

Hội đồng quản lý biển

---

---

# Quy trình chứng nhận nghề cá MSC



**Phiên bản 3.1, ngày 22 tháng 7 năm 2024**

## Thông báo bản quyền

Quy trình chứng nhận nghề cá MSC của Hội đồng quản lý biển và nội dung của quy trình này có bản quyền của “Hội đồng quản lý biển” – © “Hội đồng quản lý biển” 2024. Mọi quyền được bảo lưu.

Ngôn ngữ chính thức của tiêu chuẩn này là tiếng Anh. Phiên bản cuối cùng được duy trì trên trang thông tin của MSC (msc.org). Mọi sự khác biệt giữa các bản sao, phiên bản hoặc bản dịch sẽ được giải quyết bằng cách tham khảo phiên bản tiếng Anh chính thức.

MSC nghiêm cấm mọi hành vi sửa đổi một phần hoặc toàn bộ nội dung dưới bất kỳ hình thức nào.

Hội đồng quản lý biển

Marine House

1 Snow Hill

Luân Đôn EC1A 2DH

Vương quốc Anh

Điện thoại: + 44 (0) 20 7246 8900

Fax: + 44 (0) 20 7246 8901

E-mail: standards@msc.org

## Trách nhiệm đối với các yêu cầu này

Hội đồng quản lý biển (MSC) chịu trách nhiệm về các yêu cầu này.

Người đọc nên xác minh rằng đang sử dụng bản mới nhất của tài liệu này và các tài liệu khác. Các tài liệu cập nhật, cùng với danh sách chính của tất cả các tài liệu MSC có sẵn, có thể tìm trên trang thông tin MSC ([msc.org](http://msc.org)).

### Phiên bản đã xuất bản

Phiên bản số	Ngày	Mô tả sửa đổi
1.0	Ngày 15 tháng 8 năm 2011	Phiên bản đầu tiên được ban hành để các Cơ quan đánh giá sự phù hợp (CAB) áp dụng.
1.1	24 tháng 10 năm 2011	Phiên bản được phát hành kết hợp các yêu cầu đã sửa đổi về Chuỗi hành trình nhóm (CoC) và sửa lỗi đánh máy, đánh số trang, tham chiếu sai và thiếu, cũng như sơ đồ luồng không thể đọc được.
1.2	Ngày 10 tháng 1 năm 2012	Phiên bản ban hành kết hợp thay đổi đã được Hội đồng cố vấn kỹ thuật 20, nhất trí liên quan đến việc đánh giá lại, Thủ tục phản đối, sửa đổi sơ đồ đánh giá mặc định để đánh giá nguy hiểm thể hai mảnh vỏ, khung thời gian thực hiện và các yêu cầu của Hội đồng quản lý nuôi trồng thủy sản (ASC). Chỉnh sửa nhỏ, bao gồm sửa lỗi tham chiếu sai và thiếu, lỗi đánh máy và số liệu không thể đọc được.
1.3	Ngày 14 tháng 1 năm 2013	Phiên bản ban hành kết hợp những thay đổi đã được Hội đồng cố vấn kỹ thuật 21 và Hội đồng Quản trị đồng ý. Một số chỉnh sửa và giải thích nhỏ cũng được đưa vào.
2.0	Ngày 1 tháng 10 năm 2014	Phiên bản được ban hành kết hợp những thay đổi đối với tiêu chuẩn do kết quả đánh giá Tiêu chuẩn nghề cá MSC và những thay đổi đối với quy trình cho CAB do kết quả đánh giá tốc độ làm việc và chi phí.
2.1	Ngày 31 tháng 8 năm 2018	Phiên bản ban hành kết hợp những thay đổi trong quy trình đánh giá liên quan đến các chủ đề sắp xếp hợp lý, hài hòa và phát triển chính sách lao động.
2.2	25 tháng 3 năm 2020	Phiên bản được ban hành kết hợp những thay đổi đối với quy trình xác nhận phạm vi, định nghĩa Đơn vị đánh giá và Đơn vị chứng nhận, các điều kiện và quy trình đánh giá nhanh. Một số chỉnh sửa và giải thích nhỏ cũng được đưa vào.
2.3	26 tháng 10 năm 2022	Phiên bản được ban hành kết hợp những thay đổi về mặt hài hòa hóa, ý kiến đóng góp của bên liên quan và khả năng truy xuất nguồn gốc. Một số chỉnh sửa và giải thích nhỏ cũng được đưa vào.
3.0	26 tháng 10 năm 2022	Phiên bản được ban hành kết hợp những thay đổi đối với quy trình liên quan đến việc phát hành phiên bản 3.0 của Tiêu chuẩn nghề cá MSC, xóa bỏ Khuôn khổ Dựa trên Rủi ro, hài hòa hóa, ý kiến đóng góp của các bên liên quan và khả năng truy xuất nguồn gốc.
3.1	22 tháng 7 năm 2024	Phiên bản được ban hành kết hợp những thay đổi liên quan đến Tiêu chuẩn nghề cá sửa đổi bản 3.1.

## Hội đồng quản lý biển

### Tầm nhìn

Tầm nhìn của chúng tôi là các đại dương trên thế giới tràn ngập sự sống và nguồn cung cấp hải sản được bảo vệ cho thế hệ này và các thế hệ tương lai.

### Nhiệm vụ

Sứ mệnh của chúng tôi là sử dụng nhãn sinh thái và chương trình chứng nhận nghề cá để góp phần vào sức khỏe của các đại dương trên thế giới bằng cách công nhận và khen thưởng các hoạt động đánh bắt bền vững, tác động đến lựa chọn của mọi người khi mua hải sản và hợp tác với các đối tác để chuyển đổi thị trường hải sản theo hướng bền vững.

## Giới thiệu chung

### Chứng nhận nghề cá

Với sự tham vấn quốc tế với các bên liên quan, MSC đã xây dựng các tiêu chuẩn về đánh bắt bền vững và truy xuất nguồn gốc hải sản. Các tiêu chuẩn này đảm bảo rằng hải sản được dán nhãn MSC có nguồn gốc từ một nghề cá bền vững, và có thể truy xuất.

Các tiêu chuẩn và yêu cầu của MSC đáp ứng các hướng dẫn thực hành tốt nhất toàn cầu cho các chương trình chứng nhận và dán nhãn.

**Tiêu chuẩn nghề cá MSC** đưa ra các yêu cầu mà một nghề cá phải đáp ứng để có thể tuyên bố rằng cá của họ có nguồn gốc từ nguồn được quản lý tốt và bền vững.

Trên toàn thế giới, ngành thủy sản đang sử dụng các biện pháp quản lý tốt để bảo vệ việc làm, đảm bảo nguồn cá cho tương lai và giúp bảo vệ môi trường biển. Tiêu chuẩn môi trường MSC dựa trên khoa học về đánh bắt bền vững cung cấp cho ngành thủy sản một cách để xác nhận tính bền vững, sử dụng quy trình đánh giá của bên thứ ba độc lập, đáng tin cậy. Chứng nhận có nghĩa là nghề cá bền vững có thể được công nhận và khen thưởng trên thị trường và đảm bảo với người tiêu dùng rằng hải sản của họ đến từ nguồn được quản lý tốt và bền vững.

**Tiêu chuẩn nghề cá MSC** áp dụng cho nghề cá đánh bắt tự nhiên đáp ứng các yêu cầu về phạm vi được cung cấp trong **Phần 1 của Tiêu chuẩn nghề cá MSC**.

Các **Tiêu chuẩn nghề cá MSC** bao gồm các Nguyên tắc cốt lõi sau:

#### **Nguyên tắc 1: Nguồn cá mục tiêu bền vững**

Hoạt động đánh bắt cá phải được tiến hành theo cách không dẫn đến tình trạng đánh bắt quá mức hoặc làm cạn kiệt các quần thể bị khai thác và đối với những quần thể bị cạn kiệt, hoạt động đánh bắt cá phải được tiến hành theo cách có thể chứng minh được là chúng sẽ phục hồi.

#### **Nguyên tắc 2: Tác động môi trường của hoạt động đánh bắt cá**

Hoạt động đánh bắt cá phải cho phép duy trì cấu trúc, năng suất, chức năng và tính đa dạng của hệ sinh thái mà nghề cá phụ thuộc vào. Hệ sinh thái bao gồm môi trường sống và các loài phụ thuộc và liên quan về mặt sinh thái.

#### **Nguyên tắc 3: Quản lý hiệu quả**

Nghề cá phải tuân theo một hệ thống quản lý hiệu quả, tôn trọng luật pháp và tiêu chuẩn địa phương, quốc gia và quốc tế, đồng thời kết hợp các khuôn khổ thể chế và hoạt động đòi hỏi việc sử dụng nguồn tài nguyên phải có trách nhiệm và bền vững.

## Khung thời gian thực hiện

Ngày có hiệu lực của Quy trình chứng nhận nghề cá, phiên bản 3.1

Ngày xuất bản: 22 tháng 7 năm 2024

Ngày có hiệu lực: 22 tháng 7 năm 2024

CAB sẽ tiến hành bất kỳ quy trình đánh giá nào (đánh giá ban đầu, đánh giá giám sát, mở rộng phạm vi, đánh giá nhanh hoặc đánh giá lại) đối với [Tiêu chuẩn nghề cá MSC bản 3.1](#) (và các phiên bản tiếp theo) được công bố vào hoặc sau ngày 22 tháng 7 năm 2024 theo Quy trình chứng nhận nghề cá (FCP) bản 3.1.

### Xem xét

MSC hoan nghênh các ý kiến đóng góp về FCP. Các ý kiến đóng góp sẽ được xem xét như một phần của quá trình xem xét tiếp theo. Các quá trình xem xét sẽ diễn ra ít nhất 5 năm một lần. Vui lòng gửi ý kiến đóng góp thông qua [standards@msc.org](mailto:standards@msc.org).

Thông tin thêm về quy trình phát triển chính sách MSC và Quy trình thiết lập tiêu chuẩn MSC trên trang thông tin của MSC ([msc.org](http://msc.org)).

## Giới thiệu về tài liệu này

FCP phiên bản 3.1 và các phụ lục định nghĩa các yêu cầu về quy trình để CAB đánh giá nghề cá theo [Tiêu chuẩn nghề cá MSC](#).

FCP bao gồm quá trình đánh giá (phần 1–7) và các phụ lục quy trình (PA-PE).

## Quy trình chứng nhận nghề cá

Mục đích của FCP là:

Thiết lập một quy trình xác định cho phép tất cả CAB hoạt động theo cách thống nhất và có kiểm soát.


Cung cấp sự minh bạch để duy trì uy tín với các bên liên quan.


## Hướng dẫn của MSC về Quy trình chứng nhận nghề cá

Hướng dẫn về Quy trình chứng nhận nghề cá (GFCP) của MSC cung cấp hướng dẫn để giúp các CAB diễn giải FCP.

Các tiêu đề và số trong GFCP, khi được đưa vào, sẽ khớp chính xác với các tiêu đề và số trong FCP, với các số được bắt đầu bằng chữ cái “G” để chỉ hướng dẫn.

MSC khuyến nghị các CAB đọc FCP kết hợp với GFCP. Văn bản trong FCP không được lặp lại trong GFCP.

Khi hướng dẫn được cung cấp có liên quan chung đến chủ đề của một phần hoặc liên quan đến nội dung của một điều khoản cụ thể, biểu tượng này  sẽ xuất hiện ở cuối tiêu đề phần hoặc điều khoản trong FCP. Các biểu tượng này cung cấp đường dẫn liên kết đến phần hướng dẫn liên quan trong GFCP.

Trong GFCP, biểu tượng  này cung cấp đường dẫn liên kết trở lại phần hoặc điều khoản tương ứng trong FCP.

## Giải thích của MSC

MSC đôi khi cung cấp hướng dẫn bổ sung cho các CAB và nhóm đánh giá thông qua các diễn giải được đăng công khai trên trang [Nhật ký diễn giải](#). Các giải thích được đưa ra để trả lời các câu hỏi về các yêu cầu trong FCP, [Tiêu chuẩn nghề cá](#) và [Yêu cầu chứng nhận chung \(GCR\)](#). Các diễn giải giúp làm rõ ý định của MSC và cung cấp thêm thông tin và hướng dẫn để giải thích cách diễn giải và áp dụng về một yêu cầu. Chúng không phải là các yêu cầu mới.

MSC khuyến nghị các CAB và nhóm đánh giá nên kiểm tra Nhật ký giải thích thường xuyên và tuân theo các giải thích có liên quan.

## Khả năng đánh giá Hướng dẫn về Quy trình chứng nhận nghề cá và các diễn giải

Hướng dẫn trong GFCP và các diễn giải không thể đánh giá trực tiếp được

## Miễn trừ

Miễn trừ là các biện pháp chuẩn mực tạm thời cho phép áp dụng yêu cầu MSC theo cách khác hoặc bỏ qua. Miễn trừ được cung cấp để ứng phó với các lỗi biên tập, bất khả kháng, khi ý định không còn phù hợp với mục đích và đe dọa đến uy tín của MSC hoặc được xem như một điều khoản để kiểm tra thay đổi chính sách hoặc sửa đổi khung thời gian thực hiện khi công bố phiên bản sửa đổi của tài liệu quy phạm. Miễn trừ được đăng trên nhật ký công khai. MSC yêu cầu các CAB tuân thủ các miễn trừ có liên quan.

## Mục lục

Quy trình chứng nhận nghề cá MSC.....	10
1 Phạm vi .....	10
2 Văn bản quy phạm .....	10
3 Thuật ngữ và định nghĩa .....	11
4 Yêu cầu chung.....	11
4.1 Nộp báo cáo, dữ liệu và yêu cầu cho MSC .....	11
4.2 Yêu cầu tham vấn <input type="checkbox"/> .....	11
4.3 Sử dụng thông tin bảo mật trong đánh giá nghề cá.....	11
4.4 Truy cập thông tin.....	12
4.5 Thỏa thuận bảo mật .....	12
5 Yêu cầu về cấu trúc.....	12
6 Yêu cầu về Nguồn lực.....	12
7 Yêu cầu quy trình .....	12
7.1 Đánh giá xem xét ban đầu .....	12
7.2 Biểu đơn đăng ký đánh giá xem xét toàn diện.....	13
7.3 Danh sách kiểm tra tài liệu của khách hàng <input type="checkbox"/> .....	13
7.4 Xác nhận UoA nằm trong phạm vi của Tiêu chuẩn nghề cá MSC <input type="checkbox"/> .....	14
7.5 Phạm vi đánh giá xem xét: xác định UoA và UoC <input type="checkbox"/> .....	15
7.6 Lựa chọn đội đánh giá .....	17
7.7 Chuẩn bị bản thảo báo cáo thông báo cho bình luận .....	17
7.8 Thông báo Bản thảo Báo cáo cho bình luận <input type="checkbox"/> .....	19
7.9 Quyết định tiến hành thông báo của khách hàng .....	20
7.10 Thông báo đánh giá nghề cá <input type="checkbox"/> .....	21
7.11 Mốc thời gian đánh giá.....	22
7.12 Ban đánh giá ngang hàng ban đầu <input type="checkbox"/> .....	22
7.13 Ý kiến đóng góp của các bên liên quan về Bản thảo Báo cáo thông báo cho bình luận	23
7.14 Đi thực địa, ý kiến đóng góp của bên liên quan và thu thập thông tin .....	23
7.15 Chấm điểm UoA <input type="checkbox"/> .....	23
7.16 Thiết lập điều kiện <input type="checkbox"/> .....	26
7.17 Xác định hệ thống truy xuất nguồn gốc và điểm (các điểm) mà cá và các sản phẩm từ cá tiếp tục đi vào chuỗi hành trình sản phẩm được chứng nhận <input type="checkbox"/> .....	27
7.18 Xác định ngày đủ điều kiện <input type="checkbox"/> .....	29
7.19 Bản thảo báo cáo đánh giá ngang hàng và khách hàng <input type="checkbox"/> .....	29
7.20 Bản thảo báo cáo ý kiến công chúng .....	31
7.21 Quyết định <input type="checkbox"/> .....	34
7.22 Bản thảo báo cáo cuối cùng.....	34
7.23 Quy trình giải quyết tranh chấp của MSC .....	35
7.24 Báo cáo chứng nhận công khai .....	35
7.25 Quyết định chứng nhận và cấp giấy chứng nhận <input type="checkbox"/> .....	36



7.26	Các UoA không đạt hoặc rút khỏi đánh giá .....	36
7.27	Mở rộng phạm vi cấp giấy chứng nhận nghề cá (mở rộng phạm vi)☐ .....	37
7.28	Sáp nhập chứng nhận nghề cá.....	39
7.29	Giám sát ☐.....	39
7.30	Đánh giá nhanh .....	47
7.31	Đánh giá lại .....	48
7.32	Đánh giá các UoC hết hạn sau thời hạn chuyển đổi theo Tiêu chuẩn nghề cá MSC bản 3.1☐	50
7.33	Yêu cầu về hệ thống quản lý cho CAB .....	51
<b>Phụ lục PA: Yêu cầu đối với trữ lượng không thể tách rời hoặc không thể tách rời thực tế – chuẩn mực .....</b>		
PA1	Yêu cầu đối với trữ lượng không thể tách rời hoặc không thể tách rời thực tế.....	52
<b>Phụ lục PB: Sự hài hòa của các đơn vị đánh giá chồng lấn – Quy phạm .....</b>		
PB1	Đơn vị đánh giá hài hòa – Quy phạm ☐ .....	54
<b>Phụ lục PC: Trưởng nhóm đánh giá thủy sản, thành viên nhóm, nhóm và người đánh giá ngang hàng trình độ và năng lực – chuẩn mực .....</b>		
PC1	Trình độ và năng lực của trưởng nhóm, thành viên nhóm, nhóm và người đánh giá ngang hàng .....	58
<b>Phụ lục PD: Phạm vi phần mở rộng – chuẩn mực .....</b>		
	Mở rộng phạm vi – chuẩn mực.....	64
<b>Phụ lục PE: Đánh giá chuyển tiếp – chuẩn mực.....</b>		
PE1	Đánh giá chuyển tiếp – chuẩn mực .....	66

## Quy trình chứng nhận nghề cá MSC

### 1 Phạm vi

Quy trình chứng nhận nghề cá MSC (FCP) dành cho Cơ quan đánh giá sự phù hợp (CAB) sử dụng khi đánh giá nghề cá theo Tiêu chuẩn nghề cá MSC.

### 2 Văn bản quy phạm

Các tài liệu được liệt kê dưới đây chứa các điều khoản mà khi tham chiếu trong văn bản này sẽ trở thành một phần của FCP.

Đối với các tài liệu được liệt kê, phiên bản mới nhất có hiệu lực của tài liệu sẽ được áp dụng.

Các tài liệu như sau:

- a. Biểu mẫu báo cáo trước đánh giá của MSC.
- b. Mẫu Tuyên bố phạm vi MSC.
- c. Mẫu thông báo nghề cá của MSC.
- d. Danh sách kiểm tra tài liệu khách hàng MSC.
- e. Bảng chấm điểm đánh giá nghề cá của MSC (bao gồm các phiên bản dành cho nhuyến thể hai mảnh vỏ và cá hồi).
- f. Biểu mẫu báo cáo MSC (bao gồm các phiên bản dành cho nhuyến thể hai mảnh vỏ và cá hồi).
- g. Biểu mẫu MSC về xem xét ngang hàng ban đầu về Đánh giá nghề cá MSC
- h. Biểu mẫu MSC để theo dõi xem xét ngang hàng giai đoạn PCDR
- i. Biểu mẫu thông báo giám sát của MSC.
- j. Biểu mẫu báo cáo giám sát MSC.
- k. Biểu mẫu đánh giá xem xét thông tin giám sát của MSC.
- l. Biểu mẫu báo cáo giảm đánh giá lại của MSC.
- m. Hướng dẫn sử dụng cơ sở dữ liệu MSC cho CAB.
- n. Biểu mẫu yêu cầu thay đổi của MSC – Nghề cá.
- o. Biểu mẫu để các bên liên quan đóng góp ý kiến vào Đánh giá nghề cá của MSC
- p. Biểu mẫu để các bên liên quan đóng góp ý kiến vào đánh giá giám sát của MSC
- q. Biểu mẫu báo cáo yêu cầu đủ điều kiện lao động trên biển của MSC
- r. Biểu mẫu thông báo MSC IPI.
- s. [Hộp công cụ trong tiêu chuẩn Nghề cá MSC](#)

Ngoài ra, các văn bản quy phạm được liệt kê trong phần Văn bản quy phạm của [Yêu cầu chứng nhận chung của MSC](#) cũng áp dụng cho việc thực hiện FCP.

Tất cả các biểu mẫu và mẫu của MSC có thể được tìm thấy trên trang thông tin của MSC ([msc.org](https://www.msc.org)).

### 3 Thuật ngữ và định nghĩa

Tất cả các định nghĩa đều có trong [Từ vựng MSC-MSCI](#).

Các thuật ngữ hoặc cụm từ được sử dụng trong FCP mà có nhiều định nghĩa sẽ được định nghĩa ngay trong phần có các thuật ngữ hoặc cụm từ đó.

Thuật ngữ “đánh giá xem xét” được sử dụng cho đánh giá ban đầu và đánh giá lại 5 năm một lần. Thuật ngữ “đánh giá” được sử dụng cho đánh giá giám sát hàng năm và đánh giá nhanh.

## 4 Yêu cầu chung

### 4.1 Nộp báo cáo, dữ liệu và yêu cầu cho MSC

4.1.1 CAB sẽ tải tất cả các báo cáo, dữ liệu, các yêu cầu lên cơ sở dữ liệu MSC theo yêu cầu của FCP và [GCR](#).

### 4.2 Yêu cầu tham vấn

4.2.1 CAB sẽ tổ chức tham vấn với các bên liên quan để CAB nắm rõ được mối quan tâm của các bên liên quan.

4.2.1.1 Trước khi công bố mỗi đợt đánh giá xem xét hoặc đánh giá, CAB phải xác định và lập danh sách các bên liên quan.▣

4.2.2 CAB sẽ gửi thông báo tham vấn tới các bên liên quan có liên quan bao gồm đường dẫn liên kết tới biểu mẫu điền thông tin của bên liên quan ('[Biểu mẫu để các bên liên quan điền vào Đánh giá xem xét Nghề cá của MSC](#)' hoặc '[Biểu mẫu để các bên liên quan điền thông tin cho đánh giá giám sát](#)') chậm nhất là 4 ngày sau khi bắt đầu mỗi đợt tham vấn.▣

4.2.3 CAB chỉ chấp nhận các văn bản gửi từ các bên liên quan về Thông báo báo cáo dự thảo và Báo cáo dự thảo bình luận công khai, nếu các văn bản đó được gửi bằng [Biểu mẫu để các bên liên quan điền vào Đánh giá xem xét Nghề cá của MSC](#)' hoặc nếu ý kiến được nêu ra tại buổi đánh giá thực địa, có thể trực tiếp hoặc từ xa. ▣

4.2.4 CAB chỉ chấp nhận các văn bản gửi từ các bên liên quan trong quá trình đánh giá giám sát nếu các văn bản này được gửi bằng '[Biểu mẫu để các bên liên quan điền thông tin cho đánh giá giám sát](#)' hoặc nếu được nêu ra trong quá trình giám sát tại chỗ hoặc đánh giá ngoài cơ sở trực tiếp hoặc từ xa. ▣

4.2.4.1 Một ngoại lệ đối với 4.2.4 được phép đối với thông tin được thu thập theo [7.29.15.e](#).

4.2.5 CAB sẽ thông báo cho các bên liên quan rằng họ có thể nêu vấn đề với nhóm đánh giá một cách bảo mật để nhóm đánh giá xem xét tại chuyến thực địa, nhưng không được sử dụng bất kỳ thông tin bảo mật nào để chấm điểm trừ khi việc đó tuân thủ các yêu cầu về tính bảo mật, xem [Mục 4.3](#).

4.2.6 Trong vòng 10 ngày kể từ khi nhận được ý kiến đóng góp của bên liên quan, CAB sẽ thông báo cho bên gửi về cách thức và thời điểm CAB sẽ giải quyết ý kiến của họ.

4.2.7 Trừ khi có yêu cầu khác, CAB sẽ nêu rõ trong thông báo tham vấn rằng thời hạn tiếp nhận ý kiến đóng góp của các bên liên quan là 17:00 giờ, giờ UTC vào ngày cuối cùng của thời gian tham vấn.

4.2.8 CAB sẽ xác định đó là bên liên quan chỉ khi họ cung cấp ý kiến đóng góp bằng văn bản vào Thông báo báo cáo dự thảo (Mục 7.13) hoặc tham dự chuyến thực địa, trực tiếp hoặc từ xa (Mục 7.14). ▣

### 4.3 Sử dụng thông tin bảo mật trong đánh giá nghề cá

4.3.1 CAB khuyến khích các bên liên quan không giữ lại thông tin, bao gồm cả mối quan ngại và kiến thức của họ về nghề cá đang được đề cập.

4.3.2 CAB sẽ thông báo cho các bên liên quan bất kỳ thông tin nào mà CAB không thể chia sẻ với tất cả các bên liên quan, ngoại trừ thông tin được đề cập trong mục 4.3.3 dưới đây:

Được tham chiếu trong đánh giá xem xét.

Được sử dụng để xác định kết quả đánh giá xem xét.

4.3.3 CAB phải đảm bảo rằng thông tin được giữ bí mật, giới hạn liên quan đến:

- a. Giao dịch tài chính về chứng nhận.
- b. Tình hình tài chính của từng công ty hoặc thông tin có thể dẫn đến việc thông tin tình hình tài chính này bị công khai.
- c. Thông tin là chủ đề liên quan đến luật bảo vệ dữ liệu hoặc quyền riêng tư quốc gia có liên quan tại quốc gia của khách hàng.

## 4.4 Truy cập thông tin

4.4.1 CAB phải đảm bảo rằng các thông tin quan trọng cần thiết để nhóm đánh giá xem xét sử dụng xem xét logic đúng đắn, để cung cấp cho các bên liên quan.■

4.4.1.1 Nếu thông tin quan trọng được tham chiếu trong báo cáo xem xét đánh giá công khai không được công bố hoặc không có sẵn trực tuyến, CAB sẽ cung cấp thông tin này cho các bên liên quan.■

4.4.1.2 CAB phải đảm bảo thông tin có sẵn trong suốt các giai đoạn tiếp theo của quá trình đánh giá xem xét.

## 4.5 Thỏa thuận bảo mật

4.5.1 Chủ sở hữu loại thông tin nêu trong 4.3.3 có thể yêu cầu các bên liên quan ký thỏa thuận bảo mật trước khi cấp quyền truy cập vào thông tin đó. Trong những trường hợp này, CAB sẽ:

- a. Yêu cầu những người muốn tiếp cận thông tin phải có yêu cầu bằng văn bản.
- b. Ký xác nhận các thỏa thuận bảo mật trước khi cho phép truy cập vào thông tin bảo mật.

4.5.2 CAB có thể sử dụng loại thông tin được nêu trong 4.3.3 trong đánh giá xem xét của mình ngay cả khi một số hoặc tất cả các bên liên quan từ chối ký thỏa thuận bảo mật.

## 5 Yêu cầu về cấu trúc

Không có yêu cầu bổ sung nào cho ISO 17065 và GCR.

## 6 Yêu cầu về Nguồn lực

Không có yêu cầu bổ sung nào cho ISO 17065 và GCR.



## 7 Yêu cầu quy trình

### 7.1 Đánh giá xem xét ban đầu

7.1.1 Khách hàng có thể tùy chọn CAB để tiến hành đánh giá xem xét trước.

7.1.2 CAB sẽ có các mục tiêu cho việc đánh giá trước bao gồm:

- a. CAB có khả năng lập kế hoạch để thực hiện đánh giá xem xét ban đầu đầy đủ.
- b. Thông báo cho khách hàng về khả năng đạt được chứng nhận.

- c. Cho phép khách hàng lập kế hoạch đánh giá đầy đủ.
- 7.1.3 CAB sẽ chỉ định một cá nhân hoặc nhóm có đủ điều kiện theo yêu cầu của [Bảng PC2](#) và bất kỳ 1 trong các yêu cầu trình độ và năng lực được liệt kê trong Hàng 1–5 của [Bảng PC3](#) để tiến hành đánh giá sơ bộ.
- 7.1.4 CAB phải đảm bảo rằng mọi hướng dẫn đưa ra cho khách hàng trong quá trình đánh giá trước đều tuân thủ theo tiêu chuẩn ISO 17065.
- 7.1.5 Các hoạt động sau đây sẽ bao gồm như một phần của quá trình đánh giá trước của CAB:
- Cuộc họp trực tiếp hoặc từ xa với khách hàng.
  - Quyết định về khả năng có các chuyến thực địa, nếu cần thiết.
  - Đánh giá mức độ phù hợp của UoA phù hợp với [Tiêu chuẩn nghề cá MSC](#) (Các phần SA, SB, SC, SD và SE).
  - Đánh giá mức độ sẵn sàng đánh giá của UoA.
  - Đánh giá tính khả dụng của dữ liệu.
    - CAB sẽ sử dụng [Hộp công cụ tiêu chuẩn nghề cá MSC Phần 5.2](#) để xác định xem liệu có nên sử dụng công cụ dành cho nghề cá thiếu dữ liệu hay không.
  - Xác định các lựa chọn cho phạm vi đánh giá xem xét đầy đủ phù hợp với [Mục 7.4](#) và [Mục 7.5](#).
  - Mô tả những trở ngại hoặc vấn đề tiềm ẩn có thể cản trở việc cấp chứng nhận.
- 7.1.6 CAB sẽ sử dụng '[Biểu mẫu báo cáo đánh giá trước của MSC](#)', bản mà có hiệu lực tại thời điểm chuẩn bị.
- 7.1.6.1 CAB sẽ thông báo cho khách hàng một số phần của bắt buộc và tùy chọn của '[Biểu mẫu báo cáo đánh giá trước của MSC](#)'
- 7.1.7 CAB sẽ thông báo cho khách hàng về: 
- Các yêu cầu để tiến hành đánh giá xem xét toàn diện.
  - Có thể cần phải trao đổi thông tin với các cơ quan quản lý, nhóm bảo tồn, các bộ phận sau thu hoạch và các nhóm đánh bắt cá thương mại và phi thương mại có liên quan để giải thích về quy trình đánh giá MSC và những tác động (bao gồm chi phí và lợi ích) của chứng nhận.
  - Các loại và mức độ dữ liệu và thông tin mà khách hàng sẽ cần cung cấp để đánh giá xem xét toàn diện.
  - Địa điểm, thời gian và hình thức của bất kỳ thông báo nào được đưa ra trong quá trình đánh giá đầy đủ.
  - Thông tin tùy chọn về đào tạo MSC về quy trình đánh giá xem xét dành cho khách hàng.
- 7.1.8 CAB sẽ giữ quy trình và kết quả của quá trình đánh giá trước, mặt tồn tại là thông tin bảo mật đối với khách hàng, CAB và MSC, trừ khi khách hàng có mong muốn công bố rộng rãi. 

## 7.2 [Biểu đơn đăng ký đánh giá xem xét toàn diện](#)

- 7.2.1 CAB sẽ tham khảo ISO 17065 và [GCR](#) để biết yêu cầu xem xét biểu đơn đăng ký.

## 7.3 [Danh sách kiểm tra tài liệu của khách hàng](#)

- 7.3.1 Trước khi xác định Đơn vị đánh giá (UoA) và Đơn vị chứng nhận (UoC), CAB sẽ yêu cầu khách hàng nộp một bản '[Danh sách tài liệu của khách hàng cần kiểm tra của MSC](#)' đã điền thông tin.

## 7.4 Xác nhận UoA nằm trong phạm vi của Tiêu chuẩn nghề cá MSC



- 7.4.1 Trước khi thông báo đánh giá, CAB phải xác nhận rằng UoA đáp ứng các yêu cầu về phạm vi trong [Tiêu chuẩn nghề cá MSC Phần 1](#).
- 7.4.1.1 CAB sẽ yêu cầu khách hàng hoàn thành và nộp Tuyên bố phạm vi bằng cách sử dụng 'Biểu mẫu Tuyên bố Phạm vi MSC'.
- CAB sẽ xác minh rằng khách hàng đã cung cấp phản hồi đầy đủ và có liên quan cho từng phần của 'Mẫu Tuyên bố Phạm vi MSC'.
  - CAB sẽ xác minh Tuyên bố phạm vi bao gồm tất cả các tàu nằm trong UoA.
- 7.4.1.2 CAB sẽ xác minh rằng Tuyên bố về phạm vi nêu rõ rằng UoA đáp ứng từng yêu cầu về phạm vi được nêu trong [Tiêu chuẩn nghề cá MSC Phần 1](#).
- 7.4.1.3 CAB sẽ xác minh thông tin do khách hàng hoặc nhóm khách hàng kiểm tra để hỗ trợ kết luận của họ rằng UoA đáp ứng từng yêu cầu về phạm vi được nêu trong [Tiêu chuẩn nghề cá MSC Phần 1](#).
- 7.4.2 Nếu các yêu cầu về phạm vi không đáp ứng, CAB sẽ không tiến hành đánh giá.
- 7.4.3 Sau khi khách hàng hoặc nhóm khách hàng hoàn tất, CAB sẽ tải Tuyên bố phạm vi lên Cơ sở dữ liệu MSC cùng lúc với Dự thảo báo cáo dự thảo có bình luận đã được thông báo
- 7.4.4 Nếu trong quá trình đánh giá, UoA không còn tuân thủ các yêu cầu về phạm vi, CAB sẽ không tiến hành đánh giá.
- 7.4.4.1 CAB sẽ công bố thông báo cho các bên liên quan để thông báo rằng quá trình đánh giá đã dừng lại.
- 7.4.5 CAB sẽ xác minh sự tuân thủ liên tục đối với các yêu cầu về phạm vi tại mỗi cuộc đánh giá giám sát.
- 7.4.5.1 CAB sẽ yêu cầu khách hàng xem xét và nếu có bất kỳ thay đổi nào, thì khách hàng cập nhật 'Biểu mẫu Tuyên bố Phạm vi MSC' tại mỗi cuộc đánh giá giám sát.
- 7.4.5.2 Nếu UoC không còn đáp ứng được các yêu cầu về phạm vi trong [Tiêu chuẩn nghề cá MSC Phần 1](#), CAB sẽ đình chỉ chứng nhận theo yêu cầu đình chỉ hoặc thu hồi chứng nhận của GCR, trừ khi [Tiêu chuẩn nghề cá MSC mục 1.1.5.1](#) hoặc [1.1.6.1](#) được đáp ứng.
- 7.4.6 Nếu, tại bất kỳ thời điểm nào ngoài thời gian đánh giá giám sát theo lịch trình, CAB thu thập hoặc nhận được thông tin đáng tin cậy rằng một UoC không đáp ứng các yêu cầu về phạm vi trong [Tiêu chuẩn nghề cá MSC Phần 1](#), CAB sẽ tiến hành đánh giá nhanh ([Mục 7.30](#)).
- 7.4.6.1 CAB sẽ áp dụng [7.4.5.2](#).
- 7.4.7 Nếu khách hàng hoặc nhóm khách hàng không nằm trong loại tàu liệt kê trong [Tiêu chuẩn nghề cá MSC mục 1.1.5.1](#) hoặc [1.1.6.1](#) ngoài phạm vi các quá trình trong [7.4.4](#) và [7.4.5](#), CAB sẽ tiến hành đánh giá nhanh ([Mục 7.30](#)).
- 7.4.7.1 CAB có thể tiến hành đánh giá nhanh với 1 thành viên nhóm đánh giá xem xét, thành viên đó phải đáp ứng các điều kiện sau:
- Yêu cầu về nhân sự của GCR.
  - Tiêu chuẩn về trình độ và năng lực của người đứng đầu nhóm nghề cá [Bảng PC1](#).
  - Có khả năng xem xét thông tin có liên quan.
- 7.4.7.2 CAB sẽ xác minh xem tàu đó có bị loại trừ hay không.
- 7.4.7.3 CAB sẽ cập nhật các tài liệu chứng nhận có liên quan.

## 7.5 Phạm vi đánh giá xem xét: xác định UoA và UoC

- 7.5.1 CAB sẽ sử dụng tất cả các thông tin có sẵn trong 'Danh sách kiểm tra tài liệu của khách hàng MSC' và các báo cáo đánh giá bước đầu về nghề cá để xác định UoA và UoC.
- 7.5.2 CAB sẽ xác định UoA được đề xuất (ví dụ như những gì cần đánh giá) bao gồm:
- Trữ lượng mục tiêu.
  - (Các) loại ngư cụ và nếu có liên quan, (các) loại tàu thuyền.
  - Các đội tàu đánh cá hoặc nhóm tàu, hoặc các nhà khai thác cá nhân theo đuổi nguồn năng suất đó, bao gồm bất kỳ ngư dân đủ điều kiện nào khác nằm ngoài UoC được đề xuất.
- 7.5.3 CAB sẽ xác định UoC được đề xuất (ví dụ như chứng nhận bao gồm những gì) bao gồm:
- Trữ lượng mục tiêu.
  - (Các) loại ngư cụ và nếu có liên quan, (các) loại tàu thuyền.
  - Các đội tàu đánh cá hoặc nhóm tàu, hoặc các nhà khai thác cá nhân theo đuổi nguồn năng suất đó bao gồm các thực thể ban đầu dự định được chứng nhận.
- 7.5.4 CAB sẽ không xác định UoA và UoC bằng một tập hợp các hoạt động được thực hiện với sự kết hợp trữ lượng và ngư cụ.
- 7.5.5 CAB sẽ không xác định UoA và UoC dựa trên các loài được đánh bắt tại thời điểm đánh bắt, trong trường hợp mục tiêu chỉ đơn giản là loại ra một số mẻ đánh bắt nhất định khỏi đánh giá.
- 7.5.6 CAB sẽ xác định khu vực địa lý mà UoA và UoC hoạt động.
- 7.5.7 CAB sẽ xác định các loài của Nguyên tắc 1 và Nguyên tắc 2 được đề xuất bằng cách sử dụng Tiêu chuẩn nghề cá MSC Hình SA3.

## Những thay đổi đối với UoA/UoC và việc rút lại UoA và UoC được đề xuất trong quá trình đánh giá

- 7.5.8 CAB sẽ không thay đổi UoA và UoC được đề xuất trong quá trình đánh giá trừ khi UoA được công bố tạm thời trong thông báo ban đầu và được xác nhận sau đó theo quy định 7.15.3.
- 7.5.9 Nếu khách hàng nghề cá quyết định rút lại UoA và UoC được đề xuất, trong quá trình đánh giá, CAB sẽ:
- Công bố thông báo cho các bên liên quan biết rằng UoA và UoC được đề xuất đã bị rút khỏi quá trình đánh giá.
  - Cập nhật cơ sở dữ liệu MSC để xóa UoA và UoC được đề xuất khỏi quá trình đánh giá.
  - Bao gồm những thay đổi trong báo cáo đánh giá tiếp theo.
- 7.5.9.1 Nếu có nhiều hơn một UoA và UoC được đề xuất thì CAB sẽ:
- Xem xét và cập nhật các yếu tố truy xuất nguồn gốc chính và các rủi ro liên quan (7.5.10).
  - Xác nhận rằng rủi ro truy xuất nguồn gốc được quản lý và giảm thiểu (Mục 7.17).

## Các yếu tố truy xuất

- 7.5.10 CAB sẽ tiến hành đánh giá ban đầu các yếu tố truy xuất chính và ghi lại liệu có bất kỳ rủi ro nào sau đây có áp dụng hay không:
- Khả năng sử dụng các thiết bị không được chứng nhận trong UoC.

## Quy trình chứng nhận nghề cá MSC bản 3.1

- b. Khả năng tàu thuyền của UoC đánh bắt bên ngoài UoC hoặc ở các khu vực địa lý khác nhau (cùng chuyến đi hoặc các chuyến đi khác nhau).
  - c. Khả năng các tàu thuyền từ bên ngoài UoC hoặc nhóm khách hàng cùng đánh bắt một loài cá.
  - d. Bất kỳ rủi ro thay thế nào khác giữa cá từ UoC và cá từ bên ngoài UoC.
- 7.5.10.1 CAB sẽ thông báo cho khách hàng về nghĩa vụ đáp ứng các yêu cầu về khả năng truy xuất nguồn gốc trước khi bán cá hoặc các sản phẩm cá từ UoC dưới dạng được chứng nhận MSC hoặc đang được đánh giá xem xét, bao gồm:
- a. Có hệ thống đảm bảo rằng cá và các sản phẩm từ cá từ UoC có thể truy xuất nguồn gốc về UoC.
  - b. Có hệ thống đảm bảo rằng cá và các sản phẩm từ cá từ UoC được tách biệt với cá hoặc các sản phẩm từ cá không có trong UoC.

### Các ngư dân và tổ chức đủ điều kiện khác và chia sẻ chứng nhận

- 7.5.11 CAB sẽ xác định xem có ngư dân đủ điều kiện khác hay các thực thể khác có thể chia sẻ chứng nhận với tư cách là thành viên nhóm khách hàng hay không.
- 7.5.11.1 Ngư dân hoặc các thực thể khác không được xác định là một phần của UoA hoặc là một phần của tư cách thành viên nhóm khách hàng sẽ không đủ điều kiện để được cấp chứng nhận sau này, trừ khi họ tuân thủ các yêu cầu của Mục.7.27.
- 7.5.11.2 Nếu có những ngư dân đủ điều kiện khác hoặc các thực thể khác có thể chia sẻ chứng nhận với tư cách là thành viên nhóm khách hàng trong UoA, CAB sẽ yêu cầu khách hàng:
- a. Trong '[Biểu mẫu thông báo nghề cá của MSC](#)', soạn thảo một tuyên bố để CAB tải lên cơ sở dữ liệu MSC để công bố trên trang web của MSC về sự hiểu biết và mong muốn của khách hàng đối với các thỏa thuận chia sẻ chứng nhận hợp lý.
  - b. Thông báo cho những ngư dân đủ điều kiện khác và/hoặc các thực thể khác về tuyên bố công khai và cơ hội chia sẻ chứng nhận, có thể tương tác liên quan với những ngư dân đủ điều kiện và các thực thể khác.

### Những đánh bắt không thể tách rời hoặc thực tế không thể tách rời

- 7.5.12 CAB sẽ xác định xem có sản lượng đánh bắt của các loài không phải mục tiêu (Nguyên tắc 2) không thể tách rời hoặc không thể tách rời thực tế (IPI) khỏi các loài mục tiêu (Nguyên tắc 1) hay không.
- 7.5.12.1 CAB chỉ công nhận trữ lượng là sản lượng IPI khi tính không thể tách rời phát sinh do:
- a. Sản lượng đánh bắt không nằm trong mục tiêu, thực tế không thể phân biệt được trong các hoạt động đánh bắt thông thường (ví dụ như là sản lượng đánh bắt từ đàn cá cùng loài hoặc loài có quan hệ họ hàng gần), hoặc
  - b. Khi có thể phân biệt được, việc tách ra là không khả thi về mặt thương mại do hoạt động thực tế của UoA, đòi hỏi phải sửa đổi đáng kể các phương pháp thu hoạch và chế biến hiện có.
- Và:
- c. Tổng tỷ lệ kết hợp của sản lượng đánh bắt từ trữ lượng IPI không vượt quá 15% theo trọng lượng của tổng sản lượng đánh bắt của đàn cá mục tiêu và trữ lượng IPI đối với UoA.
  - d. Trữ lượng IPI không phải là loài có nguy cơ tuyệt chủng, bị đe dọa hoặc được bảo vệ hoặc nằm ngoài phạm vi (ETP/OOS).
  - e. Trữ lượng IPI không được chứng nhận riêng biệt.
- 7.5.13 Nếu CAB xác định trữ lượng IPI theo [7.5.12.1](#), CAB sẽ:



- a. Áp dụng Phụ lục PA.
  - b. Tải thông báo lên cơ sở dữ liệu MSC để đăng trên trang thông tin của MSC bằng cách sử dụng 'Biểu mẫu thông báo MSC IPI', để thông báo cho các bên liên quan và MSC về việc xác định trữ lượng IPI.
- 7.5.14 Trong '[Biểu mẫu thông báo MSC IPI](#)', CAB sẽ tuân theo 7.5.14.1 hoặc 7.5.14.2 dưới đây.
- 7.5.14.1 CAB sẽ xác nhận rằng cá hoặc các sản phẩm cá được coi là có nguồn gốc từ trữ lượng IPI có thể được đưa vào chuỗi hành trình sản phẩm theo [Phụ lục PA](#).
- a. CAB sẽ bao gồm một biện minh chi tiết và có căn cứ về cách thức các hoạt động đánh bắt đang được xem xét đáp ứng các yêu cầu của 7.5.12.1 ở trên.
- 7.5.14.2 CAB sẽ xác nhận rằng cá hoặc các sản phẩm cá được coi là có nguồn gốc từ trữ lượng IPI có thể đi vào chuỗi hành trình sản phẩm, với một miễn trừ đối với các yêu cầu đánh giá bổ sung đối với trữ lượng IPI được nêu trong [PA1.4.2](#).
- a. CAB phải bao gồm lý do giải trình chi tiết và có căn cứ cho thấy rằng:
    - i. Các sản phẩm đánh bắt được xem xét đáp ứng các yêu cầu của [7.5.12.1](#) ở trên.
    - ii. Tỷ lệ bắt giữ của trữ lượng IPI được tính toán trong [7.5.12.1.c](#) nhỏ hơn hoặc bằng 2% và tổng sản lượng đánh bắt của trữ lượng IPI của UoA không có tác động đáng kể đến toàn bộ trữ lượng IPI.
    - iii. CAB sẽ đánh giá tác động đáng kể dựa trên tình trạng của trữ lượng IPI và rủi ro mà hoạt động đánh bắt IPI gây ra cho sức khỏe của trữ lượng IPI.
- 7.5.15 CAB sẽ tải thông báo IPI lên sớm nhất có thể trong quá trình đánh giá và chậm nhất là vào ngày phát hành Báo cáo dự thảo đánh giá ngang hàng ban đầu và đánh giá của khách hàng cho khách hàng và Hội đồng đánh giá.

## 7.6 Lựa chọn đội đánh giá

- 7.6.1 CAB sẽ thành lập một nhóm đánh giá (sau đây gọi là “nhóm”) để đánh giá nghề cá, bao gồm một trưởng nhóm và tối thiểu thêm 1 thành viên nữa, đáp ứng các yêu cầu về trình độ và năng lực được nêu trong [Bảng PC1](#), [Bảng PC2](#), và [Bảng PC3](#) và phù hợp với yêu cầu về nhân sự trong [GCR](#).
- 7.6.2 Nếu trong trường hợp bất khả kháng, CAB phải thay đổi thành viên trong quá trình đánh giá, CAB sẽ thông báo các thành viên mới cho các bên liên quan.

## 7.7 Chuẩn bị bản thảo báo cáo thông báo cho bình luận

### UoA với trữ lượng tăng cường

- 7.7.1 Nếu UoA có bao gồm một nghề cá tăng cường không được đề cập trong [Tiêu chuẩn nghề cá MSC Phần SB](#) hoặc [Phần SC](#):
- 7.7.1.1 CAB sẽ xem xét và nếu cần thiết, sửa đổi quy trình đánh giá mặc định, có tính đến các Chỉ số hiệu suất (PI) cần thiết để đánh giá các cải tiến nhằm đạt được mức hiệu suất bền vững tối thiểu giống như quy trình đánh giá mặc định.
  - 7.7.1.2 CAB sẽ đánh giá:
    - a. Các hoạt động tăng cường chống lại tác động đến thành phần sinh sản tự nhiên của quần thể hoang dã liên quan.
    - b. Mức độ chuyển vị theo:
      - i. Tác động đến đặc điểm di truyền tự nhiên của trữ lượng
      - ii. Tác động của việc chuyển dịch đến môi trường.

- c. Các hoạt động cải tạo môi trường theo đánh giá Nguyên tắc 2 về tác động của chúng đối với các loài khác và môi trường xung quanh, bao gồm:
    - i. Tăng cường thức ăn. Nếu sử dụng thức ăn hoặc phòng ngừa bệnh trong hệ thống áp và bắt (HAC), hoặc khi sử dụng các biện pháp can thiệp khác trong hệ thống bắt và nuôi (CAG), nhóm phải xác nhận rằng các hoạt động này không gây ra tác động tiêu cực nghiêm trọng đến các loài khác và môi trường xung quanh.■
    - ii. Việc sử dụng thuốc hoặc các hợp chất hóa học khác.
    - iii. Bón phân để tăng cường nguồn thức ăn tự nhiên.
    - iv. Loại bỏ động vật ăn thịt hoặc đối thủ cạnh tranh.
  - d. Tác động của việc thay đổi môi trường sống theo các thành phần môi trường sống và hệ sinh thái trong Nguyên tắc 2, bao gồm:■
    - i. Có thể gây ra tác hại nghiêm trọng hoặc không thể khắc phục đối với cấu trúc và chức năng của hệ sinh thái tự nhiên, bao gồm chuỗi thức ăn tự nhiên của các loài săn mồi và/hoặc con mồi.
    - ii. Các loại hình và mức độ thay đổi môi trường sống cũng như khả năng gây ra tác hại nghiêm trọng hoặc không thể khắc phục.
- 7.7.1.3 CAB sẽ tham khảo ý kiến của các CAB khác để xây dựng quy trình đánh giá sửa đổi cho các nghề cá tương tự.
- 7.7.1.4 Nếu sau đó MSC phát hiện ra những sửa đổi mà CAB đề xuất đối với uy trình đánh giá mặc định dành cho nghề cá tăng cường đưa ra quyết định và/hoặc các điều kiện không tuân thủ các yêu cầu của MSC:
- a. CAB sẽ xem xét và nếu cần thiết, sẽ sửa đổi đánh giá và chấm điểm của mình để phù hợp với quy trình đánh giá mặc định.
  - b. Thời điểm xem xét và sửa đổi sẽ tùy thuộc vào quyết định của MSC và có thể bao gồm yêu cầu đánh giá nhanh.
  - c. Quá trình này phải đủ để đảm bảo tính hợp lệ liên tục của quyết định, phù hợp với FCP.
- 7.7.1.5 Nếu CAB quyết định rằng quy trình đánh giá mặc định cần phải sửa đổi, CAB sẽ tuân theo 7.10.5.

### Sự hài hòa của các UoA chồng lấn


- 7.7.2 CAB sẽ xác định xem bất kỳ UoA nào được đề xuất có chồng lấn với bất kỳ nghề cá được chứng nhận hoặc đang được đánh giá nào không.
- 7.7.2.1 Nếu có UoA nào được đề xuất chồng lấn lên nhau, CAB sẽ thực hiện theo các bước để hài hòa hóa theo Phụ lục PB.

### Sử dụng Hộp công cụ Tiêu chuẩn Nghề cá MSC

- 7.7.3 CAB sẽ sử dụng Hộp công cụ của MSC đánh bắt để xác định xem công cụ có thể áp dụng cho việc đánh giá nghề cá hay không.
- 7.7.3.1 Nếu một thực thể không phải CAB đã áp dụng Hộp công cụ chuẩn của MSC Fisheries trước CAB, nhóm sẽ:
- a. Xác nhận rằng UoA do thực thể không phải CAB xác định tương đương với UoA do CAB xác định theo 7.5.2.
  - b. Xem xét đơn xin của thực thể không phải CAB Hộp công cụ chuẩn của MSC Fisheries.
  - c. Xác minh rằng các đầu ra nằm trong thời hạn hiệu lực theo Hộp công cụ chuẩn của MSC đánh bắt.


- 7.7.3.2 Nhóm sẽ áp dụng một công cụ theo [Thanh Hộp công cụ của MSC đánh bắt](#) nếu nhóm xác định rằng:
- Đơn vị không phải CAB đã không áp dụng công cụ khi cần thiết hoặc ngược lại.
  - Đơn vị không phải CAB đã áp dụng công cụ phù hợp cho tình huống nhưng lại áp dụng không đúng cách.
  - Các đầu ra nằm ngoài thời hạn hiệu lực của chúng theo [Hộp công cụ chuẩn của MSC đánh bắt](#).

## 7.8 Thông báo Bản thảo Báo cáo cho bình luận

7.8.1 Nhóm sẽ chuẩn bị và hoàn thành Thông báo Bản thảo Báo cáo Bình luận bằng cách sử dụng, nhưng không giới hạn ở, thông tin được cung cấp trong '[Danh sách kiểm tra tài liệu của khách hàng](#)'.

7.8.1.1 Nhóm có thể sử dụng bất kỳ kết quả nào của giai đoạn đánh giá trước tùy chọn và các Dự án cải thiện nghề cá trước đây, nếu đã hoàn thành.

7.8.2 Nhóm sẽ đưa những nội dung sau vào Bản thảo báo cáo thông báo để bình luận:

- Xác nhận rằng UoA nằm trong phạm vi ([Tiêu chuẩn nghề cá MSC Phần 1](#))
- Xác nhận quy trình đánh giá được sử dụng để đánh giá UoA.
- Các UoA được đề xuất.
- Các UoC được đề xuất.
- Các yếu tố chấm điểm theo Nguyên tắc 1 và Nguyên tắc 2 được đề xuất.
- Danh sách các UoA trùng lặp.
- Dự thảo phạm vi điểm (<60, 60–79, ≥80) cho mỗi PI.
  - Trong trường hợp có các UoA chồng lấn, nhóm sẽ căn cứ vào phạm vi chấm điểm dự thảo trên các điểm số đã được điều chỉnh hiện có theo PB1.3.1.
  - Nếu thông tin có hạn để chấm điểm cho bản thảo cho PI có liên quan, nhóm sẽ chỉ định điểm cho bản thảo không cao hơn 60–79.
    - Nhóm sẽ nêu rõ thông tin còn thiếu (7.8.2.j).
  - Nếu không có thông tin nào để chấm điểm dự thảo cho PI có liên quan, nhóm sẽ chỉ định điểm dự thảo là < 60.
    - Nhóm sẽ nêu lý do không có thông tin nào trong bản dự thảo.
    - Nhóm sẽ nêu rõ thông tin còn thiếu (7.8.2.j).
  - Nếu nhóm đã xác định rằng phương pháp luận dựa trên khung rủi ro (RBF) sẽ được sử dụng nhưng vẫn chưa được áp dụng, nhóm sẽ chỉ định một phạm vi chấm điểm dự thảo cho PI có liên quan là < 60.
    - Nhóm sẽ nêu trong bản dự thảo lý do rằng RBF sẽ được tiến hành trong quá trình đánh giá và hiện tại không có thông tin nào.
    - Nhóm sẽ làm nổi bật khoảng cách thông tin (7.8.2.j) bao gồm thông tin cần thiết để tiến hành RBF.
- Bản dự thảo cơ sở lý luận cho từng PI và Vấn đề chấm điểm (SI).
  - Danh sách tham khảo.
  - Một dấu hiệu cho thấy tính khả dụng của thông tin được sử dụng để chấm điểm từng PI, làm nổi bật những khoảng trống thông tin tiềm ẩn.
  - Đánh giá ban đầu về rủi ro truy xuất nguồn gốc được xác định trong '[Danh sách kiểm tra tài liệu của khách hàng](#)'.

## Quy trình chứng nhận nghề cá MSC bản 3.1

- l. Điểm đề xuất thay đổi quyền sở hữu sản phẩm cho bất kỳ bên nào không được ghi trong giấy chứng nhận nghề cá.
  - m. Điểm đề xuất mà chứng nhận Chuỗi hành trình sản phẩm (CoC) tiếp theo là bắt buộc.
  - n. Kế hoạch xem xét hệ thống truy xuất nguồn gốc khi đi thực địa.
  - o. Nếu UoA là một nghề cá tăng cường và được xác định nằm trong phạm vi, thì phải đánh giá từng hoạt động tăng cường do UoA thực hiện và có văn bản giải trình để xác định rằng UoA nằm trong phạm vi.
  - p. Xác định và chứng minh bất kỳ trữ lượng IPI nào.
  - q. Tóm tắt các vấn đề chính cần điều tra thêm.
  - r. Một kế hoạch cho các hoạt động RBF mà nhóm sẽ tiến hành tại chuyến thăm thực địa (theo [Hộp công cụ chuẩn của MSC đánh bắt](#)).
- 7.8.3 Nhóm sẽ sử dụng quy trình đánh giá mặc định như đã nêu trong [Tiêu chuẩn MSC về nghề cá Phần SA](#) trong mọi đánh giá, với những ngoại lệ như sau.
- 7.8.3.1 Đối với nghề cá hai mảnh vỏ được tăng cường, nhóm sẽ chấm điểm UoA theo các yêu cầu được nêu trong [Tiêu chuẩn nghề cá MSC Phần SB](#).
  - 7.8.3.2 Đối với nghề cá hồi, nhóm sẽ chấm điểm UoA theo các yêu cầu được nêu trong [Tiêu chuẩn nghề cá MSC Mục SC](#).
  - 7.8.3.3 Đối với nghề cá dựa trên loài du nhập, nhóm sẽ chấm điểm UoA theo các yêu cầu được nêu trong [Tiêu chuẩn nghề cá MSC Phần SD](#).
  - 7.8.3.4 Đối với các trữ lượng Nguyên tắc 1 do các Tổ chức Quản lý Nghề cá Khu vực (RFMO) quản lý, nhóm sẽ chấm điểm UoA theo các yêu cầu được nêu trong [Tiêu chuẩn nghề cá MSC Phần SE](#).
  - 7.8.3.5 Nếu UoA là nghề cá tăng cường cho một loài khác ngoài nhuyễn thể hai mảnh vỏ hoặc cá hồi, thì CAB sẽ được áp dụng 7.7.1.
  - 7.8.3.6 Nếu CAB đánh giá rằng các quy trình đánh giá mặc định được tham chiếu trong [7.8.3.1–5](#) không phù hợp với UoA và cần phải sửa đổi, CAB sẽ tuân theo [7.10.5](#).
- 7.8.4 CAB sẽ sử dụng '[Biểu mẫu báo cáo MSC](#)' để tạo Bản thảo Báo cáo thông báo cho bình luận.

## 7.9 Quyết định tiến hành thông báo của khách hàng


- 7.9.1 CAB sẽ cung cấp Báo cáo dự thảo thông báo cho bình luận cho khách hàng.
- 7.9.2 CAB phải đảm bảo rằng mọi thông tin cung cấp cho khách hàng trong giai đoạn Báo cáo dự thảo thông báo cho bình luận tuân thủ theo ISO 17065.
- 7.9.3 Nếu khách hàng lo ngại rằng không có đủ thông tin để hỗ trợ cho quyết định của nhóm hoặc quyết định được đưa ra có sai sót, CAB sẽ tạo cơ hội cho khách hàng đặt câu hỏi với nhóm và xem xét lại vấn đề.
  - 7.9.3.1 CAB sẽ yêu cầu khách hàng cung cấp bằng chứng khách quan để hỗ trợ cho bất kỳ khiếu nại bổ sung nào hoặc bất kỳ lỗi thực tế nào được khiếu nại.
  - 7.9.3.2 Nếu CAB chấp nhận yêu cầu của khách hàng về việc thay đổi báo cáo, CAB sẽ cung cấp lý do chính đáng cho những thay đổi này.
  - 7.9.3.3 CAB sẽ phản hồi lại các ý kiến của khách hàng.
- 7.9.4 CAB sẽ thông báo cho khách hàng rằng quyết định tiến hành thông báo đánh giá hay trì hoãn thông báo đánh giá là tùy thuộc vào khách hàng.
- 7.9.5 CAB có thể thực hiện các thay đổi đối với Bản dự thảo Báo cáo thông báo được bình luận, dựa trên thông tin do khách hàng cung cấp, bất kỳ lúc nào trước khi công bố đánh giá xem xét nghề cá.

## 7.10 Thông báo đánh giá nghề cá

- 7.10.1 CAB sẽ chính thức công bố đánh giá nghề cá bằng cách hoàn thành và tải lên 'Biểu mẫu thông báo nghề cá của MSC' và Bản thảo Báo cáo thông báo được bình luận lên cơ sở dữ liệu MSC để công bố trên trang thông tin của MSC.
- 7.10.1.1 CAB sẽ tuân thủ mốc thời gian để các bên liên quan đóng góp ý kiến như đã nêu chi tiết trong 7.13.1.
- 7.10.2 CAB sẽ bao gồm các thông tin sau đây trong 'Biểu mẫu thông báo nghề cá của MSC':
- Xác nhận rằng nghề cá nằm trong phạm vi của Tiêu chuẩn nghề cá MSC.
  - Tuyên bố về việc chia sẻ chứng nhận được mô tả trong 7.5.11.2.a, nếu liên quan.
  - Tóm tắt Sơ yếu lý lịch của nhóm và trưởng nhóm, bao gồm giải thích về cách họ đáp ứng các yêu cầu về nhân sự trong GCR và trình độ và năng lực trong Phụ lục PC cũng như xác nhận rằng nhóm không có xung đột lợi ích liên quan đến UoA đang được đánh giá.
  - Quy trình đánh giá được sử dụng để chấm điểm UoA.
  - Chi tiết về chuyến thực địa, bao gồm:
    - Ngày đi thực tế.
      - CAB sẽ đảm bảo chuyến đi thực địa bắt đầu sau thời hạn đóng góp ý kiến của các bên liên quan vào Bản thảo Báo cáo thông báo cho bình luận, theo Mục 7.13.
    - Địa điểm đi thực tế.
  - Lời mời các bên liên quan tham gia vào quá trình đánh giá.
    - CAB phải đảm bảo rằng các bên liên quan được xác định trong Báo cáo đánh giá ban đầu và/hoặc trong Bản thảo Báo cáo thông báo cho bình luận, được mời tham gia vào quá trình đánh giá.
  - Chi tiết về các cơ hội và phương pháp đầu vào để các bên liên quan tham gia vào quá trình đánh giá.
    - CAB sẽ đảm bảo rằng tất cả thành viên trong nhóm đều có thể gặp gỡ các bên liên quan trực tiếp hoặc từ xa.
  - Hạn chót để các bên liên quan đóng góp ý kiến vào Bản thảo Báo cáo thông báo cho bình luận, theo Mục 7.13.
  - Đường dẫn liên kết đến 'Mẫu MSC để các bên liên quan tham gia đánh giá nghề cá'.
  - Chi tiết về các UoA chồng lấn, nếu có.
- 7.10.3 Nếu CAB đề xuất sử dụng RBF, CAB sẽ tuân theo [Hộp công cụ chuẩn nghề cá MSC A2.1](#) và [A2.2](#).
- 7.10.4 Đồng thời tải lên các tài liệu cần thiết trong 7.10.1 vào cơ sở dữ liệu MSC để công bố trên trang web của MSC, CAB sẽ tải các tài liệu sau lên cơ sở dữ liệu MSC:
- Một bản sao của 'Danh sách kiểm tra tài liệu của khách hàng MSC'.
  - Một bản sao của bất kỳ Báo cáo đánh giá ban đầu nào mà CAB đã đưa ra cho UoA.
    - Nếu CAB biết về bất kỳ báo cáo đánh giá ban đầu nào khác do các bên khác hoàn tất, CAB sẽ thông báo cho MSC về tác giả của báo cáo.
  - Một bản sao của Tuyên bố phạm vi, xem 7.4.3.

### Quy trình đánh giá đã sửa đổi

- 7.10.5 Nếu CAB quyết định rằng bất kỳ quy trình đánh giá nào cần sửa đổi, CAB sẽ:
- Trước khi chuẩn bị Bản thảo Báo cáo thông báo cho bình luận, hãy nộp đơn và xin MSC sửa đổi theo 7.8.3.

- b. Vào thời điểm công bố chính thức đánh giá nghề cá, hãy thông báo cho các bên liên quan trong '[Mẫu thông báo nghề cá của MSC](#)' về bản dự thảo đánh giá và lý do sửa đổi.
  - c. Thông báo về chuyển đánh giá thực địa, theo [7.10.2.e](#).
  - d. Tải bản dự thảo quy trình đánh giá lên cơ sở dữ liệu MSC để công bố trên trang thông tin của MSC.
  - e. Cho phép các bên liên quan đóng góp ý kiến vào bản thảo đánh giá đã sửa đổi và trọng số trong cùng thời gian đóng góp ý kiến của các bên liên quan cho Bản thảo Báo cáo thông báo cho bình luận.
  - f. Xem xét tất cả ý kiến đóng góp của các bên liên quan, ghi lại lý do tại sao ý kiến được chấp nhận hoặc từ chối.
  - g. Xem xét lại quyết định sửa đổi sơ đồ đánh giá, có cân nhắc đến ý kiến đóng góp của các bên liên quan.
  - h. Tải lên quy trình đánh giá cuối cùng để sử dụng vào cơ sở dữ liệu MSC nhằm công bố trên trang thông tin của MSC trong vòng 10 ngày kể từ khi thời gian tham vấn kết thúc.
  - i. Bao gồm những thay đổi trong sơ đồ đánh giá trong các báo cáo đánh giá nghề cá tiếp theo.
- 7.10.5.1 CAB sẽ soạn thảo PI theo cách tạo điều kiện thuận lợi cho việc soạn thảo các điều kiện phù hợp theo [7.16.2](#).

## 7.11 Mốc thời gian đánh giá

- 7.11.1 CAB đưa ra khung thời gian đánh giá, được tải lên cơ sở dữ liệu MSC cùng với thông báo đánh giá nghề cá, sẽ là cơ sở để các bên liên quan theo dõi quá trình đánh giá.
- 7.11.1.1 Nếu CAB xác định ngày công bố báo cáo công khai tiếp theo sẽ là 30 ngày hoặc hơn trước hoặc sau ngày nêu trong mốc thời gian chỉ định, CAB sẽ tải mốc thời gian đã sửa đổi lên cơ sở dữ liệu MSC để công bố trên trang web của MSC.

## 7.12 Ban đánh giá ngang hàng ban đầu

- 7.12.1 Sau khi công bố đánh giá nghề cá, CAB sẽ gửi cho Hội đồng đánh giá ngang hàng thông báo rằng thông báo về đánh giá nghề cá và mốc thời gian đánh giá đã được công bố trên trang web của MSC.
- 7.12.1.1 CAB sẽ xác nhận ngày dự kiến mà Báo cáo dự thảo đánh giá của khách hàng và đánh giá ngang hàng hoàn tất.
- 7.12.1.2 CAB sẽ thông báo cho Hội đồng đánh giá ngang hàng nếu có thay đổi về mốc thời gian đánh giá ảnh hưởng đến quá trình đánh giá ngang hàng.
- 7.12.2 CAB sẽ lấy từ Hội đồng đánh giá ngang hàng:
- a. Tên của những người đánh giá ngang hàng được đề xuất để tiến hành đánh giá ngang hàng và thông tin chi tiết về trình độ và năng lực của họ.
  - b. Xác nhận rằng người đánh giá ngang hàng đáp ứng đủ năng lực yêu cầu.
  - c. Xác nhận sự sẵn sàng của ban gia đánh giá ngang hàng trong khoảng thời gian do CAB đưa ra.
- 7.12.3 Sau khi đi thực địa, CAB sẽ:
- a. Cung cấp cho Hội đồng đánh giá ngang hàng thông tin liên lạc của tất cả các bên liên quan để cho phép Hội đồng tiến hành tham vấn các bên liên quan về các xung đột lợi ích tiềm ẩn của những người đánh giá ngang hàng được đề xuất, hoặc

- b. Yêu cầu các bên liên quan thông báo cho Hội đồng đánh giá ngang hàng về bất kỳ xung đột lợi ích tiềm ẩn nào của những người đánh giá ngang hàng được đề xuất, bằng cách sử dụng biểu mẫu tham vấn do Hội đồng đánh giá ngang hàng cung cấp.▣
- 7.12.4 CAB sẽ lấy xác nhận từ Hội đồng đánh giá ngang hàng rằng những người đánh giá ngang hàng không có xung đột lợi ích liên quan đến UoA đang được đánh giá.
- 7.12.5 Quyết định của Hội đồng đánh giá ngang hàng về việc lựa chọn người đánh giá ngang hàng là quyết định cuối cùng.▣
- 7.12.6 CAB sẽ bao gồm thông tin trong 7.12.2.a và 7.12.2.b trong Bản Báo cáo dự thảo lấy ý kiến công chúng và các báo cáo tiếp theo.

## 7.13 Ý kiến đóng góp của các bên liên quan về Bản thảo Báo cáo thông báo cho bình luận

- 7.13.1 CAB sẽ công bố Bản thảo Báo cáo thông báo cho bình luận để các bên liên quan đóng góp ý kiến.
- 7.13.1.1 Nếu là đánh giá ban đầu, CAB sẽ dành 60 ngày để các bên liên quan đóng góp ý kiến.
- 7.13.1.2 Nếu đánh giá lại, CAB sẽ dành 30 ngày để các bên liên quan đóng góp ý kiến.
- 7.13.2 CAB sẽ đưa đường dẫn tới ['Mẫu MSC để các bên liên quan tham gia đánh giá nghề cá đóng góp ý kiến'](#).
- 7.13.3 CAB sẽ thông báo cho các bên liên quan rằng họ được yêu cầu cung cấp bằng chứng khách quan và tài liệu tham khảo để hỗ trợ cho bất kỳ khiếu nại hoặc bất kỳ lỗi thực tế nào được khiếu nại.
- 7.13.4 Trước khi chuyển thăm thực địa bắt đầu, CAB sẽ tải lên cơ sở dữ liệu MSC tất cả các văn bản gửi từ các bên liên quan nhận được từ buổi tham vấn các bên liên quan về Bản thảo Báo cáo thông báo cho bình luận để công bố trên trang thông tin của MSC.▣
- 7.13.4.1 CAB sẽ thông báo cho các bên liên quan rằng 7.13.4 đã được hoàn thành.

## 7.14 Đi thực địa, ý kiến đóng góp của bên liên quan và thu thập thông tin

- 7.14.1 Nhóm sẽ tiến hành khảo sát thực địa theo kế hoạch.▣
- 7.14.1.1 Toàn bộ nhóm sẽ tham dự tất cả các cuộc họp trong lúc đi thực địa.
- 7.14.2 Nhóm sẽ:
- Tiến hành phỏng vấn để đảm bảo rằng nhóm biết được mọi mối quan tâm hoặc thông tin mà người tham gia có thể có.
  - Cho phép phỏng vấn riêng với nhóm khi người tham gia yêu cầu.
  - Sử dụng bất kỳ thông tin nào được cung cấp riêng tư theo yêu cầu bảo mật, [xem Mục 4.3](#).

## 7.15 Chấm điểm UoA ▣

- 7.15.1 Sau khi nhóm đã biên soạn và phân tích tất cả thông tin có liên quan (bao gồm các nguồn kỹ thuật, văn bản và giai thoại), nhóm sẽ chấm điểm UoA(s) theo các Hướng dẫn chỉ báo hiệu suất (PISG) trong phần hướng dẫn cuối cùng.▣
- 7.15.1.1 Nhóm chỉ sử dụng thông tin có sẵn (theo Mục 4.3, 4.4, và 4.5) vào hoặc trước ngày cuối cùng của chuyến đi thực địa.
- Nếu CAB và bất kỳ người tham gia nào tại chuyến đi thực địa đồng ý bằng văn bản rằng thông tin sẽ được cung cấp sau chuyến thăm thực địa, thì CAB

## Quy trình chứng nhận nghề cá MSC bản 3.1

sẽ chấp nhận thông tin này trong vòng 30 ngày sau ngày cuối cùng của chuyến thăm thực địa.

- 7.15.2 Nhóm sẽ:
- Cùng nhau thảo luận bằng chứng.
  - Cân nhắc các bằng chứng.
  - Sử dụng phán đoán của mình để thống nhất điểm số cuối cùng theo các quy trình bên dưới.
- 7.15.3 Sau khi thăm thực địa, nhóm có thể thay đổi trữ lượng mục tiêu được liệt kê để đánh giá theo Nguyên tắc 1.
- 7.15.3.1 Nhóm sẽ đánh giá bất kỳ loài hoặc trữ lượng nào ban đầu được đề xuất đánh giá theo Nguyên tắc 1, nhưng sẽ không còn được đánh giá theo Nguyên tắc 1 nữa, so với các PI có liên quan theo Nguyên tắc 2.
- 7.15.3.2 Nhóm sẽ không đánh giá bất kỳ loài hoặc cá thể nào không được đề xuất đánh giá theo Nguyên tắc 1.
- 7.15.4 Nhóm sẽ áp dụng các yêu cầu trong SG như sau:
- Để đạt được điểm 80, tất cả các SG60 và SG80 đều phải đạt được.
  - Để đạt được điểm 100, tất cả các SG60, SG80 và SG100 đều phải đạt được.
- 7.15.4.1 Nhóm sẽ giải thích từng SI bằng cách đưa ra lý do hỗ trợ.
- 7.15.5 Nhóm sẽ chấm điểm cho từng PI theo mức tăng 5 điểm.
- 7.15.5.1 Nếu điểm được phân chia theo từng hạng mục có tổng điểm dưới 5, nhóm phải giải thích lý do trong báo cáo.
- 7.15.5.2 Nhóm sẽ áp dụng ngoại lệ nếu điểm được tính tự động từ bảng tính RBF.
- Nhóm sẽ ghi điểm vào bảng tính mà không làm tròn lên hoặc xuống.
- 7.15.6 Nhóm sẽ báo cáo điểm số của từng Nguyên tắc trong 3 Nguyên tắc đến chữ số thập phân gần nhất.
- 7.15.7 Đội sẽ chấm điểm PI cá nhân.
- 7.15.7.1 Nhóm sẽ không trao chứng nhận cho bất kỳ UoA nào không đạt 1 hoặc nhiều PI bắt buộc.
- 7.15.7.2 Nhóm sẽ đánh giá PI so với từng SI ở cấp độ SG60.
- Nếu không đạt bất kỳ tiêu chuẩn SG60 SI nào, đội sẽ không vượt qua được UoA và không cần chấm thêm điểm cho PI.
    - Nhóm sẽ không ấn định điểm số dưới 60 cho một PI mà thay vào đó sẽ ghi lại dưới dạng tường thuật lý do xác định rằng PI có điểm dưới 60.
- 7.15.7.3 Nếu đáp ứng được tất cả các SI SG60, nhóm sẽ chỉ định ít nhất 60 điểm và nhóm sẽ đánh giá từng SI ở cấp độ SG80.
- Nếu bất kỳ SI SG80 nào không đạt, nhóm sẽ chỉ định điểm trung gian (65, 70 hoặc 75) phản ánh hiệu suất chung so với các SI SG80 khác nhau:
    - Nhóm sẽ chỉ định 65 khi hiệu suất so với SI cao hơn một chút so với SG60 (một số SI đạt yêu cầu đầy đủ, nhưng hầu hết không đạt yêu cầu đầy đủ).
    - Nhóm sẽ phân công 70 người có thành tích so với SI ở giữa SG60 và SG80 (một số SI đạt yêu cầu đầy đủ, một số không đạt yêu cầu đầy đủ).
    - Đội sẽ chỉ định 75 khi hiệu suất so với SI gần đạt SG80 (hầu hết SI đều đạt đầy đủ, nhưng một số không đạt đầy đủ).
  - Nếu 1 hoặc nhiều hơn các SI SG80 không được đáp ứng, nhóm sẽ đặt ra 1 hoặc nhiều điều kiện.



## Quy trình chứng nhận nghề cá MSC bản 3.1

- 7.15.7.4 Nếu đáp ứng được tất cả các SI SG80, nhóm sẽ chỉ định ít nhất 80 điểm và nhóm sẽ đánh giá từng SI ở cấp độ SG100.
- Nếu không đạt bất kỳ SI SG100 nào, nhóm sẽ chỉ định điểm trung gian (85, 90 hoặc 95) phản ánh hiệu suất chung so với các SI SG100 khác nhau.
    - Đội sẽ chỉ định 85 khi hiệu suất so với SI cao hơn một chút so với SG80 (một số SI đạt yêu cầu đầy đủ, nhưng hầu hết không đạt yêu cầu đầy đủ).
    - Nhóm sẽ phân công 90 người có thành tích so với SI ở giữa SG80 và SG100 (một số SI đạt yêu cầu đầy đủ, một số không đạt yêu cầu đầy đủ).
    - Nhóm sẽ chỉ định 95 khi hiệu suất so với SI gần đạt SG100 (hầu hết SI đều đạt đầy đủ, nhưng một số không đạt đầy đủ).
- 7.15.7.5 Nếu đáp ứng được tất cả các SI SG100, nhóm sẽ được chấm điểm 100.
- 7.15.8 Nhóm sẽ sử dụng trọng số mặc định trong '[Bảng chấm điểm đánh giá nghề cá của MSC](#)' khi chấm điểm quy trình đánh giá mặc định.■
- 7.15.8.1 Khi cần thiết, nhóm sẽ thực hiện thay đổi đối với trọng số mặc định nếu nhóm đề xuất sửa đổi quy trình đánh giá mặc định.
- Nhóm phải đảm bảo rằng trọng số ở mỗi cấp độ của quy trình cuối cùng (tức là Nguyên tắc, thành phần hoặc PI) có tổng là 1.
  - Nhóm sẽ đưa ra trọng số bằng nhau cho mỗi PI trong một thành phần của quy trình và cho mỗi thành phần trong một Nguyên tắc của quy trình.
- 7.15.9 Nhóm sẽ sử dụng trọng số đã sửa đổi trong '[Bảng chấm điểm đánh giá nghề cá của MSC](#)' khi chấm điểm nghề cá hồi ([Tiêu chuẩn nghề cá MSC Mục SC](#)).■
- 7.15.10 Để đóng góp vào việc chấm điểm bất kỳ PI nào, nhóm sẽ xác minh rằng mỗi SI đều được đáp ứng đầy đủ và rõ ràng.
- Nhóm sẽ trình bày cơ sở lý luận để hỗ trợ cho kết luận của nhóm.■
- 7.15.10.2 Nhóm sẽ tham chiếu trực tiếp đến từng SI trong phần cơ sở lý luận và xác nhận xem SI đó có được đáp ứng đầy đủ ở từng cấp SG hay không.
- 7.15.10.3 Một ngoại lệ cho [7.15.10.2](#) được phép đối với những PI chỉ bao gồm một SI duy nhất ở mỗi cấp SG.
- Đối với các PI này, nhóm có thể chấm điểm một phần vấn đề để có được điểm trung gian.
  - Nhóm sẽ đưa ra lý do, giải thích rõ ràng những khía cạnh nào của SI được đáp ứng.
- 7.15.11 Nếu nhiều yếu tố chấm điểm được đưa vào PI Nguyên tắc 1 hoặc Nguyên tắc 2, nhóm sẽ chấm điểm PI như sau:
- Tất cả các yếu tố chấm điểm phải đạt mức SG60 để UoA được chứng nhận.
  - Nếu bất kỳ yếu tố chấm điểm nào không đạt SG80, tổng điểm của PI đó sẽ thấp hơn 80 để đưa ra điều kiện, bất kể bất kỳ yếu tố chấm điểm nào khác có đạt SG80 hoặc cao hơn hay không.
  - Điểm tổng thể được đưa ra sẽ phản ánh số lượng các yếu tố chấm điểm đáp ứng được từng SG, thay vì được tính trực tiếp dưới dạng điểm trung bình của từng yếu tố chấm điểm.■
  - Điểm số sẽ được xác định cho từng yếu tố chấm điểm bằng cách áp dụng quy trình trong 7.15.7 cho từng yếu tố ghi điểm.
  - Nhóm sẽ sử dụng Bảng 1 để xác định điểm tổng thể cho PI từ điểm của từng yếu tố chấm điểm.


- f. Nếu một số yếu tố tính điểm đã được tính điểm bằng cách sử dụng RBF, điểm MSC đã chuyển đổi sẽ được coi là điểm của yếu tố tính điểm riêng lẻ khi kết hợp điểm của yếu tố trong Bảng 1.

**Bảng 1: Các yếu tố kết hợp chấm điểm**

Điểm	Sự kết hợp của các yếu tố chấm điểm cá nhân
<60	Nhóm không được đưa ra điểm cho bất kỳ yếu tố chấm điểm nào trong PI không đạt SG60. Nhóm sẽ ghi lại lý do của mình dưới dạng tường thuật cho PI thay vì chỉ định điểm thực tế dưới 60.
60	Tất cả các yếu tố đều đạt chuẩn SG60 và chỉ SG60.
65	Tất cả các yếu tố đều đạt SG60; một số đạt hiệu suất cao hơn, ở mức SG80 hoặc vượt quá, nhưng hầu hết không đạt SG80.
70	Tất cả các yếu tố đều đạt SG60; một số đạt hiệu suất cao hơn, ở mức SG80 hoặc vượt quá, nhưng một số không đạt SG80 và cần có hành động can thiệp để đảm bảo đạt được mục tiêu.
75	Tất cả các yếu tố đều đáp ứng SG60; hầu hết đều đạt hiệu suất cao hơn, ở mức SG80 hoặc vượt quá; chỉ một số ít không đạt được SG80 và cần có hành động can thiệp.
80	Tất cả các yếu tố đều đạt chuẩn SG80.
85	Tất cả các thành phần đều đạt chuẩn SG80; một số đạt hiệu suất cao hơn, nhưng hầu hết không đạt chuẩn SG100.
90	Tất cả các thành phần đều đạt SG80; một số đạt hiệu suất cao hơn ở SG100, nhưng một số thì không.
95	Tất cả các thành phần đều đạt SG80; hầu hết đạt hiệu suất cao hơn ở SG100 và chỉ một số ít không đạt được SG100.
100	Tất cả các yếu tố đều đạt tiêu chuẩn SG100.

- 7.15.12 Nhóm sẽ sửa đổi điểm số khi cần thiết:
- Hạ xuống theo số điểm nằm giữa 2 SG thu được từ các yếu tố riêng lẻ không đạt mức SG cao hơn.
  - Tăng lên theo số điểm nằm giữa 2 SG thu được từ các yếu tố riêng lẻ vượt quá mức SG trên.
  - Sự thay đổi theo hướng tăng không bao giờ được tăng cao tới 80 nếu nhóm đánh giá rằng điều kiện là bắt buộc.
- 7.15.13 CAB sẽ không chứng nhận UoA nếu điểm trung bình có trọng số cho tất cả các PI theo từng Nguyên tắc thấp hơn 80 đối với bất kỳ Nguyên tắc nào trong 3 Nguyên tắc.
- 7.15.14 CAB sẽ không chứng nhận UoA nếu bất kỳ SI nào không đạt ở cấp độ SG60, dẫn đến điểm dưới 60 ở bất kỳ PI nào.

## 7.16 Thiết lập điều kiện

- 7.16.1 CAB sẽ đặt ra 1 hoặc nhiều điều kiện có thể đánh giá và xác minh để tiếp tục chứng nhận nếu UoA đạt điểm dưới 80 nhưng bằng hoặc lớn hơn 60 đối với bất kỳ PI nào.
- 7.16.1.1 CAB phải đảm bảo rằng mọi PI nhận được điểm dưới 80 đều có tình trạng bệnh lý riêng biệt liên quan đến PI đó.
- 7.16.2 CAB sẽ soạn thảo các điều kiện để tuân theo hình thức tường thuật hoặc số liệu của PI SG và các yêu cầu kèm theo được sử dụng trong quy trình đánh giá. 

- 7.16.3 CAB sẽ soạn thảo các điều kiện để cải thiện hiệu suất lên ít nhất là mức 80 trong khoảng thời gian do CAB đặt ra nhưng không quá thời hạn chứng nhận.
- 7.16.4 CAB sẽ chỉ định thời hạn cho từng điều kiện.
- 7.16.5 CAB sẽ soạn thảo các điều kiện để chỉ rõ các mốc quan trọng chi tiết:
- Những cải thiện và kết quả có thể đo lường được, sử dụng số liệu định lượng, được mong đợi hàng năm.
  - Khung thời gian cụ thể mà các cột mốc và toàn bộ điều kiện phải được đáp ứng.
  - Kết quả và điểm số sẽ đạt được tại bất kỳ mốc thời gian trung gian nào.
- 7.16.6 Khi soạn thảo điều kiện, nếu CAB xác định rằng việc đạt được mức hiệu suất 80 có thể mất nhiều thời gian hơn thời gian chứng nhận ngay cả khi triển khai hoàn hảo (được gọi là "trường hợp ngoại lệ"), CAB có thể soạn thảo các điều kiện để cải thiện hiệu suất lên ít nhất là mức 80 trong khung thời gian dài hơn do CAB đặt ra.■
- 7.16.6.1 Trong "những trường hợp ngoại lệ", CAB sẽ chỉ định các điều kiện nêu rõ:
- Những cải thiện đáng kể và có thể đo lường được, xét về các cột mốc hoặc kết quả, cần đạt được và điểm số cần đạt được tại các cột mốc tạm thời và khi đánh giá lại.
  - Điều gì tạo nên kết quả chung thành công để đạt được mức hiệu suất 80 trong một khoảng thời gian dài hơn và cụ thể?
- 7.16.6.2 CAB sẽ đưa ra lý do chính đáng cho "những trường hợp ngoại lệ" trong bản tóm tắt các điều kiện trong Báo cáo dự thảo đánh giá của khách hàng và đồng nghiệp cũng như tất cả các báo cáo tiếp theo.
- 7.16.7 CAB sẽ lập bản tóm tắt các điều kiện nêu rõ hành động cần thực hiện trong khoảng thời gian cụ thể.
- 7.16.8 Nếu khách hàng và CAB không thể thống nhất về các điều kiện và mốc quan trọng, CAB sẽ không chứng nhận UoA.
- 7.16.9 CAB sẽ đưa các điều kiện và mốc quan trọng vào Báo cáo dự thảo đánh giá của khách hàng và đồng nghiệp cũng như tất cả các báo cáo tiếp theo.
- 7.16.10 Nếu một điều kiện hoặc cột mốc liên quan đến việc giảm sự không chắc chắn hoặc cải thiện quy trình, CAB sẽ đưa vào báo cáo của mình phần tường thuật về kết quả sinh thái hoặc quản lý cuối cùng mà điều kiện đó hướng tới đạt được trong dài hạn.
- 7.16.11 Nếu có trữ lượng IPI nằm trong phạm vi chứng nhận, nhóm sẽ tuân theo Phụ lục PA1.3.

## **7.17 Xác định hệ thống truy xuất nguồn gốc và điểm (các điểm) mà cá và các sản phẩm từ cá tiếp tục đi vào chuỗi hành trình sản phẩm được chứng nhận ■**

- 7.17.1 CAB sẽ xác định xem khách hàng đánh bắt cá có đủ hệ thống theo dõi và truy xuất nguồn gốc để đảm bảo tất cả cá và sản phẩm cá được xác định và bán là sản phẩm chứng nhận của khách hàng đánh bắt cá có nguồn gốc từ UoC.■
- 7.17.1.1 CAB sẽ xác nhận rằng các hệ thống cho phép khách hàng đánh bắt cá truy xuất tới UoC cho bất kỳ loại cá hoặc sản phẩm cá nào được bán dưới dạng được chứng nhận MSC.
- 7.17.1.2 CAB sẽ xác nhận rằng khách hàng nghề cá có hồ sơ phù hợp để chứng minh khả năng truy xuất nguồn gốc về tới UoC cho cá hoặc các sản phẩm từ cá cá đã được chứng nhận.■
- 7.17.1.3 Nếu cá và các sản phẩm từ cá được vận chuyển trên biển cá, CAB chỉ xác định rằng hệ thống là thích hợp nếu:■
- Các hệ thống được xác minh độc lập với đơn vị đạt chứng nhận.

## Quy trình chứng nhận nghề cá MSC bản 3.1

- b. Hệ thống này bao gồm các tàu đánh cá và tàu tiếp nhận tham gia vào quá trình vận chuyển.
  - c. Hệ thống này áp dụng cho tất cả các vận chuyển trên biển.
- 7.17.1.4 CAB sẽ xác định mọi rủi ro đối với tính toàn vẹn của các sản phẩm được chứng nhận dựa trên các yếu tố rủi ro được liệt kê trong '**Biểu mẫu báo cáo MSC**' và cách quản lý và giảm thiểu rủi ro.■
- 7.17.2 Trong trường hợp có trữ lượng IPI nằm trong phạm vi chứng nhận, CAB sẽ tuân theo 7.5.13–7.5.15.
- 7.17.3 Nếu CAB đưa ra quyết định khả quan theo 7.17.1, cá và các sản phẩm từ cá từ UoC có thể tham gia vào chuỗi hành trình chứng nhận và đủ điều kiện để được bán dưới dạng chứng nhận MSC hoặc mang nhãn sinh thái MSC.
- 7.17.4 CAB sẽ xác định phạm vi của giấy chứng nhận nghề cá, bao gồm các bên và phân loại của các bên đủ điều kiện sử dụng giấy chứng nhận và điểm (các điểm) cần có CoC, như sau:
- a. Chứng nhận CoC luôn phải được yêu cầu sau lần thay đổi quyền sở hữu đầu tiên cho bất kỳ bên nào không được ghi trong giấy chứng nhận nghề cá.
  - b. Chứng nhận CoC có thể được yêu cầu ở giai đoạn sớm hơn so với việc thay đổi quyền sở hữu cho bất kỳ bên nào không nằm trong giấy chứng nhận nghề cá, nếu nhóm xác định rằng các hệ thống trong nghề cá không đủ để đảm bảo tất cả cá và các sản phẩm từ cá được nghề cá xác định là có nguồn gốc từ UoC.
- 7.17.5 Nếu CAB đưa ra quyết định không khả quan theo 7.17.1, cá và các sản phẩm từ cá từ UoC sẽ không đủ điều kiện để được bán dưới dạng là sản phẩm chứng nhận MSC hoặc mang nhãn sinh thái MSC.
- 7.17.5.1 Quyết định này vẫn có hiệu lực cho đến khi CAB sửa đổi quyết định trong lần đánh giá tiếp theo.
- 7.17.6 CAB sẽ ghi lại trong '**Biểu mẫu báo cáo MSC**':■
- a. Sự di chuyển của cá và các sản phẩm từ cá từ lúc thu hoạch đến lúc cập bến.
  - b. Nếu CoC bắt đầu sau khi cập cảng, quá trình di chuyển cá và các sản phẩm từ cá giữa thời điểm cập cảng và điểm yêu cầu chứng nhận CoC tiếp theo.
  - c. Đối với tất cả các sự kiện theo dõi quan trọng được đề cập trong chứng nhận đánh bắt cá, quy trình phân loại cá và các sản phẩm từ cá ở cấp độ UoC và các tài liệu và/hoặc dữ liệu liên quan xác nhận nguồn gốc UoC.■
  - d. Trong trường hợp có hàng trữ lượng IPI nằm trong phạm vi chứng nhận, CAB sẽ báo cáo về việc xác minh hệ thống truy xuất nguồn gốc.
  - e. Mọi rủi ro được xác định trong 7.17.1.4 và thông tin chi tiết về việc giảm thiểu hoặc quản lý rủi ro.■
  - f. Sự xác định theo mục 7.17.1 và nếu phủ định, thì điều khoản theo 7.17.5.
  - g. Thời điểm chuyển giao quyền sở hữu sản phẩm cho bất kỳ bên nào không nằm trong giấy chứng nhận đánh bắt thủy sản.
  - h. Điểm mà chứng nhận CoC tiếp theo được yêu cầu.
  - i. Làm thế nào để nhận dạng hoặc xác nhận cá hoặc các sản phẩm từ cá đã được chứng nhận tại thời điểm chúng đi vào chuỗi hành trình sản phẩm được chứng nhận.
  - j. Bất kỳ tiêu chí đủ điều kiện cụ thể nào để sản phẩm được bán dưới dạng đã chứng nhận hoặc nơi tìm thông tin này.
  - k. Những điểm cập bến, đấu giá hoặc chuyển giao nào có thể được sử dụng để bán cá từ nghề cá được chứng nhận sang chuỗi hành trình tiếp theo.
  - l. Danh sách các tổ chức hoặc loại tổ chức đủ điều kiện để tiếp cận chứng nhận và bán sản phẩm đã được chứng nhận.

- m. Các thực thể hoặc danh mục thực thể tại thời điểm hạ cánh và/hoặc bán hàng được yêu cầu phải có chứng nhận CoC riêng.
- 7.17.6.1 CAB sẽ đảm bảo rằng phần truy xuất nguồn gốc trong 'Biểu mẫu báo cáo MSC' báo cáo đánh giá được hoàn thành hoặc xem xét bởi một đánh giá viên tuân thủ các yêu cầu về nhân sự trong Yêu cầu chứng nhận chuỗi hành trình của MSC và GCR.■
- 7.17.7 CAB sẽ thông báo cho khách hàng đánh bắt cá rằng nếu họ bán hoặc dán nhãn sản phẩm không đủ điều kiện (không tuân thủ) là sản phẩm được chứng nhận MSC, họ phải:■
- Thông báo cho bất kỳ khách hàng bị ảnh hưởng nào và CAB về sự cố trong vòng 4 ngày kể từ khi phát hiện.
  - Ngay lập tức ngừng bán bất kỳ sản phẩm nào không phù hợp đang có trong trữ lượng dưới dạng đã được chứng nhận MSC cho đến khi CAB xác minh được tình trạng chứng nhận của chúng.
  - Hợp tác với CAB để xác định nguyên nhân của vấn đề và thực hiện bất kỳ hành động khắc phục nào cần thiết.

## 7.18 Xác định ngày đủ điều kiện■

- 7.18.1 CAB sẽ chỉ định “ngày đủ điều kiện”, từ đó sản phẩm thu hoạch từ UoA đang được đánh giá có thể đủ điều kiện để được xác định là sản phẩm đang được đánh giá.
- 7.18.1.1 Ngày “đủ điều kiện” sẽ là bất kỳ ngày nào được đề cử vào hoặc giữa ngày công bố Bản thảo Báo cáo thông báo cho bình luận lần thứ nhất và ngày chứng nhận.■
- 7.18.2 Nếu “ngày đủ điều kiện” được đặt trước ngày chứng nhận, CAB sẽ thông báo cho khách hàng đánh bắt thủy sản rằng bất kỳ loại cá nào được đánh bắt sau “ngày đủ điều kiện” và được bán hoặc lưu trữ dưới dạng cá đang được đánh giá sẽ được xử lý theo các yêu cầu sau:
- Tất cả các sản phẩm đang được đánh giá phải được xác định rõ ràng và tách biệt với các sản phẩm đã được chứng nhận và chưa được chứng nhận.
  - Khách hàng phải lưu giữ hồ sơ truy xuất nguồn gốc đầy đủ cho tất cả các sản phẩm đang được đánh giá, chứng minh khả năng truy xuất nguồn gốc ngược lại UoC và bao gồm cả ngày thu hoạch.
  - Các sản phẩm chưa được đánh giá sẽ không được bán dưới dạng đã được chứng nhận hoặc dán nhãn sinh thái MSC, logo hoặc nhãn hiệu cho đến khi chứng nhận và tính đủ điều kiện của sản phẩm được xác nhận.

## 7.19 Bản thảo báo cáo đánh giá ngang hàng và khách hàng■

- 7.19.1 Sau khi các điều kiện, mốc quan trọng và thời điểm mà cá có thể đi vào chuỗi hành trình tiếp theo đã được xác định, CAB sẽ sử dụng 'Mẫu báo cáo MSC' để tạo dự thảo Báo cáo đánh giá ngang hàng và khách hàng.
- 7.19.2 CAB sẽ gửi dự thảo Báo cáo đánh giá ngang hàng và khách hàng cho khách hàng và cho Hội đồng đánh giá ngang hàng cùng một lúc.

### Đánh giá ngang hàng

- 7.19.3 CAB sẽ sắp xếp việc xem xét Dự thảo Báo cáo đánh giá ngang hàng và khách hàng, như được nêu chi tiết trong Mục 7.12 bởi Ban đánh giá ngang hàng ban đầu.
- 7.19.4 CAB sẽ cho phép những người đánh giá ngang hàng được chọn ra để xem xét Báo cáo đánh giá ngang hàng và khách hàng.
- 7.19.5 Sau khi nhận được ý kiến bằng văn bản từ việc giá ngang hàng, nhóm sẽ:

### Quy trình chứng nhận nghề cá MSC bản 3.1

- a. Giải quyết mọi vấn đề được nêu ra, thay đổi bất kỳ phần nào về cách tính điểm, điều kiện và báo cáo nếu nhóm thấy cần thiết.▣
  - i. Nhóm sẽ cung cấp các giải thích rõ ràng, có bằng chứng, trong cột phản hồi của CAB '[Biểu mẫu MSC cho Đánh giá ngang hàng ban đầu về Đánh giá nghề cá của MSC](#) để hỗ trợ kết luận của nhóm về việc họ chấp nhận hay bác bỏ từng vấn đề do người đánh giá ngang hàng nêu ra.
- b. Kết hợp các ý kiến của người đánh giá ngang hàng, phản hồi của nhóm đối với các ý kiến đó và bất kỳ thay đổi phù hợp nào vào Dự thảo Báo cáo đánh giá ngang hàng và khách hàng để tạo thành Báo cáo dự thảo nhận xét của công chúng.
- c. Sửa đổi bất kỳ điều kiện nào khi cần thiết và đảm bảo khách hàng nghề cá sửa đổi Kế hoạch hành động của khách hàng như yêu cầu.

## Đánh giá khách hàng

- 7.19.6 CAB sẽ cho phép khách hàng có 60 ngày sau khi nhận được dự thảo Báo cáo đánh giá ngang hàng và khách hàng để:
- Cung cấp thông tin về các mục có thể dẫn đến “sự khác biệt đáng kể”, như được định nghĩa trong 7.20.6.c, trong kết quả đánh giá.
  - Xây dựng Kế hoạch hành động.
    - Việc sử dụng 'Biểu mẫu kế hoạch hành động của khách hàng MSC' là tùy chọn.
- 7.19.7 CAB sẽ xác minh rằng khách hàng đã chuẩn bị Kế hoạch hành động của khách hàng bao gồm:
- Mô tả các hành động sẽ được khách hàng và các thực thể khác (nếu có) thực hiện để đạt được các mốc quan trọng và điều kiện.
  - Vai trò và trách nhiệm thực hiện hành động.
  - Các kết quả sẽ được cung cấp cho nhóm đánh giá để chứng minh rằng các cột mốc đã đạt được và đang có tiến triển hướng tới việc đáp ứng các điều kiện.
- 7.19.8 CAB sẽ không chấp nhận Kế hoạch hành động của khách hàng nếu khách hàng dựa vào sự tham gia, tài trợ và/hoặc nguồn lực của các nhân tố khác, chẳng hạn như các cơ quan quản lý hoặc nghiên cứu nghề cá, các cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan quản lý có thể có thẩm quyền, quyền lực hoặc quyền kiểm soát đối với các thỏa thuận quản lý, ngân sách nghiên cứu và/hoặc các ưu tiên, mà không:
- Xác minh với những nhân tố đó xem việc đóng các điều kiện có thể yêu cầu bất kỳ hoặc tất cả những điều sau đây hay không:
    - Sự đầu tư thời gian hoặc tiền bạc của các nhân tố này.
    - Thay đổi về cơ chế quản lý hoặc quy định.
    - Sắp xếp lại các ưu tiên nghiên cứu của các nhân tố này.
  - Đảm bảo rằng việc hoàn tất các điều kiện có thể đạt được bởi khách hàng và thực tế trong khoảng thời gian đã chỉ định.
- 7.19.9 Nếu CAB không thể tìm thấy bằng chứng cho thấy có hoặc sẽ có nguồn tài trợ và/hoặc nguồn lực để giải quyết các điều kiện, UoA sẽ không được chứng nhận.
- 7.19.10 CAB sẽ ghi lại và lưu giữ mọi bình luận của khách hàng về dự thảo Báo cáo đánh giá ngang hàng và khách hàng, cũng như phản hồi từ nhóm.
- 7.19.10.1 CAB sẽ cung cấp những bình luận và phản hồi này cho bất kỳ bên nào khi được yêu cầu.
- 7.19.11 Nếu các điều kiện được thêm vào dẫn đến kết quả đánh giá ngang hàng, CAB sẽ cho khách hàng thêm 30 ngày để cập nhật Kế hoạch hành động của khách hàng.

## 7.20 Bản thảo báo cáo ý kiến công chúng

- 7.20.1 CAB sẽ sử dụng 'Biểu mẫu báo cáo MSC' để tạo Bản thảo Báo cáo ý kiến công chúng.
- 7.20.2 Khi tạo Bản thảo Báo cáo ý kiến công chúng, nhóm chỉ được thực hiện thay đổi đối với điểm số (Mục 7.15) nếu như:
- Được chứng minh bởi các ý kiến của bên liên quan đã đăng ký, MSC, khách hàng hoặc người đánh giá ngang hàng nhận được trong các cơ hội tham vấn hoặc
  - Được chứng minh bởi các phát hiện do cơ quan công nhận của MSC đưa ra, hoặc
  - Sự hài hòa theo Phụ lục PB đã dẫn đến những thay đổi về điểm số.
- 7.20.2.1 Thông tin được sử dụng để giải thích cho việc thay đổi điểm số đã được công khai vào hoặc trước ngày cuối cùng của chuyến thăm thực địa.

## Quy trình chứng nhận nghề cá MSC bản 3.1

- a. Nếu CAB và bất kỳ người tham gia nào tại chuyển thực địa đồng ý, bằng văn bản, rằng thông tin đưa ra sau chuyển thực địa, thì CAB sẽ chấp nhận thông tin này trong vòng 30 ngày, tính từ ngày cuối cùng của chuyển thực địa.

7.20.3 Bản dự thảo Báo cáo ý kiến công chúng sẽ bao gồm:

- a. Xác nhận rằng UoA nằm trong phạm vi ([Tiêu chuẩn nghề cá MSC Phần 1](#)).
- b. Xác nhận quy trình đánh giá được sử dụng để đánh giá UoA.
- c. (Các) UoA.
- d. (Các) UoC được đề xuất.
- e. Các yếu tố chấm điểm theo Nguyên tắc 1 và Nguyên tắc 2.
- f. Điểm số và trọng số cho mỗi PI.
- g. Cơ sở lý luận cho mỗi PI và SI.
- h. Danh sách tham khảo.
- i. Dự thảo quyết định về việc liệu UoA(s) có được đề nghị cấp chứng nhận hay không.
- j. Đánh giá các yếu tố truy xuất nguồn gốc như được định nghĩa trong [7.5.10](#).
- k. Ngày đủ điều kiện.
- l. Lịch trình giám sát.
- m. Bất kỳ điều kiện nào.
- n. Kế hoạch hành động của khách hàng.
- o. Nhận xét đánh giá ngang hàng và phản hồi của nhóm.
- p. Nếu UoA là một nghề cá tăng cường và được xác định nằm trong phạm vi, thì phải đánh giá từng hoạt động tăng cường do UoA thực hiện và có văn bản giải trình để xác định rằng UoA nằm trong phạm vi.
- q. Xác định và lý giải cho trừ lượng IPI.
- r. Đánh giá kết quả RBF, nếu đã hoàn thành.

7.20.4 CAB sẽ đưa vào phần Tài liệu tham khảo của báo cáo mọi tài liệu tham khảo được sử dụng để hỗ trợ các tuyên bố trong bảng đánh giá của báo cáo.

7.20.4.1 CAB phải bao gồm phần tham chiếu trong văn bản đến nguồn có liên quan.■

7.20.5 CAB sẽ bao gồm các phản hồi từ nhóm theo [7.20.6.d](#) trong mỗi [Biểu mẫu MSC để các bên liên quan tham gia đánh giá nghề cá](#) được tải lên theo [7.20.7](#).

7.20.6 CAB sẽ bao gồm những nội dung sau đây trong một phần hoặc phụ lục riêng biệt của Bản thảo Báo cáo ý kiến công chúng:

- a. Mọi ý kiến đóng góp bằng văn bản, từ các bên liên quan đã đăng ký, nhận được trong các cơ hội tham vấn về:
  - i. Thông báo Bản thảo báo cáo ý kiến bình luận.
  - ii. Đề xuất sửa đổi quy trình mặc định và/hoặc sử dụng RBF ([Hộp công cụ chuẩn nghề cá MSC](#)).
- b. Tất cả các bài viết được gửi đến trong quá trình đi thực tế.
- c. Tóm tắt các ý kiến đóng góp bằng lời nói, nhận được trong các chuyển thực địa có khả năng gây ra “sự khác biệt đáng kể” đối với kết quả đánh giá, bao gồm các ý kiến có thông tin có thể ảnh hưởng đến:
  - i. Điểm PI giảm xuống dưới 60.
  - ii. Điểm PI nằm trong khoảng từ 60 đến 80.
  - iii. Điểm Nguyên tắc giảm xuống dưới tổng điểm 80 do có sự thay đổi về điểm số của 1 hoặc nhiều PI.



## Quy trình chứng nhận nghề cá MSC bản 3.1

- iv. Một sự thay đổi về phạm vi (theo [Tiêu chuẩn nghề cá MSC Phần 1](#), mục 7.5.2, hoặc 7.5.3).
- d. Phản hồi từ nhóm thông qua các văn bản mô tả trong 7.20.6.a,b, Vàc, bao gồm:
  - i. Bất kỳ thay đổi nào về cách tính điểm, lý do hoặc điều kiện đã được thực hiện.
  - ii. Khi có đề xuất thay đổi nhưng không có thay đổi nào được thực hiện, thì cần phải có lý do chính đáng.
- 7.20.7 CAB sẽ tải những thông tin sau lên cơ sở dữ liệu MSC để công bố trên trang thông tin của MSC:
  - a. Bất kỳ [Biểu mẫu MSC để các bên liên quan tham gia đánh giá nghề cá](#) được gửi bởi một bên liên quan theo mục [7.20.6.a](#) hoặc [7.20.6.b](#).
  - b. Bất kỳ ['Biểu mẫu MSC để các bên liên quan tham gia đánh giá nghề cá'](#) với bản tóm tắt các ý kiến đóng góp bằng lời nói, nhận được trong các chuyến đi thực địa theo [7.20.6.c](#).
- 7.20.8 CAB sẽ tải Báo cáo Dự Thảo ý kiến công chúng lên cơ sở dữ liệu MSC để công bố trên trang thông tin của MSC.
  - 7.20.8.1 CAB cũng sẽ tải lên:
    - a. Một thông báo kèm theo Báo cáo dự thảo ý kiến công chúng bao gồm một đường liên kết đến ['Biểu mẫu MSC để các bên liên quan tham gia đánh giá nghề cá'](#).
    - b. Một tuyên bố rằng CAB sẽ chỉ xem xét ý kiến đóng góp của các bên liên quan về Báo cáo dự thảo ý kiến công chúng từ các bên liên quan đã đăng ký (4.2.8).
    - c. Mốc thời gian để các bên liên quan đóng góp ý kiến.
  - 7.20.8.2 CAB sẽ thông báo cho các bên liên quan đã đăng ký (4.2.8) rằng những đóng góp ban đầu của họ ([7.20.6.a](#), [7.20.6.b](#) hoặc [7.20.6.c](#)) và phản hồi từ nhóm sẽ được đăng trên trang thông tin của MSC và sẵn sàng cho xem xét đánh giá.
- 7.20.9 CAB sẽ công bố Bản dự thảo Báo cáo ý kiến công chúng để các bên liên quan đã đăng ký đóng góp ý kiến (4.2.8) trong ít nhất 30 ngày.
  - 7.20.9.1 CAB chỉ xem xét ý kiến đóng góp của các bên liên quan về Báo cáo dự thảo ý kiến công chúng từ các bên liên quan đã đăng ký.
  - 7.20.9.2 Nếu CAB nhận được ý kiến đóng góp từ các bên liên quan chưa đăng ký, CAB sẽ:
    - a. Lưu ý ý kiến đóng góp của các bên liên quan để xem xét trong lần đánh giá giám sát tiếp theo.
    - b. Thông báo cho các bên liên quan rằng ý kiến đóng góp của họ sẽ được xem xét tại cuộc đánh giá giám sát tiếp theo.
  - 7.20.9.3 CAB sẽ thông báo cho các bên liên quan đã đăng ký rằng họ được yêu cầu cung cấp bằng chứng khách quan để hỗ trợ cho bất kỳ khiếu nại hoặc bất kỳ lỗi thực tế nào được khiếu nại.

### Nhận xét đánh giá ngang hàng và giám sát kỹ thuật của MSC


- 7.20.10 CAB sẽ cung cấp Bản thảo Báo cáo ý kiến công khai cho các thành viên đánh giá ngang hàng, để tiếp tục xem xét phản hồi của nhóm đánh giá, đối với các ý kiến ban đầu của các thành viên đó.
  - 7.20.10.1 CAB sẽ cung cấp Bản dự thảo Báo cáo ý kiến công chúng cho các thành viên đánh giá ngang hàng, và đồng thời cũng cung cấp cho các bên liên quan đã đăng ký để lấy ý kiến, trong ít nhất 30 ngày.
- 7.20.11 CAB sẽ cung cấp Báo cáo dự thảo ý kiến công chúng cho MSC để tiến hành giám sát kỹ thuật.

- 7.20.11.1 CAB sẽ cung cấp báo cáo cho MSC cùng thời điểm báo cáo được cung cấp cho các bên liên quan đã đăng ký để lấy ý kiến, trong ít nhất 30 ngày.

## 7.21 Quyết định

- 7.21.1 Nhóm sẽ xem xét những thay đổi và bình luận đưa ra cho Dự thảo Báo cáo công chúng theo Mục 7.20.
- 7.21.1.1 Nhóm sẽ xác nhận hoặc sửa đổi bản dự thảo quyết định.
- 7.21.2 Khi đưa ra Báo cáo dự thảo cuối cùng, nhóm chỉ được thay đổi điểm số nếu:
- Được chứng minh bởi các ý kiến của bên liên quan đã đăng ký, MSC, khách hàng hoặc người đánh giá ngang hàng nhận được trong các cơ hội tham vấn hoặc
  - Được chứng minh bởi các phát hiện do cơ quan công nhận của MSC đưa ra, hoặc
  - Việc điều chỉnh theo Phụ lục PB đã dẫn đến những thay đổi về điểm số.
- 7.21.2.1 Thông tin được coi là căn cứ để thay đổi điểm số phải được công khai vào hoặc trước ngày cuối cùng của chuyến thực địa.
- Nếu CAB và bất kỳ người tham gia nào tại chuyến đi thực địa đã thỏa thuận bằng văn bản rằng thông tin sẽ được cung cấp sau chuyến thực địa, thì CAB sẽ chấp nhận thông tin này trong vòng 30 ngày sau ngày cuối cùng của chuyến.
- 7.21.3 Nhóm sẽ ghi lại quyết định cuối cùng vào Báo cáo dự thảo cuối cùng.
- 7.21.4 Nếu những thay đổi về cách tính điểm dẫn đến việc thêm hoặc bớt các điều kiện, CAB phải cho khách hàng ít nhất 20 ngày để thực hiện bất kỳ sửa đổi nào đối với Kế hoạch hành động của khách hàng.
- 7.21.4.1 Sau khi hoàn tất, CAB sẽ thêm Kế hoạch hành động của khách hàng đã sửa đổi vào Báo cáo dự thảo cuối cùng.

## 7.22 Bản thảo báo cáo cuối cùng

- 7.22.1 Nếu khoảng thời gian từ thông báo đánh giá đầy đủ đến khi MSC công bố Báo cáo dự thảo cuối cùng dài hơn 18 tháng, CAB sẽ rút UoA khỏi quy trình đánh giá MSC.
- 7.22.2 CAB sẽ sử dụng '[Biểu mẫu báo cáo MSC](#)' để tạo Báo cáo dự thảo cuối cùng.
- 7.22.3 CAB sẽ đưa những nội dung sau đây trong một phần riêng biệt hoặc phụ lục của Báo cáo dự thảo cuối cùng: 
- Mọi ý kiến đóng góp bằng văn bản từ các bên liên quan đã đăng ký mà nhận được trong quá trình tham vấn về:
    - Bản thảo báo cáo ý kiến bình luận.
    - Bản dự thảo báo cáo lấy ý kiến công chúng.
  - Tất cả các ý kiến đóng góp được gửi đến trong quá trình đi thực tế.
  - Tóm tắt các ý kiến đóng góp bằng lời nhận được trong các chuyến thăm thực địa có khả năng gây ra “sự khác biệt đáng kể” đối với kết quả đánh giá, bao gồm các ý kiến có thông tin có thể ảnh hưởng đến:
    - Điểm PI giảm xuống dưới 60.
    - Điểm PI nằm trong khoảng từ 60 đến 80.
    - Điểm Nguyên tắc giảm xuống dưới tổng điểm 80 do có sự thay đổi về điểm số của 1 hoặc nhiều PI.
    - Một sự thay đổi về phạm vi (theo Tiêu chuẩn nghề cá MSC Phần 1, 7.5.2 hoặc 7.5.3).
  - Nếu có thể, hãy theo dõi quá trình đánh giá ngang hàng và gửi báo cáo giám sát kỹ thuật của MSC.

## Quy trình chứng nhận nghề cá MSC bản 3.1

- e. Phản hồi từ nhóm cho các đệ trình trong 7.22.3.a–7.22.3.a–d, bao gồm:
  - i. Bất kỳ thay đổi nào về cách tính điểm, lý do hoặc điều kiện đã được thực hiện.
  - ii. Khi có đề xuất thay đổi nhưng không có thay đổi nào được thực hiện, cần có lý do chính đáng.
- 7.22.4 CAB sẽ tải Báo cáo dự thảo cuối cùng lên cơ sở dữ liệu MSC để công bố trên trang thông tin của MSC.
  - 7.22.4.1 CAB sẽ tải lên một thông báo cùng với Báo cáo dự thảo cuối cùng, bao gồm thông tin về quy trình và mốc thời gian để các bên liên quan đã đăng ký tham gia, theo Quy trình giải quyết tranh chấp của MSC.
- 7.22.5 CAB sẽ tải những thông tin sau lên cơ sở dữ liệu MSC:
  - a. Bất kỳ 'Biểu mẫu MSC để các bên liên quan tham gia đánh giá nghề cá' được gửi bởi bên liên quan trong quá trình đánh giá có chứa thông tin đóng góp của bên liên quan và phản hồi của CAB theo 7.22.3.a, b,c và e
  - b. Bất kỳ 'Biểu mẫu MSC để các bên liên quan tham gia đánh giá nghề cá' với bản tóm tắt các ý kiến đóng góp bằng lời nói, bao gồm ý kiến của các bên liên quan và phản hồi của CAB theo 7.22.3.c và e.

## 7.23 Quy trình giải quyết tranh chấp của MSC

- 7.23.1 Trước khi công bố Báo cáo chứng nhận công khai, CAB phải tuân thủ quy trình và mốc thời gian được nêu trong Quy trình giải quyết tranh chấp của MSC.

## 7.24 Báo cáo chứng nhận công khai

- 7.24.1 Vào cuối quá trình đánh giá đầy đủ, CAB sẽ hoàn thiện Báo cáo chứng nhận công khai theo phần này, trong đó kết hợp Báo cáo dự thảo cuối cùng và, nếu có liên quan, kết quả phát sinh từ Quy trình giải quyết tranh chấp của MSC.
- 7.24.2 Nếu Quy trình giải quyết tranh chấp của MSC không được kích hoạt, CAB phải công bố Báo cáo chứng nhận công khai trong vòng 60 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian tranh chấp.
- 7.24.3 Nếu Quy trình giải quyết tranh chấp của MSC được kích hoạt, CAB phải công bố Báo cáo chứng nhận công khai trong vòng 60 ngày kể từ ngày hoàn tất Quy trình tranh chấp, tùy thuộc vào kết quả của tranh chấp.
- 7.24.4 CAB sẽ sử dụng 'Mẫu báo cáo MSC' để tạo Báo cáo chứng nhận công khai.
- 7.24.5 CAB sẽ tải Báo cáo chứng nhận công khai lên cơ sở dữ liệu MSC để công bố trên trang thông tin của MSC, nêu rõ quyết định chứng nhận hoặc không cho UoA.
  - 7.24.5.1 CAB sẽ tải lên cơ sở dữ liệu MSC để công bố trên trang thông tin của MSC một thông báo kèm theo Báo cáo chứng nhận công khai, bao gồm quyết định chứng nhận hoặc không cho UoA.
- 7.24.6 CAB sẽ quyết định những thực thể nào được phép hoặc không được phép sử dụng giấy chứng nhận nghề cá.
- 7.24.7 CAB chỉ cho phép những loài cá được đánh bắt bởi những ngư dân được xác định bằng cách tham chiếu đến hoặc có trên giấy chứng nhận đánh bắt thủy sản hợp lệ đủ điều kiện đưa vào chuỗi hành trình sản phẩm và sau đó được gắn nhãn sinh thái MSC.
  - 7.24.7.1 CAB sẽ tải Báo cáo chứng nhận nghề cá lên cơ sở dữ liệu MSC để công bố trên trang thông tin của MSC, trong đó nêu rõ:
    - a. Những thực thể nào hiện đủ điều kiện để truy cập chứng nhận
      - i. Nếu một nhóm tàu hoặc từng nhà khai thác đánh bắt cá (tức là không phải toàn bộ đội tàu đánh bắt cá) được sử dụng để xác định UoA hoặc UoC, CAB sẽ yêu cầu khách hàng cung cấp danh sách các tàu hoặc

đường dẫn liên kết đến danh sách tàu công khai để CAB tải lên cơ sở dữ liệu MSC để công bố trên trang thông tin của MSC.

- b. Những ngư dân đủ điều kiện nào khác, nếu được xác định trong UoA, có thể tiếp cận được chứng nhận thông qua cơ chế chia sẻ chứng nhận
- c. Những điểm cập bến, đầu giá hoặc chuyển giao nào có thể được sử dụng để bán cá và các sản phẩm từ cá từ UoC sang các chuỗi hành trình sản phẩm tiếp theo
- d. Điểm mà chứng nhận CoC tiếp theo được yêu cầu.
- e. Bất kỳ tiêu chí đủ điều kiện cụ thể nào để sản phẩm được bán dưới dạng đã chứng nhận hoặc nơi tìm thấy thông tin này.■

7.24.7.2 Nếu có bất kỳ thay đổi nào liên quan đến thông tin trên Báo cáo chứng nhận nghề cá, CAB sẽ cập nhật Báo cáo chứng nhận nghề cá bằng cách tải lên phiên bản mới có những thay đổi vào cơ sở dữ liệu MSC để công bố trên trang thông tin của MSC trong vòng 14 ngày kể từ ngày thay đổi, ngoại trừ danh sách các tàu được nêu chi tiết trong [7.24.7.1.a.i](#).

7.24.8 CAB sẽ cập nhật thông tin theo [7.24.7.1.a](#) tại mỗi cuộc đánh giá giám sát.

## 7.25 Quyết định chứng nhận và cấp giấy chứng nhận■

7.25.1 Nếu CAB quyết định cấp chứng nhận, CAB sẽ xác định rằng ngày cấp chứng nhận là ngày Báo cáo chứng nhận công khai được công bố trên trang thông tin của MSC hoặc, đối với đánh giá lại, là ngày đáo hạn 5 năm của chứng nhận hiện tại, tùy theo ngày nào muộn hơn.

7.25.2 Đối với mỗi UoA, CAB sẽ thêm dữ liệu đánh bắt vào cơ sở dữ liệu MSC cho năm đánh bắt gần nhất có dữ liệu.

7.25.2.1 CAB phải hoàn thành việc này trong vòng 10 ngày kể từ ngày Báo cáo chứng nhận công khai được công bố trên trang thông tin của MSC.

7.25.3 CAB sẽ tải một bản sao giấy chứng nhận nghề cá đã cấp lên cơ sở dữ liệu MSC để công bố trên trang thông tin của MSC.

7.25.3.1 CAB phải đảm bảo rằng ngày chứng nhận trên mỗi giấy chứng nhận nghề cá phải khớp với ngày trong [7.25.1](#).

7.25.3.2 CAB sẽ tải bản sao giấy chứng nhận đã cấp chậm nhất là 10 ngày sau ngày chứng nhận.

7.25.4 Nếu có thay đổi về thông tin trong giấy chứng nhận nghề cá, CAB phải đảm bảo bản sao cập nhật của giấy chứng nhận nghề cá được tải lên cơ sở dữ liệu MSC để công bố trên trang thông tin của MSC trong vòng 10 ngày kể từ ngày có thay đổi.

## 7.26 Các UoA không đạt hoặc rút khỏi đánh giá

### Các UoA rút khỏi đánh giá

7.26.1 Nếu tại bất kỳ thời điểm nào khách hàng đánh bắt cá quyết định không tiến hành đánh giá, CAB sẽ rút UoA khỏi quá trình đánh giá và:

- a. Công bố thông báo cho các bên liên quan biết rằng UoA đã rút khỏi quá trình đánh giá.
- b. Cập nhật cơ sở dữ liệu MSC để rút UoA khỏi danh sách đánh giá.

7.26.2 CAB sẽ theo [7.5.9.1](#) nếu khách hàng nghề cá quyết định rút 1 hoặc nhiều UoA và UoC được đề xuất khỏi đánh giá nghề cá trong khi vẫn tiếp tục đánh giá các UoA và UoC được đề xuất còn lại.

### (Các) UoA không được đánh giá thông qua

- 7.26.3 Nếu CAB quyết định không chứng nhận (các) UoA, CAB sẽ tải Báo cáo chứng nhận công khai lên cơ sở dữ liệu MSC để công bố trên trang thông tin của MSC.
- 7.26.4 CAB sẽ đưa ra những nội dung sau trong Báo cáo chứng nhận công khai của các UoA không đạt:
- Dự thảo các điều kiện không ràng buộc đối với bất kỳ PI nào có điểm trên 60 nhưng dưới 80.
  - Chỉ rõ các điều kiện được nêu ra, không mang tính ràng buộc, và dùng để chỉ ra các hành động có thể yêu cầu, nếu UoA đạt chứng nhận.
- 7.26.4.1 CAB có thể soạn thảo và đưa các điều kiện không ràng buộc vào dự thảo Báo cáo đánh giá ngang hàng và khách hàng cũng như các báo cáo đánh giá tiếp theo.■
- 7.26.5 CAB sẽ không đưa ra những nội dung sau đây trong Báo cáo chứng nhận công khai của UoA không đạt:
- Các điều kiện bắt buộc hoặc hành động được xác định cần phải được thực hiện trước khi UoA(s) có thể được xem xét lại để cấp chứng nhận trong tương lai.
  - Một thỏa thuận từ khách hàng để giải quyết các điều kiện theo 7.19.7.
- 7.26.6 CAB sẽ theo 7.5.9.1 nếu một hoặc nhiều UoA và UoC được đề xuất không đạt chứng nhận, tiếp tục đánh giá cho các UoA và UoC được đề xuất còn lại.

### Đánh giá lại (các)UoA

- 7.26.7 Nếu một UoA đã rút lui hoặc không đạt yêu cầu được tham gia đánh giá đầy đủ lại, CAB sẽ tuân thủ đầy đủ các phiên bản mới nhất của Tài liệu Chương trình Nghề cá MSC.■
- 7.26.8 Trong báo cáo đánh giá lại đối với các UoA đã rút lui hoặc không đạt yêu cầu nhưng đã tham gia đánh giá lại, CAB sẽ:
- Chỉ rõ rằng UoA đã tham gia đánh giá lại.
  - Tóm tắt các chi tiết của đánh giá trước đó, bao gồm:
    - Kết quả của đánh giá trước đó.
    - Ngày quyết định không chứng nhận trước đó.
  - Xác định những PI có cách chấm điểm và/hoặc lý do chấm điểm đã thay đổi so với đánh giá trước đó.

### 7.27 Mở rộng phạm vi cấp giấy chứng nhận nghề cá (mở rộng phạm vi)■

- 7.27.1 CAB có thể mở rộng phạm vi của giấy chứng nhận nghề cá hiện có để thêm vào một UoA khác trong phạm vi, với điều kiện:
- Trữ lượng mục tiêu theo Nguyên tắc 1 của UoA được đề xuất trước đây đã được đánh giá theo Nguyên tắc 1 hoặc Nguyên tắc 2 của (các) UoC hiện có.
  - Các UoC hiện tại và UoA được đề xuất có một số thành phần đánh giá giống nhau.■
  - Các UoC hiện tại và UoA được đề xuất hoạt động trong khu vực đánh bắt chồng lấn hoặc liền kề.
- 7.27.2 CAB chỉ chấp nhận yêu cầu mở rộng phạm vi từ đơn vị khi có nghề cá MSC hợp lệ.
- 7.27.3 CAB sẽ sử dụng phiên bản quy trình đánh giá đã được sử dụng để đánh giá (các) UoC đó cho mục đích đánh giá mở rộng phạm vi của UoA được đề xuất.
- 7.27.4 CAB sẽ chỉ định một cá nhân đáp ứng các tiêu chí về trình độ và năng lực của thành viên nhóm nghề cá như đã nêu trong Bảng PC2.

- 7.27.5 Cá nhân được chỉ định sẽ:
- Xác định các thành phần đánh giá và yếu tố chấm điểm trong UoA được đề xuất.
  - Tiến hành *phân tích khoảng cách* để xác nhận thành phần đánh giá và yếu tố chấm điểm nào giống nhau trong UoA được đề xuất và UoC hiện có.■
- 7.27.6 Nếu một số thành phần của quy trình đánh giá không giống với các thành phần đánh giá trong (các) UoC hiện có, CAB sẽ tiến hành đánh giá mở rộng phạm vi theo Phụ lục PD.
- 7.27.7 Nếu tất cả các thành phần đánh giá và yếu tố chấm điểm của UoA được đề xuất đều giống với (các) UoC hiện có, CAB sẽ xác định xem UoA được đề xuất có phải là “ngư dân đủ điều kiện khác” hay không (7.5.11).■
- 7.27.7.1 CAB sẽ xác nhận rằng:
- Khách hàng đồng ý gia hạn chứng nhận hiện có.
  - Tất cả các thành phần đánh giá và yếu tố chấm điểm đều giống như đối với UoC hiện tại.
  - Tác động của “ngư dân khác đủ điều kiện” tiềm năng mới đã được xem xét trong quá trình đánh giá các UoC hiện có.
  - Việc mở rộng phạm vi chứng nhận không ảnh hưởng đến việc chấm điểm bất kỳ PI nào.
- 7.27.7.2 CAB sẽ đưa ra các lý do chính đáng cho 7.27.7.1.a–d trong phân tích khoảng cách.
- 7.27.8 Nếu CAB kết luận rằng UoA được đề xuất là “ngư dân đủ điều kiện khác”, CAB có thể gia hạn giấy chứng nhận nghề cá.
- 7.27.8.1 CAB sẽ:
- Xem xét và cập nhật các yếu tố truy xuất nguồn gốc chính và các rủi ro liên quan (7.5.10).
  - Xác nhận rằng rủi ro truy xuất nguồn gốc được quản lý và giảm thiểu (Mục 7.17).
  - Bao gồm 7.27.8.1.a–b trong phân tích khoảng cách.
  - Tải thông báo lên cơ sở dữ liệu MSC để đăng trên trang thông tin của MSC, thông báo cho các bên liên quan rằng “những ngư dân đủ điều kiện khác” đã được thêm vào.
  - Tải bản phân tích khoảng cách lên cơ sở dữ liệu MSC để công bố trên trang thông tin của MSC.
  - Cập nhật Bản tuyên bố Chứng nhận nghề cá (xem 7.24.7.2).
  - Cập nhật giấy chứng nhận nghề cá (xem 7.25.4 và các yêu cầu chứng nhận nghề cá trong GCR).
  - Tải Bản tuyên bố chứng nhận nghề cá và giấy chứng nhận nghề cá lên cơ sở dữ liệu MSC để công bố trên trang thông tin của MSC.
- 7.27.9 Nếu CAB không thể xác nhận 7.27.7.1.b–d, CAB sẽ tiến hành đánh giá mở rộng phạm vi theo Phụ lục PD.
- 7.27.10 Nếu đánh giá mở rộng phạm vi có kết quả chứng nhận, CAB sẽ chỉ gia hạn thời hạn của chứng nhận được mở rộng phạm vi bằng thời hạn của chứng nhận hiện tại.
- 7.27.11 CAB sẽ soạn thảo các điều kiện, theo Mục 7.16, để đạt được hiệu suất được cải thiện ít nhất ở mức 80 trong khoảng thời gian do CAB đặt ra nhưng không quá 5 năm kể từ ngày chứng nhận UoA mới.
- 7.27.12 CAB sẽ tiến hành đánh giá lại cả UoA mới và UoA đã được chứng nhận ban đầu cùng lúc bằng cách sử dụng phiên bản Tiêu chuẩn nghề cá MSC đang có hiệu lực

## Hỗ trợ của CAB trong việc chia sẻ chứng nhận

- 7.27.13 Nếu chứng nhận có những ngư dân đủ điều kiện khác và/hoặc có cơ chế chia sẻ chứng nhận, CAB sẽ tạo điều kiện cho khách hàng và những ngư dân đủ điều kiện khác tham gia một cách thiện chí vào việc ký kết thỏa thuận chia sẻ chứng nhận trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu chia sẻ chứng nhận.
- 7.27.14 Nếu một đơn vị trong đất liền (không phải đánh bắt cá) muốn tham gia nhóm khách hàng, CAB sẽ xem xét các yếu tố trong Mục 7.17 để xác định xem chứng nhận CoC có bắt buộc hay không.

## 7.28 Sáp nhập chứng nhận nghề cá

- 7.28.1 CAB có thể sáp nhập 2 hoặc nhiều giấy chứng nhận nghề cá hiện có với điều kiện:
- CAB đã cấp các giấy chứng nhận nghề cá sẽ được sáp nhập.
    - Nếu 1 hoặc nhiều giấy chứng nhận nghề cá được cấp bởi các CAB khác nhau, các CAB sẽ chuyển giao giấy chứng nhận theo yêu cầu chuyển giao giấy chứng nhận giữa các CAB trong **GCR**.
  - Tiêu chuẩn nghề cá MSC đã được sử dụng cho tất cả các đánh giá phải cùng phiên bản.
  - Yêu cầu được thực hiện bởi đơn vị đạt chứng nhận nghề cá MSC hợp lệ.
  - Tất cả khách hàng và thành viên nhóm khách hàng đã đồng ý sáp nhập giấy chứng nhận nghề cá của họ.
- 7.28.2 Để sáp nhập 2 hoặc nhiều giấy chứng nhận nghề cá, CAB sẽ:
- Xác nhận rằng mọi thay đổi đối với các yếu tố truy xuất nguồn gốc chính và các rủi ro liên quan đều được xác định, giảm thiểu và quản lý (xem 7.5.10 và Phần 7.17).
  - Xác nhận thời hạn hiện tại và mốc thời gian quan trọng.
    - CAB sẽ không thay đổi thời hạn điều kiện hiện hành và mốc thời gian quan trọng.
  - Cập nhật 1 trong số các giấy chứng nhận nghề cá hiện có để bao gồm tất cả các UoC và thông tin có liên quan (xem các yêu cầu chứng nhận nghề cá trong **GCR**).
    - CAB sẽ ấn định ngày hết hạn là ngày hết hạn của giấy chứng nhận nghề cá nào có thời hạn còn lại ngắn nhất.■
    - CAB sẽ thu hồi các giấy chứng nhận nghề cá khác.
  - Tải một bản sao giấy chứng nhận nghề cá đã cấp lên cơ sở dữ liệu MSC để công bố trên trang thông tin của MSC.
  - Cập nhật Bản Tuyên bố chứng nhận nghề cá (7.24.7.2).
  - Tải Giấy chứng nhận nghề cá lên cơ sở dữ liệu MSC để công bố trên trang thông tin của MSC.
  - Cho từng nghề cá, thông báo đến các bên có liên quan, rằng các giấy chứng nhận nghề cá đã được sáp nhập.
    - CAB sẽ đưa ra thông báo cho các bên có liên quan theo 7.28.2.a–b.

## 7.29 Giám sát ■

### Mức độ giám sát

- 7.29.1 Trong mỗi lần đánh giá ban đầu, giám sát và đánh giá lại, nhóm sẽ xác định mức độ giám sát tiếp theo của UoA.
- 7.29.2 Đánh giá giám sát sẽ được thực hiện theo mức giám sát mặc định được mô tả trong Bảng 2, trừ khi nhóm quyết định giảm lịch trình giám sát, xem 7.29.4–7.29.7.■





**Bảng 2: Mức độ giám sát**

Mức độ giám sát	Yêu cầu giám sát
Cấp độ 6 <i>Giám sát mặc định</i>	4 cuộc đánh giá giám sát tại chỗ
Cấp độ 5	3 cuộc đánh giá giám sát tại chỗ 1 cuộc đánh giá giám sát ngoài cơ sở
Cấp độ 4	2 cuộc đánh giá giám sát tại chỗ 2 cuộc đánh giá giám sát ngoài cơ sở
Cấp độ 3	1 cuộc đánh giá giám sát tại chỗ 3 cuộc đánh giá giám sát ngoài cơ sở
Cấp độ 2	1 cuộc đánh giá giám sát tại chỗ 2 cuộc đánh giá giám sát ngoài cơ sở 1 đánh giá thông tin
Cấp độ 1 <i>Giám sát tối thiểu</i>	1 cuộc đánh giá giám sát tại chỗ 1 cuộc đánh giá giám sát ngoài cơ sở 2 đánh giá xem xét thông tin

7.29.3 Có các loại đánh giá giám sát sau đây:

- a. đánh giá tại chỗ. Đánh giá bao gồm việc tương tác trực tiếp với khách hàng, tiến hành phỏng vấn các bên liên quan và xem xét những thay đổi trong quản lý và khoa học tại UoA.
- b. đánh giá ngoài cơ sở. Đánh giá bao gồm việc tương tác với khách hàng, tiến hành phỏng vấn các bên liên quan và xem xét những thay đổi trong quản lý và khoa học tại UoA, và được thực hiện bởi các thành viên trong nhóm từ xa.
- c. Xem xét thông tin. Đánh giá bao gồm việc tìm kiếm quan điểm của khách hàng và xác định xem có bất kỳ vấn đề nào cần điều tra thêm không. Đánh giá được thực hiện từ xa. CAB công bố tuyên bố về việc xem xét thông tin.

7.29.4 CAB sẽ xác định xem UoA có đủ điều kiện để giảm mức độ giám sát hay không tùy thuộc vào:

- a. Số lượng các điều kiện còn tồn đọng.
- b. Khả năng xác minh thông tin từ xa của CAB.■
- c. Sự tiến triển theo các điều kiện.

7.29.4.1 CAB sẽ xác định mức độ giám sát đối với UoA dựa trên mức độ tin tưởng của CAB vào khả năng xác minh thông tin từ xa và tiến độ đáp ứng các điều kiện.

- a. CAB chỉ chọn mức độ giám sát 1 nếu sau khi đánh giá hoặc đánh giá giám sát, UoA không còn điều kiện nào chưa giải quyết.

7.29.5 Nếu áp dụng mức giám sát giảm, CAB sẽ đưa ra lý do giải thích tại sao UoA đáp ứng được các tiêu chí trong 7.29.4.

7.29.6 CAB sẽ xác định xem chứng nhận nghề cá có đủ điều kiện để giảm số lượng thành viên trong nhóm giám sát hay không tùy thuộc vào:

- a. Thời gian chứng nhận.
- b. Số lượng điều kiện.
- c. Khả năng của CAB trong việc xác minh thông tin từ xa và theo dõi tiến độ thực hiện các điều kiện.■

7.29.6.1 Trong thời gian cấp chứng nhận ban đầu, số lượng thành viên trong nhóm thực hiện hoạt động giám sát phải có ít nhất 2 người.

## Quy trình chứng nhận nghề cá MSC bản 3.1

- a. Đánh giá tại chỗ có thể được thực hiện bởi tối thiểu 1 thành viên trong nhóm và được các thành viên còn lại trong nhóm hỗ trợ từ xa.
- 7.29.6.2 Trong giai đoạn chứng nhận thứ 2 và các giai đoạn tiếp theo, có thể sử dụng một nhóm gồm 1 thành viên nếu UoA có các điều kiện liên quan đến chỉ 1 Nguyên tắc hoặc không có điều kiện nào.
- 7.29.6.3 Nếu chứng nhận nghề cá không đủ điều kiện để giảm số lượng nhóm trong giai đoạn chứng nhận thứ 2 hoặc các giai đoạn tiếp theo, cuộc đánh giá tại chỗ có thể được thực hiện bởi tối thiểu 1 thành viên trong nhóm và được các thành viên còn lại trong nhóm hỗ trợ từ xa.
- 7.29.7 Nếu sử dụng một đội giảm bớt thành viên, đội đó sẽ phải đưa giải thích cho thấy các tiêu chí trong 7.29.6 được đáp ứng.

### Thời gian đánh giá giám sát

- 7.29.8 CAB sẽ tiến hành đánh giá giám sát trong vòng 30 ngày trước ngày đáo hạn của chứng nhận trừ khi áp dụng các trường hợp sau.
  - 7.29.8.1 CAB có thể tiến hành đánh giá giám sát sớm hơn hoặc muộn hơn 6 tháng so với ngày đáo hạn, nếu sự chênh lệch này là phù hợp với hoàn cảnh của UoA.■
    - a. CAB sẽ đưa ra lý do chính đáng cho việc thay đổi ngày đáo hạn như một phần của lịch trình giám sát.
    - b. Nếu thời gian giám sát bị lệch quá 30 ngày, CAB sẽ thông báo cho các bên liên quan.
- 7.29.9 CAB sẽ tiến hành 4 cuộc đánh giá giám sát trước ngày đáo hạn 5 năm của chứng nhận hiện tại.

### Lịch trình giám sát

- 7.29.10 CAB sẽ thống nhất một lịch trình giám sát trong suốt thời hạn của chứng nhận với khách hàng, dựa trên 7.29.1–7.29.9.
- 7.29.11 CAB sẽ công bố lịch trình giám sát trong Bản dự thảo Báo cáo ý kiến công chúng.
  - 7.29.11.1 CAB sẽ xem xét lịch trình giám sát được đề xuất cho Báo cáo dự thảo cuối cùng và Báo cáo chứng nhận công khai để tính đến bất kỳ thay đổi nào đối với đánh giá.
- 7.29.12 CAB có thể sửa đổi lịch trình giám sát trước khi tiến hành đánh giá giám sát.
  - 7.29.12.1 Nếu có thay đổi, CAB sẽ ghi chú nơi có sửa đổi đối với lịch trình giám sát, cùng với lý do chính đáng cho thay đổi đó, trong 'Biểu mẫu thông báo giám sát MSC'.
- 7.29.13 CAB có thể sửa đổi lịch trình giám sát.
  - 7.29.13.1 Nếu có thay đổi, CAB sẽ ghi chú sự thay đổi đối với lịch trình giám sát, cùng với lý do chính đáng cho thay đổi, trong Báo cáo giám sát.

### Chuẩn bị đánh giá giám sát

- 7.29.14 CAB sẽ lập kế hoạch cho mỗi cuộc đánh giá giám sát như sau.
  - 7.29.14.1 Trong chu kỳ giám sát ban đầu, CAB sẽ chỉ định một nhóm gồm 2 hoặc nhiều thành viên để tiến hành đánh giá giám sát.
    - a. Nhóm sẽ bao gồm một trưởng nhóm và tối thiểu 1 thành viên bổ sung đáp ứng ít nhất 3 yêu cầu về trình độ và năng lực của Đội Thủy sản, xem Bảng PC3.
  - 7.29.14.2 Trong chu kỳ giám sát thứ 2 hoặc các chu kỳ tiếp theo, CAB sẽ chỉ định 1 hoặc nhiều thành viên trong nhóm để tiến hành đánh giá giám sát theo các yêu cầu được nêu trong 7.29.6.2.

## Quy trình chứng nhận nghề cá MSC bản 3.1

- a. Nếu 2 hoặc nhiều thành viên được chỉ định thành nhóm, các yêu cầu nêu trong 7.29.14.1.a sẽ được áp dụng.
  - b. Nếu 1 thành viên trong nhóm được bổ nhiệm, thành viên đó phải đáp ứng các yêu cầu của người lãnh đạo nhóm được nêu trong Bảng P1 và ít nhất 1 trong các tiêu chí về trình độ và năng lực của đội ngũ nghề cá Bảng PC3 có liên quan đến các điều kiện nổi bật trong UoA.
- 7.29.14.3 CAB phải đảm bảo rằng nhóm có hiểu biết về UoA.
- 7.29.14.4 CAB sẽ sử dụng 'Biểu mẫu thông báo giám sát MSC' để thông báo cho các bên liên quan và MSC về:
- a. Thời gian, ngày tháng và địa điểm thực hiện hoạt động giám sát.
  - b. Những gì sẽ được đánh giá/xem xét trong quá trình đánh giá.
  - c. Các kỹ năng và chuyên môn liên quan của các thành viên trong nhóm thực hiện đánh giá giám sát.
  - d. Chi tiết về các cơ hội và phương pháp đầu vào để các bên liên quan tham gia trong quá trình đánh giá giám sát.
    - i. CAB sẽ đảm bảo rằng tất cả thành viên trong nhóm đều có thể gặp gỡ các bên liên quan trực tiếp hoặc từ xa.
- 7.29.14.5 CAB sẽ bao gồm một siêu liên kết đến 'Biểu mẫu MSC để các bên liên quan tham gia vào đánh giá giám sát' trong Biểu mẫu thông báo giám sát.
- 7.29.14.6 CAB sẽ tải Thông báo giám sát lên cơ sở dữ liệu MSC để công bố trên trang thông tin của MSC ít nhất 30 ngày trước khi thực hiện các hoạt động đánh giá giám sát.
- 7.29.14.7 CAB sẽ dành ít nhất 30 ngày để các bên liên quan đóng góp ý kiến vào cuộc đánh giá giám sát.
- a. Nếu CAB và bất kỳ bên tham gia nào vào hoạt động đánh giá giám sát đồng ý bằng văn bản rằng thông tin sẽ được cung cấp sau các hoạt động đánh giá giám sát, thì CAB sẽ chấp nhận thông tin này trong vòng 15 ngày sau ngày cuối cùng của các hoạt động đánh giá giám sát.

### Hoạt động đánh giá giám sát

- 7.29.15 Trong mỗi cuộc đánh giá giám sát tại chỗ và ngoài cơ sở, CAB sẽ:
- a. Chủ động tìm kiếm quan điểm của khách hàng về:
    - i. Bất kỳ thay đổi nào đối với thông tin được cung cấp trong Tuyên bố phạm vi theo 7.4.5.1.
    - ii. Những thay đổi đối với UoA và ban quản lý.
    - iii. Hiệu suất liên quan đến bất kỳ điều kiện chứng nhận có liên quan nào.
    - iv. Bất kỳ sự phát triển hoặc thay đổi nào trong UoA ảnh hưởng đến khả năng truy xuất nguồn gốc và khả năng phân biệt MSC với các sản phẩm không phải MSC.■
    - v. Bất kỳ thay đổi quan trọng nào khác trong UoA.
  - b. Tiến hành phỏng vấn và chủ động tìm kiếm quan điểm của các bên liên quan và người tham gia đánh giá giám sát để đảm bảo rằng nhóm nhận thức được mọi mối quan ngại của các bên liên quan.
    - i. Nếu các bên liên quan không muốn được phỏng vấn, nhóm sẽ thông báo cho họ rằng họ có thể gửi thông tin bằng văn bản cho nhóm bằng cách sử dụng 'Biểu mẫu MSC để các bên liên quan tham gia vào đánh giá giám sát'.
  - c. Áp dụng các quy định nêu trong Mục 4.3–4,5 về việc tiếp cận thông tin.

## Quy trình chứng nhận nghề cá MSC bản 3.1

- d. Nếu một nhóm tàu hoặc một cá nhân khai thác cá (tức là không phải toàn bộ đội tàu đánh cá) được sử dụng để xác định UoA hoặc UoC, hãy yêu cầu khách hàng cung cấp danh sách tàu cập nhật hoặc liên kết siêu văn bản đến danh sách tàu công khai.
    - i. CAB sẽ tải lên danh sách tàu cập nhật hoặc liên kết đến cơ sở dữ liệu MSC để công bố trên trang web của MSC.
  - e. Xem xét và đưa vào Báo cáo giám sát:
    - i. Bất kỳ thay đổi tiềm năng hoặc thực tế nào trong hệ thống quản lý.
    - ii. Bất kỳ thay đổi hoặc bổ sung/xóa bỏ nào đối với quy định.
    - iii. Bất kỳ thay đổi nào về nhân sự trong khoa học, quản lý hoặc công nghiệp và tác động của chúng đến việc quản lý UoA.
    - iv. Bất kỳ thay đổi tiềm ẩn nào đối với thông tin khoa học, bao gồm đánh giá trữ lượng.
    - v. Bất kỳ thay đổi nào ảnh hưởng đến khả năng truy xuất nguồn gốc.
    - vi. Bất kỳ thay đổi nào ảnh hưởng đến việc hài hòa các nghề cá chồng lấn, xem phần PB1.3.1.
    - vii. Bất kỳ thay đổi nào về phạm vi (theo Tiêu chuẩn nghề cá MSC Phần 1, 7.5.2, hoặc 7.5.3).
- 7.29.15.1 Trong trường hợp thông tin về điểm PI thay đổi, CAB sẽ:
- a. Báo cáo và ghi lại thông tin đã thay đổi.
  - b. Đánh giá lại PI theo các quy trình đánh giá theo Mục 7.15.
    - i. Nếu điểm mới thấp hơn 80, CAB sẽ xác định tình trạng bệnh và yêu cầu khách hàng lập Kế hoạch hành động cho điều kiện mới.
- 7.29.16 Tại mỗi cuộc đánh giá giám sát tại chỗ hoặc ngoài cơ sở, nhóm sẽ đánh giá tiến độ so với các điều kiện.
- 7.29.16.1 Nhóm sẽ đánh giá mức độ phù hợp, tiến độ và hiệu suất so với các điều kiện.
- a. CAB sẽ ghi lại sự phù hợp, tiến độ và hiệu suất so với các điều kiện chứng nhận bằng cách sử dụng hình thức tường thuật hoặc số liệu của điều kiện ban đầu.
  - b. CAB sẽ ghi lại liệu tiến độ có "đúng mục tiêu", "vượt mục tiêu" hay "chậm mục tiêu" cũng như lý do đưa ra đánh giá như vậy.☐
    - i. Nếu tiến độ so với các kết quả có thể đo lường được, kết quả mong đợi hoặc các mốc quan trọng (tạm thời) đã được chỉ định khi đặt ra điều kiện được đánh giá là "chậm mục tiêu", CAB có thể chỉ định hành động khắc phục và bất kỳ mốc quan trọng nào được sửa đổi, cần thiết để đưa tiến độ "trở lại đúng mục tiêu" trong vòng 12 tháng để đạt được điều kiện ban đầu vào thời hạn ban đầu.☐
- 7.29.16.2 Nếu CAB xác định rằng tiến độ thực hiện một điều kiện nào đó không "trở lại đúng mục tiêu" trong vòng 12 tháng kể từ khi "chậm mục tiêu", CAB sẽ:☐
- a. Coi như sự tiến bộ là chưa đủ.
  - b. Áp dụng việc đình chỉ hoặc thu hồi chứng nhận theo yêu cầu chứng nhận của [GCR](#).
  - c. Thông báo cho khách hàng nghề cá rằng họ không thể đưa cùng UoC (nhiều UoC) hoặc bất kỳ thực thể nào trong (các) UoC vào đánh giá đầy đủ dưới cùng một tên hoặc tên thay thế trừ khi nguyên nhân đình chỉ đã được giải quyết.☐
- 7.29.16.3 Để xác minh rằng các điều kiện đã được đáp ứng và kết quả đã đạt được, CAB sẽ:
- a. Kiểm tra bằng chứng khách quan có liên quan.

## Quy trình chứng nhận nghề cá MSC bản 3.1

- b. Tính điểm lại tất cả các PISG có liên quan đến tình trạng đó.
  - c. Chỉ đóng điều kiện nếu điểm đạt trên 80.
  - d. Ghi lại lý do cho việc chấm điểm lại và kết thúc tình trạng trong Báo cáo giám sát.
- 7.29.16.4 Nếu một điều kiện không được đóng lại trước thời hạn, CAB sẽ:
- a. Coi như sự tiến bộ là chưa đủ.
  - b. Áp dụng việc đình chỉ hoặc thu hồi chứng nhận theo yêu cầu chứng nhận của GCR.
  - c. Thông báo cho khách hàng nghề cá rằng họ không thể đưa cùng UoC (nhiều UoC) hoặc bất kỳ thực thể nào trong (các) UoC vào đánh giá đầy đủ dưới cùng một tên hoặc tên thay thế trừ khi nguyên nhân đình chỉ đã được giải quyết.■
- 7.29.17 Trong mỗi lần xem xét thông tin đánh giá giám sát, CAB sẽ thực hiện các hoạt động được chỉ định trong 7.29.15.a.
- 7.29.17.1 Nếu CAB nhận thức được những thay đổi về hoàn cảnh của UoA và/hoặc thông tin mới, điều đó có thể gây ra “sự khác biệt đáng kể” theo định nghĩa trong 7.20.6.c trong quá trình xem xét thông tin đánh giá, CAB sẽ tiến hành đánh giá ngoài cơ sở theo 7.29.15.
- 7.29.18 Trong quá trình đánh giá ngoài cơ sở hoặc xem xét thông tin, nếu CAB xác định rằng thông tin cần thiết để tiến hành các hoạt động đánh giá giám sát bắt buộc (7.29.15 và 7.29.16) chưa được cung cấp hoặc không có sẵn, CAB sẽ tiến hành đánh giá tại chỗ.
- 7.29.18.1 CAB sẽ thông báo lại việc đánh giá giám sát theo 7.29.14.4–7.

### Báo cáo

- 7.29.19 CAB sẽ lập Báo cáo giám sát bằng cách sử dụng mẫu MSC có liên quan:
- a. Đối với các đánh giá giám sát tại chỗ và ngoài cơ sở, CAB sẽ sử dụng '[Biểu mẫu báo cáo giám sát MSC](#)'.
  - b. Để xem xét các cuộc đánh giá giám sát thông tin, CAB sẽ sử dụng '[Biểu mẫu đánh giá thông tin giám sát của MSC](#)'.
- 7.29.20 CAB sẽ gửi Báo cáo giám sát cho khách hàng cùng với bất kỳ yêu cầu hoặc điều kiện nào có thể phát sinh từ các hoạt động giám sát.
- 7.29.20.1 Nếu phát hiện ra tình trạng mới, CAB sẽ cho phép khách hàng có thời gian tối đa 30 ngày sau khi nhận được Báo cáo giám sát để chuẩn bị Kế hoạch hành động cho khách hàng.
- 7.29.21 CAB sẽ bao gồm những nội dung sau đây trong một phần hoặc phụ lục riêng biệt của Báo cáo giám sát:
- a. Tất cả các ý kiến đóng góp bằng văn bản và tóm tắt các ý kiến đóng góp bằng lời của các bên liên quan trong quá trình đánh giá giám sát hàng năm.
  - b. Phản hồi từ nhóm trong 7.29.21.a, bao gồm:
    - i. Có bất kỳ thay đổi nào về cách tính điểm, cơ sở lý luận hoặc điều kiện vừa được đưa ra
    - ii. Khi có đề xuất thay đổi nhưng không có thay đổi nào được thực hiện, cần có lý do chính đáng.
- 7.29.22 Vào thời điểm nộp Báo cáo giám sát, CAB sẽ thêm dữ liệu đánh bắt vào cơ sở dữ liệu MSC, đối với mỗi UoC, dữ liệu trong năm đánh bắt gần nhất.
- 7.29.23 Trong vòng 60 ngày kể từ ngày hoàn tất việc đánh giá, CAB sẽ tải Báo cáo giám sát lên cơ sở dữ liệu MSC để công bố trên trang thông tin của MSC.■

## Quy trình chứng nhận nghề cá MSC bản 3.1

- 7.29.23.1 Nếu khách hàng đã sửa đổi Kế hoạch hành động của khách hàng sau khi giám sát, CAB sẽ tải Báo cáo giám sát lên cơ sở dữ liệu MSC để công bố trên trang thông tin của MSC trong vòng 90 ngày kể từ ngày hoàn tất việc đánh giá.

## Những cân nhắc đánh giá bổ sung

7.29.24 Nếu có trữ lượng IPI nằm trong phạm vi chứng nhận, nhóm sẽ tuân theo Phụ lục PA trong mỗi lần đánh giá giám sát.

### 7.30 Đánh giá nhanh

7.30.1 CAB sẽ tiến hành đánh giá nhanh nếu CAB nhận thấy có những thay đổi về hoàn cảnh của UoA và/hoặc thông tin mới có thể gây ra:▣

- a. Điểm PI giảm xuống dưới 60.
- b. Điểm Nguyên tắc giảm xuống dưới tổng điểm 80 do có sự thay đổi về điểm số của 1 hoặc nhiều PI.
- c. Có sự thay đổi về phạm vi (theo [Tiêu chuẩn nghề cá MSC Phần 1](#), mục 7.5.2 hoặc 7.5.3).

7.30.2 CAB sẽ chỉ định một người đáp ứng các tiêu chí về trình độ và năng lực của người đứng đầu nhóm nghề cá như đã nêu trong [GCR](#) và [Bảng PC1](#) và có năng lực xem xét thông tin có liên quan.

7.30.2.1 CAB sẽ gửi cho người được chỉ định những thông tin có liên quan để xem xét.

7.30.2.2 Người được giao nhiệm vụ sẽ xác định xem có cần tiến hành đánh giá nhanh hay không.

7.30.3 Đánh giá nhanh có thể là đánh giá tại chỗ hoặc đánh giá ngoài cơ sở, tùy thuộc vào những gì CAB xác định là cần thiết.

7.30.4 CAB sẽ thông báo về cuộc đánh giá nhanh, nếu cần, trong vòng 30 ngày kể từ khi biết được thông tin có liên quan.

7.30.4.1 CAB sẽ chỉ định một nhóm gồm 2 hoặc nhiều thành viên để tiến hành đánh giá nhanh.

- a. Nhóm sẽ bao gồm một trưởng nhóm và tối thiểu 1 thành viên khác đáp ứng đủ các yêu cầu về trình độ và năng lực của Nhóm nghề cá liên quan đến nội dung sẽ được đánh giá.

7.30.4.2 CAB sẽ sử dụng '[Biểu mẫu thông báo giám sát MSC](#)' để thông báo cho các bên liên quan và MSC về:

- a. Thời gian, ngày tháng và địa điểm của các hoạt động đánh giá nhanh.
- b. Những gì sẽ được đánh giá/xem xét trong quá trình đánh giá nhanh.
- c. Các kỹ năng và chuyên môn liên quan của các thành viên trong nhóm thực hiện đánh giá nhanh.

7.30.4.3 CAB sẽ tải Thông báo giám sát lên cơ sở dữ liệu MSC để công bố trên trang thông tin của MSC.

7.30.5 CAB sẽ xem xét thông tin có liên quan bằng cách hoàn thành các hoạt động như được xác định trong 7.29.15 ngoại trừ 7.29.15.a.iii.

7.30.6 CAB sẽ chuẩn bị một báo cáo đánh giá nhanh bằng cách sử dụng '[Biểu mẫu báo cáo giám sát MSC](#)'.

7.30.7 CAB sẽ gửi báo cáo đánh giá nhanh cho khách hàng cùng với bất kỳ điều kiện mới nào.

7.30.8 Trong vòng 60 ngày kể từ ngày công bố đánh giá nhanh, CAB sẽ tải báo cáo đánh giá nhanh lên cơ sở dữ liệu MSC để công bố trên trang thông tin của MSC.

7.30.9 CAB có thể bao gồm đánh giá nhanh trong đánh giá giám sát với điều kiện:

- a. Đánh giá giám sát sẽ được công bố trong vòng 30 ngày kể từ khi CAB biết được thông tin có liên quan.
- b. CAB theo Mục 7.29.

## Đánh giá nhanh trong quá trình đánh giá đầy đủ hoặc mở rộng phạm vi

- 7.30.10 Nếu CAB nhận thấy được những thay đổi về hoàn cảnh của UoA và/hoặc thông tin mới sau chuyến thăm thực địa, ngoại trừ thông tin tuân theo 7.15.1.1.a, CAB sẽ tuân theo 7.30.1–8 trong quá trình đánh giá ban đầu.■
- 7.30.10.1 CAB sẽ không sử dụng kết quả đánh giá nhanh để đưa ra quyết định xác định hoặc chứng nhận cho UoA(s).
- 7.30.11 Đối với một cuộc đánh giá nhanh được tiến hành trong quá trình đánh giá ban đầu hoặc mở rộng phạm vi, nếu thời hạn báo cáo là 60 ngày (7.30.8) trước khi công bố Báo cáo chứng nhận công khai, CAB sẽ tải báo cáo đánh giá nhanh lên cơ sở dữ liệu MSC để công bố trên trang thông tin của MSC vào cùng ngày với Báo cáo chứng nhận công khai.
- 7.30.11.1 Nếu kết quả đánh giá nhanh đưa ra điểm dưới 60 cho bất kỳ PI nào hoặc điểm trung bình có trọng số dưới 80 cho bất kỳ Nguyên tắc nào, CAB sẽ áp dụng việc đình chỉ hoặc thu hồi các yêu cầu chứng nhận theo GCR với những sửa đổi sau đây:
- CAB sẽ ấn định ngày có hiệu lực của việc đình chỉ chứng nhận nghề cá là ngày chứng nhận, không tính đến thời hạn thông báo là 30 ngày.
  - CAB sẽ thông báo việc đình chỉ bằng cách hoàn thành và tải lên Mẫu thông báo đình chỉ của MSC vào cơ sở dữ liệu chương trình, sẽ được công bố trên trang thông tin của MSC vào ngày chứng nhận.
  - Nếu ngày đủ điều kiện được ấn định trước ngày chứng nhận, CAB sẽ thông báo cho khách hàng và các bên liên quan trong thông báo đình chỉ rằng ngày đủ điều kiện đã được thay đổi thành ngày chứng nhận.
- 7.30.12 Nếu CAB nhận thấy có những thay đổi về hoàn cảnh của UoA và/hoặc thông tin mới trong quá trình đánh giá lại, CAB sẽ tuân theo 7.30.1–8 cho cả chứng nhận hiện tại và đánh giá lại.■
- 7.30.12.1 Đối với một cuộc đánh giá nhanh được tiến hành trong quá trình đánh giá lại, nếu thời hạn báo cáo là 60 ngày (7.30.8) trước khi công bố Báo cáo chứng nhận công khai, CAB có thể tải lên 1 báo cáo đánh giá nhanh bao gồm kết quả của cả chứng nhận hiện tại và đánh giá lại.
- 7.30.12.2 Nếu kết quả đánh giá nhanh đưa ra điểm dưới 60 cho bất kỳ PI nào hoặc điểm trung bình có trọng số dưới 80 cho bất kỳ Nguyên tắc nào, CAB sẽ:
- Đối với chứng nhận hiện có, áp dụng việc đình chỉ hoặc thu hồi các yêu cầu chứng nhận của GCR.
  - Đối với việc đánh giá lại, áp dụng việc đình chỉ hoặc thu hồi các yêu cầu chứng nhận của GCR với những sửa đổi sau đây:
    - CAB sẽ ấn định ngày có hiệu lực của việc đình chỉ chứng nhận nghề cá là ngày chứng nhận, không tính đến thời hạn thông báo là 30 ngày.
    - CAB sẽ thông báo việc đình chỉ bằng cách hoàn thành và tải lên cơ sở dữ liệu MSC và được công bố trên trang thông tin của MSC 'Biểu mẫu thông báo đình chỉ của MSC' vào ngày chứng nhận.
    - Nếu ngày đủ điều kiện được ấn định trước ngày chứng nhận, CAB sẽ thông báo cho khách hàng và các bên liên quan trong thông báo đình chỉ rằng ngày đủ điều kiện đã được thay đổi thành ngày chứng nhận.

## 7.31 Đánh giá lại

- 7.31.1 CAB sẽ công bố việc đánh giá lại một UoA đã được chứng nhận chậm nhất là 90 ngày sau ngày đáo hạn 4 năm của chứng nhận hiện tại.
- 7.31.1.1 CAB sẽ chịu trách nhiệm về thời gian chính xác và lập kế hoạch cho việc đánh giá lại, sau khi tham vấn với khách hàng.



- 7.31.2 CAB có thể thay đổi phạm vi đánh giá nghề cá để bao gồm hoặc loại bỏ các UoA khác như một phần của quá trình đánh giá lại.

### Các hoạt động đánh giá lại toàn diện

- 7.31.3 Khi đánh giá lại một UoA đã được chứng nhận, CAB sẽ áp dụng tất cả các bước của phiên bản FCP có hiệu lực tại thời điểm công bố việc đánh giá lại.
- 7.31.4 Nếu quy trình đánh giá đã sửa đổi được sử dụng trong quá trình đánh giá ban đầu, CAB sẽ tham vấn về việc áp dụng lại quy trình đánh giá đã sửa đổi này nếu MSC chưa công bố quy trình đánh giá mặc định mới phù hợp.
- 7.31.5 CAB sẽ xem xét tất cả các báo cáo và kết quả giám sát và đánh giá tiến độ so với các điều kiện chứng nhận.
- 7.31.5.1 Trừ khi “những trường hợp ngoại lệ” được nêu trong 7.16.6 hoặc 7.31.5.4 áp dụng, UoA phải đáp ứng mọi điều kiện và mốc thời gian.
- 7.31.5.2 CAB phải xác định rõ ràng tất cả các điều kiện mở trong Bản dự thảo Báo cáo bình luận thông báo đánh giá lại.▣
- a. CAB phải xác định rõ ràng liệu tình trạng mở có được chuyển sang chứng nhận tiếp theo hay không.▣
- b. CAB sẽ xác định rõ ràng liệu một điều kiện mở có được đóng lại trong quá trình đánh giá lại hay không.
- i. CAB sẽ nêu rõ cách thức và thời điểm đóng tình trạng này trong quá trình đánh giá lại.
- 7.31.5.3 Nếu có bất kỳ điều kiện mở nào, nhóm sẽ áp dụng 7.29.16.1, để xác định mức độ tiến triển phù hợp với những điều kiện và mốc quan trọng đó.
- a. Nếu CAB kết luận rằng khách hàng đã đạt được tiến triển không đầy đủ (7.29.16.2 và 7.29.16.4), CAB sẽ rút UoA khỏi quá trình đánh giá lại.
- 7.31.5.4 Nếu một điều kiện mở được xây dựng cho PI trong quy trình đánh giá khác với điều kiện trong quy trình đánh giá lại, CAB sẽ xác định xem điều kiện được soạn thảo ban đầu có phù hợp để đưa ra kết quả SG80 cho PI hay PI tương đương trong quy trình đánh giá lại hay không.
- a. Nếu điều kiện phù hợp để đưa ra kết quả SG80 trong quy trình đánh giá lại, CAB sẽ đánh giá tiến độ so với các điều kiện theo 7.31.5.3.
- b. Nếu điều kiện không phù hợp để cung cấp kết quả SG80 trong quy trình đánh giá lại, CAB sẽ xác định hành động nào là cần thiết để cung cấp kết quả theo yêu cầu ở cấp SG80 và đánh giá xem kết quả này đã đạt được hay chưa.
- i. Nếu kết quả SG80 không đạt được, CAB sẽ viết lại điều kiện theo quy trình đánh giá lại, theo 7.16.1.
- ii. Nếu kết quả SG80 đã đạt được hoặc nếu việc đạt được điều kiện sẽ không ảnh hưởng đến điểm của bất kỳ PI nào có điểm dưới 80 trong quy trình đánh giá lại, thì CAB sẽ áp dụng 7.29.16.3 để đóng tình trạng.
- 7.31.5.5 CAB sẽ bao gồm việc xác định các vấn đề nêu trên và bất kỳ lý do chính đáng nào cho các quyết định được đưa ra liên quan đến các vấn đề này trong 'Biểu mẫu báo cáo MSC'.
- 7.31.6 CAB phải xác định rõ ràng các điều kiện liên quan được đặt ra trong quá trình đánh giá lại và đưa ra lý do chính đáng cho từng điều kiện.▣
- 7.31.7 Nếu có trữ lượng IPI trong UoA, CAB sẽ tuân theo Phụ lục PA.
- 7.31.8 CAB sẽ tuân theo Quy trình giải quyết tranh chấp của MSC trong quá trình đánh giá lại.
- 7.31.8.1 Nếu phản đối được chấp nhận trong quá trình đánh giá lại, CAB có thể gia hạn chứng nhận hiện tại tối đa 6 tháng kể từ ngày phản đối được chấp nhận để có thể thực hiện thủ tục này.

7.31.9 CAB sẽ sử dụng '[Biểu mẫu báo cáo MSC](#)' để viết Báo cáo đánh giá lại đầy đủ.

### Giảm các hoạt động đánh giá lại

7.31.10 UoA đủ điều kiện để được giảm giá đánh giá lại nếu:

- a. UoA đã được chứng nhận hoặc mở rộng phạm vi trước đó.
- b. UoA không còn điều kiện nào còn lại sau lần đánh giá giám sát thứ 3.
- c. CAB xác nhận rằng tất cả các ý kiến đóng góp của bên liên quan liên quan đến [Tiêu chuẩn nghề cá MSC](#) đã được giải quyết trong đợt đánh giá giám sát lần thứ 3.
- d. Đánh giá lại là so với phiên bản tương tự của [Tiêu chuẩn nghề cá MSC](#) như UoC.

7.31.11 Nếu nhiều khách hàng nghề cá muốn kết hợp các UoA của họ thành 1 lần đánh giá lại, CAB có thể tiến hành đánh giá lại giảm bớt với điều kiện tất cả các UoA đáp ứng các tiêu chí đủ điều kiện theo [7.31.10](#).

7.31.12 Nếu UoA đủ điều kiện để được đánh giá lại với mức giảm, CAB sẽ cung cấp giải thích chi tiết về cách đáp ứng các tiêu chí đánh giá lại với mức giảm tại thời điểm công bố việc đánh giá lại.

7.31.13 Đối với việc đánh giá lại giảm bớt, CAB sẽ tuân thủ đầy đủ các yêu cầu đánh giá lại, với những sửa đổi sau:▣

- a. CAB có thể tiến hành chuyến thăm thực địa với 1 thành viên trong nhóm có mặt tại chỗ và các thành viên khác trong nhóm tham gia từ xa.
  - i. CAB sẽ xác định năng lực nào của thành viên nhóm là cần thiết tại chỗ và từ xa, dựa trên:
    - A. Các chủ đề mà các bên liên quan đã nêu trong các cuộc đánh giá trước.
    - B. Tính khả dụng của thông tin về các thành phần của Nguyên tắc 1, Nguyên tắc 2 hoặc Nguyên tắc 3 cho phép thành viên nhóm đánh giá ngoài cơ sở có thể xem xét toàn diện.
- b. Chỉ cần 1 người đánh giá ngang hàng để xem xét báo cáo đánh giá ngang hàng lại.

7.31.14 CAB sẽ sử dụng '[Mẫu báo cáo đánh giá lại MSC đã giảm](#)' để tạo Báo cáo đánh giá lại đã giảm.

## 7.32 Đánh giá các UoC hết hạn sau thời hạn chuyển đổi theo Tiêu chuẩn nghề cá MSC bản 3.1▣

7.32.1 Theo khung thời gian thực hiện của [Tiêu chuẩn nghề cá MSC bản 3.1](#), nếu chứng nhận hết hạn sau ngày 1 tháng 11 năm 2030 và được chứng nhận theo phiên bản của [Tiêu chuẩn nghề cá MSC](#) được công bố trước [Tiêu chuẩn nghề cá MSC bản 3.0](#), CAB sẽ:

- a. Áp dụng Phụ lục PE (Đánh giá chuyển đổi) trước ngày 1 tháng 11 năm 2030, hoặc ▣
- b. Thông báo đánh giá lại UoA đã được chứng nhận theo [Tiêu chuẩn nghề cá MSC bản 3.1](#) chậm nhất là 9 tháng trước ngày 01 tháng 11 năm 2030.

7.32.1.1 CAB có thể áp dụng 7.32.1 bất cứ lúc nào đối với một UoC được chứng nhận hoặc đang được đánh giá theo một phiên bản của [Tiêu chuẩn nghề cá MSC](#) được công bố trước [Tiêu chuẩn nghề cá MSC bản 3.1](#).

7.32.2 Nếu CAB chưa áp dụng 7.32.1 đến ngày 1 tháng 11 năm 2030, CAB sẽ đình chỉ chứng nhận cho đến khi UoC được chứng nhận theo [Tiêu chuẩn nghề cá MSC bản 3.1](#).

### 7.33 Yêu cầu về hệ thống quản lý cho CAB

- 7.33.1 Để xác định bất kỳ hành động khắc phục hoặc phòng ngừa nào góp phần cải tiến liên tục quy trình đánh giá, CAB sẽ tiến hành và ghi lại quá trình xem xét từng đánh giá nghề cá đầy đủ.
- 7.33.1.1 CAB sẽ xem xét và ghi lại các ý kiến đóng góp và/hoặc bình luận từ các bên liên quan hoặc các bên khác về các hoạt động và quy trình của CAB trong quá trình đánh giá.
  - 7.33.1.2 CAB sẽ lưu giữ hồ sơ về các cuộc đánh giá.
- 7.33.2 Đối với bất kỳ khiếu nại nào được CAB đánh giá theo các yêu cầu về khiếu nại và kháng cáo của GCR và liên quan đến Chương trình Nghề cá MSC, CAB sẽ gửi tóm tắt khiếu nại và quyết định đã đưa ra cho MSC thông qua [complaints@msc.org](mailto:complaints@msc.org) trong vòng 20 ngày kể từ ngày khiếu nại được giải quyết.

---

Kết thúc quá trình chứng nhận nghề cá

---

## Phụ lục PA: Yêu cầu đối với trữ lượng không thể tách rời hoặc không thể tách rời thực tế – chuẩn mực

### PA1 Yêu cầu đối với trữ lượng không thể tách rời hoặc không thể tách rời thực tế

#### PA1.1 Phạm vi

PA1.1.1 Các yêu cầu của phụ lục này sẽ áp dụng cho tất cả các hoạt động đánh bắt không thể tách rời hoặc không thể tách rời thực tế (IPI) trong phạm vi nghề cá đang được đánh giá.

#### PA1.2 Quy trình đánh giá mặc định

PA1.2.1 Cơ quan Đánh giá Sự phù hợp (CAB) sẽ xem xét và nếu cần thiết, đề xuất sửa đổi quy trình đánh giá mặc định để tiến hành đánh giá trữ lượng IPI.

PA1.2.2 Sử dụng quy trình, CAB sẽ:

- Đánh giá sản lượng đánh bắt IPI theo thành phần loài trong phạm vi Nguyên tắc 2.
- Đánh giá riêng tác động của tất cả các hoạt động đánh bắt cá đối với các đàn cá IPI được xem xét để đưa vào Chuỗi hành trình sản phẩm được chứng nhận bằng cách sử dụng các tiêu chí được chỉ định trong PA1.4.2, nhằm mục đích xác định tính đủ điều kiện của sản lượng đánh bắt của đàn cá IPI để đưa vào Chuỗi hành trình được chứng nhận tiếp theo.

#### PA1.3 Điều kiện

PA1.3.1 Nếu có trữ lượng IPI nằm trong phạm vi chứng nhận, CAB sẽ đặt ra các điều kiện để:

- Thúc đẩy đánh giá Nguyên tắc 1 trong tương lai của trữ lượng IPI hoặc
- Thúc đẩy phát triển các kỹ thuật để phân tách hiệu quả sản lượng đánh bắt của các đàn cá IPI hiện tại.

#### PA1.4 Nhập vào Chuỗi hành trình sản phẩm tiếp theo

PA1.4.1 CAB phải đảm bảo rằng chỉ có một tỷ lệ đánh bắt được xác định và giới hạn từ đàn cá IPI mới được đưa vào Chuỗi hành trình sản phẩm được chứng nhận.

PA1.4.1.1 Nhãn sinh thái MSC chỉ được phép sử dụng cho các hoạt động đánh bắt này trong tối đa 1 thời gian chứng nhận.

PA1.4.2 CAB sẽ xác minh rằng trữ lượng IPI đáp ứng các yêu cầu sau trước khi được xem xét đủ điều kiện để tham gia Chuỗi hành trình sản phẩm được chứng nhận tiếp theo:

- Trữ lượng IPI có khả năng cao hơn PRI theo định nghĩa trong Tiêu chuẩn nghề cá MSC GSA2.2.1.1 hoặc nếu dưới mức giới hạn, các biện pháp sẽ được áp dụng để đảm bảo rằng mọi trường hợp tử vong liên quan đến đánh bắt cá không cản trở quá trình phục hồi và tái tạo đàn cá IPI.
- Nếu tình trạng trữ lượng không được biết rõ, các biện pháp hoặc hoạt động được áp dụng nhằm mục đích duy trì trữ lượng IPI ở mức cao hơn ngưỡng suy giảm phục hồi (PRI) hoặc ngăn chặn mọi hoạt động đánh bắt cản trở quá trình phục hồi.
- Các biện pháp này được coi là có khả năng hiệu quả dựa trên lập luận hợp lý.■

## **PA1.5 Giám sát**

PA1.5.1 Nếu UoA bao gồm trữ lượng IPI, CAB sẽ xem xét và ghi lại hiệu suất liên tục so với các điều kiện trong PA1.3.1 và theo các yêu cầu trong PA1.4.2.

## **PA1.6 Đánh giá lại**

PA1.6.1 Trữ lượng IPI chỉ đủ điều kiện cho thời hạn 1 chứng nhận. Để tiếp tục chứng nhận, CAB sẽ thông báo cho khách hàng về các lựa chọn sau:

- a. Chứng nhận tất cả trữ lượng IPI theo Nguyên tắc 1 khi đánh giá lại.
- b. Phát triển các kỹ thuật để tách biệt hiệu quả sản lượng đánh bắt của trữ lượng IPI hiện tại khỏi trữ lượng mục tiêu để các tiêu chí phạm vi IPI không còn được đáp ứng nữa.
- c. Xây dựng các biện pháp nhằm giảm tỷ lệ trữ lượng IPI để có thể đáp ứng các yêu cầu về trữ lượng IPI theo quy định tại 7.5.14.2.

PA1.6.2 CAB sẽ đánh giá trữ lượng IPI còn lại theo Nguyên tắc 1 khi đánh giá lại.

---

Kết thúc Phụ lục PA

---

## Phụ lục PB: Sự hài hòa của các đơn vị đánh giá chồng lấn – Quy phạm

### PB1 Đơn vị đánh giá hài hòa – Quy phạm

#### PB1.1 Phạm vi và quy trình đánh giá

PB1.1.1 CAB sẽ sử dụng phụ lục này khi các Đơn vị đánh giá (UoA) chồng lấn, bất kể quy trình đánh giá và phiên bản của [Tiêu chuẩn nghề cá MSC](#).

PB1.1.1.1 Trong đó UoAs đã được đánh giá dựa trên các phiên bản khác nhau của [Tiêu chuẩn nghề cá MSC](#), CAB chỉ hài hòa các Chỉ số đánh giá hiệu suất (PI) có cùng mục đích.

PB1.1.1.2 CAB sẽ sử dụng

PB1.1.1.3 Báo cáo theo dõi thay đổi để xác định các PI trên các phiên bản khác nhau của [Tiêu chuẩn nghề cá MSC](#) có cùng mục đích.

PB1.1.2 CAB sẽ sử dụng phiên bản mới nhất của phụ lục này khi có các phiên bản khác nhau của [Quy trình chứng nhận nghề cá MSC](#) được sử dụng.

#### PB1.2 Xác định các đơn vị đánh giá chồng lấn

PB1.2.1 CAB sẽ sử dụng các tiêu chí sau để xác định các UoA chồng lấn:

- Các UoA có cùng trữ lượng P1 (7.5.2.a).
- Các UoA hoạt động trong cùng một khu vực địa lý (7.5.6).
- Các UoA tác động đến các yếu tố chấm điểm P2 giống nhau ([Tiêu chuẩn nghề cá MSC SA3.1.2](#)).
- Các UoA chịu sự quản lý của cùng một khu vực pháp lý ([Tiêu chuẩn nghề cá MSC SA4.1.1](#)).

PB1.2.2 CAB sẽ sử dụng Bảng PB1 để xác định các PI phải tuân theo sự hài hòa (phần PB1.1.1.1).

#### Bảng PB1 – Yêu cầu hài hòa theo PI

PI / chấm điểm vấn đề (SI)	Yêu cầu phải hài hòa	
Tất cả các P1 PI	Có	Các nhóm sẽ thống nhất kết quả đánh giá P1 cho bất kỳ UoA nào có cùng trữ lượng P1.
PI 2.1.1.a ( <a href="#">Tiêu chuẩn nghề cá MSC bản 3.1 và bản 2.01/bản 1.3</a> )	Một phần	Đối với các trữ lượng “chính” trong cả hai UoA, các nhóm sẽ điều hòa trạng thái liên quan đến PRI (ở SG60, 80 và 100) và nếu thấp hơn PRI, điều hòa tác động tích lũy ở SG80 (không phải SG60).
PI 2.2.1.a (chỉ đối với UoA được đánh giá so với <a href="#">Tiêu chuẩn nghề cá MSC bản 3.1</a> )	Một phần	Hài hòa việc lựa chọn các đơn vị Nguy cấp, Bị đe dọa hoặc Được bảo vệ (ETP) và Ngoài phạm vi (OOS) trừ khi các UoA chứng minh các khu vực đánh bắt đáy khác nhau hoặc các tổ chức chịu trách nhiệm đánh giá tác động của các loài ETP/OOS ở các UoA khác nhau đã xác định các loài ETP/OOS khác nhau (hoặc áp dụng PB1.3.1.1a). Khi cùng một đơn vị ETP/OOS được chọn, các nhóm sẽ phải điều hòa trạng thái liên quan đến trạng thái bảo tồn thuận lợi.
PI 2.4.1.b ( <a href="#">Tiêu chuẩn nghề cá MSC bản 2.01</a> ) PI 2.3.1.b ( <a href="#">Tiêu chuẩn nghề cá MSC bản 3.1</a> )	Một phần	Các nhóm sẽ hài hòa việc xác định các môi trường sống nhạy cảm hơn (bản 3.1) / các hệ sinh thái biển dễ bị tổn thương (VME) (bản 2.01) trong đó cả hai UoA đều hoạt động trong cùng một “khu vực được quản lý” (xem Hướng dẫn có liên quan đến <a href="#">Tiêu chuẩn nghề cá MSC</a> ).

PI / chấm điểm vấn đề (SI)	Yêu cầu phải hài hòa	
PI 2.4.2.a, c (Tiêu chuẩn nghề cá MSC bản 2.01) PI 2.3.2.a, c (Tiêu chuẩn nghề cá MSC bản 3.1)	Một phần	Các đội sẽ hài hòa cách tính điểm bằng cách xem xét tác động tích lũy ở SG100 vì tất cả tác động của UoA đều được xem xét (không phải ở SG60 hoặc SG80).
Tất cả các P2 PI	Tùy thuộc vào tình hình	Nếu các UoA có phạm vi giống hệt nhau (FCP 7.5.2), ngay cả khi các Đơn vị chứng nhận (UoC) khác nhau (ví dụ: các khách hàng riêng biệt), các nhóm vẫn phải hài hòa kết quả đánh giá P2.
PI 3.1.1–3.1.3	Tùy thuộc vào tình hình	Nếu các UoA chồng lấn là một phần của cùng một nghề cá hoặc đội tàu lớn hơn hoặc có trữ lượng ở P1 hoặc P2 được quản lý ít nhất một phần bởi cùng một khu vực pháp lý (quốc gia, Tổ chức quản lý nghề cá khu vực (RFMO) hoặc các khu vực khác) hoặc theo cùng một thỏa thuận, các nhóm sẽ phải hài hòa hóa kết quả đánh giá đối với các PI 3.1.1–3.1.3 khi các thỏa thuận quản lý áp dụng cho các UoA chồng lấn. MSC chấp nhận rằng việc cố gắng hài hòa hóa hoàn toàn có thể không khả thi do số lượng lớn các nghề cá có thể được quản lý theo khuôn khổ chính sách có liên quan và sự khác biệt trong việc áp dụng giữa chúng.
PI 3.2.1–3.2.4	Tùy thuộc vào tình hình	Nếu các UoA chồng lấn có trữ lượng trong P1 hoặc P2 được quản lý ít nhất một phần bởi cùng một khu vực pháp lý (quốc gia, RFMO hoặc các bên khác) hoặc theo cùng một thỏa thuận, các nhóm sẽ phải hài hòa hóa kết quả đánh giá đối với các PI 3.2.1–3.2.4 khi các thỏa thuận quản lý áp dụng cho các UoA chồng lấn (ví dụ ở cấp RFMO nhưng không phải cấp quốc gia trong trường hợp có 2 đội tàu quốc gia riêng biệt cùng đánh bắt cùng một trữ lượng khu vực).

**PB1.2.3 CAB sẽ:**

- Xác định các UoA và PI chồng lấn nhau cần được điều chỉnh trong Báo cáo dự thảo bình luận về thông báo.
- Xác nhận nhu cầu hài hòa hóa trong Thông báo nghề cá.
- Thông báo cho các CAB của các UoA chồng lấn rằng một UoA chồng lấn đang tham gia đánh giá.

**PB1.3 Kết quả đánh giá hài hòa**

**PB1.3.1 Các CAB sẽ hài hòa kết quả đánh giá của các UoA chồng lấn để đảm bảo:**

- Thống nhất tính điểm và lý do
- Các điều kiện và mốc quan trọng nhất quán, bao gồm cả thời hạn thực hiện điều kiện.
- Phân loại nhất quán các yếu tố chấm điểm Nguyên tắc 2 (Tiêu chuẩn nghề cá MSC SA3.1.2).

**PB1.3.1.1 CAB sẽ đảm bảo phân loại giống nhau Loài ETP/OOS (Tiêu chuẩn nghề cá MSC SA3.1.4).**

- Nếu sự khác biệt trong phân loại trong Nguyên tắc 2 phát sinh do thay đổi trong chỉ định loài sau khi UoA được chứng nhận, thì việc hài hòa sẽ diễn ra tại lần đánh giá lại tiếp theo.

- PB1.3.1.2 CAB sẽ đảm bảo những sửa đổi tương tự đối với ETP/OOS các loài được áp dụng ([Tiêu chuẩn nghề cá MSC SA3.1.4.1–4](#)).
- PB1.3.1.3 Nếu các loài ETP/OOS được liệt kê trên toàn quốc ở 1 quốc gia nhưng không phải quốc gia khác, CAB sẽ trích dẫn “những trường hợp ngoại lệ” theo PB1.3.2.1 và PB1.3.2.2.
- PB1.3.2 Các nhóm chỉ được phép có sự khác biệt về kết quả liên quan đến việc chấm điểm, xác định các yếu tố chấm điểm, lý do và/hoặc điều kiện của các đánh giá chồng lấn nếu nhóm xác định được “những trường hợp ngoại lệ”, chẳng hạn như UoA rõ ràng là khác biệt.■
- PB1.3.2.1 Các đội phải ghi chép đầy đủ về “những trường hợp ngoại lệ”, cùng với chỉ dẫn rõ ràng về sự đồng ý về “những trường hợp ngoại lệ” giữa các đội chịu trách nhiệm về nghề cá chồng lấn.
- PB1.3.2.2 Các đội phải giải thích và chứng minh bất kỳ sự khác biệt nào về điểm số, các yếu tố chấm điểm đã xác định, cơ sở lý luận và/hoặc điều kiện phát sinh từ “những trường hợp ngoại lệ” trong cơ sở lý luận chấm điểm cho các PI có liên quan.

## **PB1.4 Sự hài hòa hàng năm** ■

- PB1.4.1 Các CAB sẽ hoàn thành các hoạt động hài hòa (PB1.5) các UoA chồng lấn một lần mỗi năm dương lịch.
- PB1.4.1.1 Các CAB sẽ triệu tập các hoạt động điều hòa bổ sung (PB1.5) nếu có thay đổi về hoàn cảnh của các UoA chồng lấn và/hoặc thông tin mới có thể gây ra:■
- Điểm PI giảm xuống dưới 60.
  - Điểm Nguyên tắc giảm xuống dưới tổng điểm 80 do có sự thay đổi về điểm số của 1 hoặc nhiều PI.

## **PB1.5 Hoạt động hài hòa**

- PB1.5.1 Các nhóm UoA chồng lấn nhau sẽ thảo luận (bằng lời nói hoặc qua email):■
- Thông tin nghề cá.
  - Cách tính điểm và cơ sở lý luận của các PI cần được điều chỉnh.■
  - Điều kiện và mức quan trọng.■
  - Phân loại các yếu tố chấm điểm P2, bao gồm các loài ETP/OOS và các sửa đổi ([Tiêu chuẩn đánh bắt MSC SA3.1.2 - SA3.1.5](#)).
- PB1.5.1.1 Các đội sẽ xem xét:
- Đánh giá kết quả đóng góp của các bên liên quan được nhận trong quá trình đánh giá xem xét hoặc đánh giá giám sát diễn ra kể từ hoạt động hài hòa trước đó.
  - Nhận xét của người đánh giá ngang hàng được nhận trong quá trình đánh giá diễn ra kể từ hoạt động điều hòa trước đó.
  - Các ý kiến giám sát kỹ thuật của MSC được nhận trong quá trình đánh giá diễn ra kể từ hoạt động điều hòa trước đó.
- PB1.5.2 Nếu các đội đạt được thỏa thuận về PB1.5.1.b–d, các đội sẽ chấp nhận kết quả.
- PB1.5.2.1 Nếu các đội không đạt được thỏa thuận về PB1.5.1.b, tất cả các đội sẽ áp dụng điểm số thấp nhất.
- PB1.5.3 CAB sẽ bao gồm các kết quả đánh giá được hài hòa (PB1.3) trong báo cáo tiếp theo được công bố cho UoA như một phần của quá trình đánh giá hoặc đánh giá (ví dụ: Bản thảo Báo cáo ý kiến công chúng hoặc Báo cáo giám sát).



PB1.5.4 Các CAB của các UoA chồng lấn sẽ phối hợp lập kế hoạch và tiến hành đánh giá, bao gồm các bước quy trình phối hợp và công bố kết quả đánh giá.

## **PB1.6 Kịch bản hài hòa**

PB1.6.1 Trong trường hợp một UoA trong đánh giá (đánh giá ban đầu, đánh giá lại, đánh giá mở rộng phạm vi hoặc đánh giá chuyển đổi) chồng lấn với chỉ 1 UoA cũng đang trong quá trình đánh giá, nhóm sẽ liên lạc với CAB của UoA chồng lấn đó để tổ chức các hoạt động hài hòa (PB1.5) càng sớm càng tốt trong quá trình đánh giá, để đảm bảo kết quả đánh giá được hài hòa (PB1.3).

PB1.6.2 Trong trường hợp một UoA trong đánh giá (đánh giá ban đầu, đánh giá lại, đánh giá mở rộng phạm vi hoặc đánh giá chuyển đổi) chồng lấn với chỉ 1 UoA đã được chứng nhận, nhóm của UoA trong đánh giá sẽ liên lạc với CAB của UoA chồng lấn đó để tổ chức các hoạt động hài hòa (PB1.5) càng sớm càng tốt trong quá trình đánh giá, để đảm bảo kết quả đánh giá được hài hòa (PB1.3).

PB1.6.3 Trong trường hợp một UoA trong đánh giá (đánh giá ban đầu, đánh giá lại, đánh giá mở rộng phạm vi hoặc đánh giá chuyển đổi) chồng lấn với 2 hoặc nhiều UoA đã được chứng nhận và các UoA đã được chứng nhận này có kết quả đánh giá hài hòa, nhóm sẽ liên lạc với các CAB của các UoA chồng lấn để:

- a. Xác định ngày thực hiện hoạt động hài hòa cuối cùng.
- b. Xác định kết quả đánh giá hài hòa (PB1.3).
- c. Xác định xem có thay đổi nào về hoàn cảnh của các UoA chồng lấn và/hoặc thông tin mới hay không.

PB1.6.4 Các đội sẽ theo sau PB1.4.1.1 nếu có thay đổi về hoàn cảnh của các UoA chồng lấn và/hoặc thông tin mới.

PB1.6.4.1 Nếu không có thay đổi nào về hoàn cảnh của các UoA chồng lấn và/hoặc thông tin mới, các nhóm sẽ áp dụng kết quả đánh giá hài hòa của các UoA chồng lấn.

## Phụ lục PC: Trưởng nhóm đánh giá thủy sản, thành viên nhóm, nhóm và người đánh giá ngang hàng trình độ và năng lực – chuẩn mực



### PC1 Trình độ và năng lực của trưởng nhóm, thành viên nhóm, nhóm và người đánh giá ngang hàng

#### PC1.1 Phạm vi

PC1.1.1 Phụ lục này đặt ra các yêu cầu bổ sung cho [Yêu cầu chứng nhận chung của MSC \(GCR\)](#) đối với trưởng nhóm đánh giá nghề cá, thành viên nhóm và trình độ và năng lực của nhóm, mà CAB sẽ xác minh theo [GCR](#).

#### PC1.2 Tiêu chuẩn về trình độ và năng lực của nhóm trưởng nhóm đánh giá thủy sản

PC1: Tiêu chuẩn về trình độ và năng lực của người đứng đầu nhóm

<b>1. Tổng quát</b>
<b>Bảng cấp</b>
<ul style="list-style-type: none"><li>a. Bảng cấp hoặc tương đương về kinh doanh, kinh tế, khoa học hoặc chuyên ngành kỹ thuật (ví dụ, quản lý chuỗi cung ứng và hậu cần, khoa học thực phẩm/hải sản hoặc khoa học nghề cá), hoặc</li><li>b. 3 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thủy sản liên quan đến các nhiệm vụ do trưởng nhóm phụ trách.</li></ul>
<b>Cơ chế xác minh</b>
<ul style="list-style-type: none"><li>• Sơ yếu lý lịch</li><li>• Các giấy chứng nhận</li></ul>
<b>2. Hiểu biết về Tiêu chuẩn nghề cá MSC và Quy trình chứng nhận nghề cá MSC</b>
<b>Bảng cấp</b>
<ul style="list-style-type: none"><li>a. Xem xét mọi bản cập nhật đối với Tài liệu Chương trình Nghề cá MSC ít nhất mỗi năm một lần. </li><li>b. Đạt khóa đào tạo trưởng nhóm nghề cá của MSC ít nhất 5 năm một lần. </li><li>c. Hoàn thành qua các phiên bản mới của các mô-đun đào tạo trực tuyến bắt buộc khi có phiên bản mới của <a href="#">Tiêu chuẩn nghề cá MSC</a> hoặc quá trình chứng nhận được công bố trước khi tiến hành đánh giá theo bản sửa đổi <a href="#">Tiêu chuẩn nghề cá MSC</a> hoặc quá trình chứng nhận.</li><li>d. Hoàn thành các mô-đun đào tạo trực tuyến mới về các sửa đổi cho <a href="#">Tiêu chuẩn nghề cá MSC</a> trước khi tiến hành đánh giá bằng những sửa đổi này, chẳng hạn như cải tiến nhuyển thể hai mảnh vỏ, cá hồi và các sửa đổi khác có thể được phát triển trong tương lai.</li></ul>
<b>Năng lực</b>
Khả năng: <ul style="list-style-type: none"><li>i. Mô tả mục đích và yêu cầu của <a href="#">Tiêu chuẩn nghề cá MSC</a>.</li><li>i. Sắp xếp các bước của quy trình đánh giá nghề cá theo đúng thứ tự.</li><li>ii. Xác định các bước diễn ra quá trình tham vấn các bên liên quan.</li><li>iii. Đánh giá nghề cá bằng cách sử dụng quy trình đánh giá mặc định.</li><li>iv. Mô tả cách thiết lập và giám sát các điều kiện.</li></ul>

## 1. Tổng quát

- v. Mô tả các giai đoạn báo cáo, bao gồm vai trò của người đánh giá ngang hàng.

### Cơ chế xác minh

- Hoàn tất cài bài thi
- Đánh giá công nhận tham dự hoặc đánh giá ở văn phòng, của cơ quan công nhận, do MSC chỉ định
- Đánh giá công nhận tham dự cho CAB

## 3. Kinh nghiệm đánh giá

### Bằng cấp

- a. Đã thực hiện 2 chuyến đánh giá nghề cá MSC hoặc chuyến thực địa trong đánh giá giám sát với tư cách là thành viên trong nhóm trong 5 năm qua.
- b. Chỉ dành cho trường nhóm nghề cá mới: đã tiến hành đánh giá với tư cách là trường nhóm và sẽ được một cơ quan công nhận do MSC chỉ định đánh giá thông qua như một phần trong quá trình đánh giá công nhận ban đầu của CAB.

### Năng lực

- i. Khả năng áp dụng kiến thức về kỹ thuật đánh giá vào việc thu thập thông tin, chấm điểm nghề cá và cơ sở lý luận cho việc chấm điểm.

### Cơ chế xác minh

- Hồ sơ CAB
- Thư giới thiệu của người sử dụng lao động trước đây
- Đánh giá công nhận tham dự hoặc đánh giá ở văn phòng của cơ quan công nhận do MSC chỉ định
- Đánh giá công nhận tham dự cho CAB
- Báo cáo đánh giá trước đó

## 4. Kỹ năng giao tiếp và kỹ năng hỗ trợ cho các bên liên quan

### Bằng cấp

- a. Kinh nghiệm áp dụng các loại kỹ thuật phỏng vấn và kỹ năng hỗ trợ

### Năng lực

- i. Khả năng giao tiếp hiệu quả với khách hàng và các bên liên quan khác.

### Cơ chế xác minh

- Sơ yếu lý lịch
- Hồ sơ CAB
- Đánh giá công nhận tham dự hoặc đánh giá ở văn phòng của cơ quan công nhận do MSC chỉ định
- Đánh giá công nhận tham dự cho CAB

## PC1.3 Tiêu chuẩn về trình độ và năng lực của thành viên nhóm đánh giá nghề cá

Bảng PC2: Tiêu chí về trình độ và năng lực của thành viên nhóm đánh giá nghề cá



<b>1. Tổng quát</b>
<b>Bảng cấp</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>a. Bằng đại học về thủy sản, sinh học bảo tồn biển, quản lý môi trường tài nguyên thiên nhiên hoặc lĩnh vực có liên quan (ví dụ, kinh tế, toán học hoặc thống kê) hoặc</li> <li>b. 3 năm kinh nghiệm quản lý hoặc nghiên cứu trong lĩnh vực sinh học bảo tồn biển, thủy sản, tài nguyên thiên nhiên hoặc quản lý môi trường.</li> </ul>
<b>Cơ chế xác minh</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Sơ yếu lý lịch</li> <li>• Giấy chứng nhận</li> </ul>
<b>2. Hiểu biết về Tiêu chuẩn nghề cá MSC và các yêu cầu liên quan đến Quy trình chứng nhận MSC</b>
<b>Bảng cấp</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>a. Xem xét thông qua bất cứ bản cập nhật đối với Tài liệu Chương trình Nghề cá MSC ít nhất mỗi năm một lần.</li> <li>b. Hoàn tất khóa đào tạo thành viên nhóm nghề cá của MSC ít nhất 5 năm một lần.</li> <li>c. Hoàn tất các phiên bản mới của các mô-đun đào tạo trực tuyến bắt buộc khi có phiên bản mới của <a href="#">Tiêu chuẩn nghề cá MSC</a> được công bố trước khi tiến hành đánh giá đối với cái mới <a href="#">Tiêu chuẩn nghề cá MSC</a>.</li> <li>d. Hoàn tất các mô-đun đào tạo trực tuyến mới về các sửa đổi cho <a href="#">Tiêu chuẩn nghề cá MSC</a> trước khi tiến hành đánh giá bằng những sửa đổi này, chẳng hạn như cải tiến nhuyển thể hai mảnh vỏ, cá hồi và các sửa đổi khác có thể được phát triển trong tương lai.</li> </ul>
<b>Năng lực</b>
<p>Khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>ii. Mô tả mục đích và yêu cầu của <a href="#">Tiêu chuẩn nghề cá MSC</a>.</li> <li>i. Đánh giá nghề cá bằng cách sử dụng quy trình đánh giá mặc định.</li> <li>ii. Mô tả cách thiết lập và giám sát các điều kiện.</li> </ul>
<b>Cơ chế xác minh</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Hoàn tất bài thi</li> <li>• Hồ sơ của CAB</li> </ul>

## PC1.4 Tiêu chuẩn trình độ và năng lực của nhóm đánh giá nghề cá

PC1.4.1 CAB sẽ đảm bảo rằng nhóm đánh giá nghề cá cùng nhau đáp ứng các tiêu chí về trình độ và năng lực được liệt kê trong Bảng PC3.

**Bảng PC2: Tiêu chuẩn về trình độ và năng lực của đội ngũ thủy sản**

<b>1. Đánh giá trữ lượng cá</b>
<b>Bảng cấp</b>
a. 3 năm kinh nghiệm trở lên trong việc áp dụng các kỹ thuật đánh giá trữ lượng có liên quan, hoặc b. Tác giả chính của 2 đánh giá xem xét trữ lượng theo loại hình nghề cá đang được đánh giá
<b>Năng lực</b>
i. Khả năng tiến hành đánh giá trữ lượng bằng các kỹ thuật đánh giá trữ lượng có liên quan đến nghề cá.
<b>Cơ chế xác minh</b>
<ul style="list-style-type: none"><li>Sơ yếu lý lịch có đầy đủ danh sách các xuất bản</li><li>Thư giới thiệu của nhà tuyển dụng</li><li>Đánh giá công nhận tham dự cho CAB</li></ul>
<b>2. Sinh học/sinh thái của trữ lượng cá</b>
<b>Bảng cấp</b>
a. Có 3 năm kinh nghiệm trở lên làm việc về sinh học và động lực quần thể của loài mục tiêu hoặc các loài có đặc điểm sinh học tương tự.
<b>Năng lực</b>
i. Có thể chứng minh kiến thức và khả năng diễn giải thông tin khoa học liên quan đến các quá trình sinh học của loài mục tiêu hoặc các loài có động lực quần thể tương tự.
<b>Cơ chế xác minh</b>
<ul style="list-style-type: none"><li>Sơ yếu lý lịch có đầy đủ danh sách các xuất bản</li><li>Thư giới thiệu của nhà tuyển dụng</li><li>Đánh giá công nhận tham dự cho CAB</li></ul>
<b>3. Tác động của đánh bắt cá đến hệ sinh thái thủy sinh</b>
<b>Bảng cấp</b>
a. Kinh nghiệm 3 năm trở lên trong nghiên cứu, phân tích chính sách hoặc quản lý tác động của nghề cá đến hệ sinh thái thủy sinh, bao gồm ít nhất 2 chủ đề sau: i. Đánh bắt loài không mong muốn ii. Các loài bị đe dọa, nguy cấp hoặc được bảo vệ (ETP) và ngoài phạm vi (OOS) iii. Môi trường sống iv. Tương tác hệ sinh thái

<b>1. Đánh giá trữ lượng cá</b> 
<b>Năng lực</b>
v. Có thể chứng minh kiến thức và khả năng diễn giải dữ liệu khoa học liên quan đến tác động của nghề cá đối với ít nhất 2 chủ đề trong 3.ai–iv ở trên.
<b>Cơ chế xác minh</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>Sơ yếu lý lịch</li> <li>Thư giới thiệu của nhà tuyển dụng</li> <li>Đánh giá công nhận hoặc đánh giá văn phòng của cơ quan công nhận do MSC chỉ định</li> <li>Đánh giá công nhận của CAB</li> </ul>
<b>4. Quản lý và hoạt động nghề cá</b>
<b>Bằng cấp</b>
a. Có 3 năm kinh nghiệm trở lên trong vai trò quản lý nghề cá thực hành và/hoặc chuyên gia phân tích/tư vấn chính sách/ngành cá.
<b>Năng lực</b>
<p>Khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>i. Xác định các vấn đề có thể xảy ra đối với nghề cá theo Nguyên tắc 1 và Nguyên tắc 2 phát sinh do quản lý kém.</li> <li>ii. Thể hiện sự hiểu biết tốt về các loại hệ thống quản lý và luật áp dụng cho nghề cá đang được đánh giá.</li> </ul>
<b>Cơ chế xác minh</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>Sơ yếu lý lịch có đầy đủ danh sách các xuất bản</li> <li>Thư giới thiệu của nhà tuyển dụng</li> <li>Đánh giá công nhận tham dự hoặc đánh giá ở văn phòng của cơ quan công nhận do MSC chỉ định</li> <li>Đánh giá công nhận tham dự cho CAB</li> </ul>
<b>5. Kiến thức hiện tại về nước sở tại, ngôn ngữ và bối cảnh nghề cá địa phương</b> 
<b>Bằng cấp</b>
<p>a. Biết ngôn ngữ chung được khách hàng và các bên liên quan sử dụng và 1 trong những điều sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>i. Có 2 năm kinh nghiệm làm việc trong ngành thủy sản ở trong nước hoặc trong ngành thủy sản có liên quan trong vòng 15 năm trở lại đây.</li> <li>ii. Có 2 nhiệm vụ được giao tại quốc gia hoặc khu vực có nghề cá được đánh giá trong vòng 10 năm qua.</li> <li>iii. Là tác giả chính của ít nhất 1 bài báo đã xuất bản trên tạp chí hoặc tài liệu tham khảo trong 5 năm qua về vấn đề nghề cá ở quốc gia hoặc khu vực nơi có nghề cá được đánh giá.</li> </ul>
<b>Năng lực</b>
<p>Khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>i. Giao tiếp hiệu quả với các bên liên quan trong nước bằng ngôn ngữ chung.</li> </ul>

## 1. Đánh giá trữ lượng cá

- ii. Giải thích bối cảnh địa lý, văn hóa và sinh thái của nghề cá đang được đánh giá.

### Cơ chế xác minh

- iii. Sơ yếu lý lịch
- iv. Thư giới thiệu của nhà tuyển dụng
- v. Trích đoạn tạp chí
- vi. Đánh giá công nhận hoặc đánh giá văn phòng của cơ quan công nhận do MSC chỉ định
- vii. Đánh giá công nhận của CAB

## 6. Hiểu biết về Tiêu chuẩn Chuỗi hành trình và Yêu cầu chứng nhận Chuỗi hành trình

### Bảng cập

Hoàn tất mô-đun đào tạo về khả năng truy xuất nguồn gốc của MSC sau mỗi 5 năm.

- b. Hoàn tất các phiên bản đào tạo mới khi các yêu cầu truy xuất nguồn gốc mới được công bố trước khi tiến hành đánh giá theo các yêu cầu mới.
- c. Xem xét thông qua các bản cập nhật về yêu cầu truy xuất nguồn gốc ít nhất mỗi năm một lần.

### Năng lực

- i. Khả năng giải thích các yếu tố truy xuất nguồn gốc có liên quan đến đánh giá nghề cá.

### Cơ chế xác minh

- Hoàn tất các bài thi
- Hồ sơ CAB
- Đánh giá công nhận tham dự cho CAB

## 7. Sử dụng Khung dựa trên Rủi ro

### Năng lực

Thể hiện sự hiểu biết về:

- i. Khi nào có thể sử dụng Khung dựa trên rủi ro (RBF).
- ii. Cách triển khai các thành phần RBF.
- iii. Làm thế nào để thu hút các bên liên quan một cách hiệu quả khi sử dụng RBF.
- iv. Cách tính điểm các Chỉ số hiệu suất khi sử dụng RBF.
- v. Báo cáo về quá trình và kết quả của RBF.

### Cơ chế xác minh

- Hoàn tất các bài thi
- Hồ sơ CAB

## Phụ lục PD: Phạm vi phần mở rộng – chuẩn mực

### Mở rộng phạm vi – chuẩn mực

#### Phạm vi

Các yêu cầu của phụ lục này sẽ áp dụng cho tất cả các phạm vi mở rộng nhằm mục đích gia hạn giấy chứng nhận nghề cá hiện có.

Nếu Cơ quan Đánh giá Sự phù hợp (CAB) xác định trong quá trình xem xét Đơn vị Đánh giá (UoA) được đề xuất rằng cần có các bước đánh giá bổ sung hoặc chấm điểm lại Chỉ số Hiệu suất (PI), thì CAB sẽ tiến hành các bước này ngoài các yêu cầu trong phụ lục này.■

#### Quá trình đánh giá

CAB sẽ tải thông báo và Báo cáo dự thảo bình luận thông báo lên cơ sở dữ liệu MSC để công bố trên trang thông tin của MSC, thông báo ý định tiến hành đánh giá mở rộng phạm vi.

CAB sẽ theo 7.10.2 và 7.10.3.

CAB sẽ đưa thêm những thông tin bổ sung sau vào thông báo:

Một phân tích khoảng cách, được mô tả trong 7.27.5, và lý giải cho kết quả.■

Các thành phần đánh giá có điểm chung giữa hai nghề cá.

Các thành phần đánh giá sẽ được đánh giá trong phạm vi mở rộng.

Lý do xác nhận liệu có bất kỳ tác động tiềm tàng nào đối với các PI khác hay không.

CAB sẽ tuân theo Mục 7.13 ngoại trừ 7.13.1.1.

CAB sẽ bao gồm trong đánh giá mở rộng phạm vi ít nhất các bước sau:

CAB sẽ công bố ít nhất 1 thành viên trong nhóm đáp ứng được các tiêu chí sau:

Các tiêu chí trong Bảng PC2.

Các tiêu chí trong Bảng PC3 hàng 1–4 phù hợp với các thành phần đánh giá cần được đánh giá.

CAB sẽ tiến hành mở rộng phạm vi trong quá trình đánh giá tại chỗ hoặc trong quá trình đánh giá giám sát tại chỗ thường xuyên.

CAB sẽ thông báo cho các bên liên quan và MSC, nêu rõ phạm vi đánh giá hoặc đánh giá giám sát thường xuyên sẽ bao gồm việc mở rộng phạm vi chứng nhận để bao gồm một UoA khác.

Trong thông báo, CAB sẽ xác định những thành phần đánh giá nào sẽ được đánh giá trong phạm vi mở rộng.

CAB sẽ đánh giá các thành phần đánh giá bằng cách sử dụng tất cả các yêu cầu có liên quan trong [Tiêu chuẩn nghề cá MSC](#) và thực hiện theo quy trình như mô tả trong Phần 7.15, 7.16 và 7.17.

Nếu trữ lượng đang được đánh giá trùng lặp với UoA khác, CAB sẽ thực hiện các bước điều hòa theo Phụ lục PB.

Nếu có bất kỳ thay đổi nào trong các thành phần đánh giá khác, CAB sẽ chấm lại điểm các PI có liên quan.■

CAB sẽ tiến hành đánh giá mở rộng phạm vi theo đúng thời hạn quy định trong 7.11.1 và 7.22.1.



## Báo cáo

CAB sẽ lập các báo cáo sau bằng cách sử dụng các mẫu phù hợp:

- Thông báo Bản thảo Báo cáo có bình luận.
- Dự thảo Báo cáo đánh giá ngang hàng và khách hàng
- Bản dự thảo báo cáo lấy ý kiến công chúng.
- Bản thảo báo cáo cuối cùng.
- Báo cáo chứng nhận công khai.

CAB sẽ tuân thủ các yêu cầu trong Mục 7.8, 7.12, và 7.19–7.24.

Nếu chuyển đi thực địa đánh giá mở rộng phạm vi diễn ra cùng lúc với đánh giá giám sát tại chỗ của các Đơn vị chứng nhận (UoC) hiện có, CAB sẽ lập báo cáo riêng cho đánh giá mở rộng phạm vi theo Mục 7.19–7.24.

CAB có thể điền vào các phần của '[Biểu mẫu báo cáo MSC](#)' sử dụng thông tin từ Báo cáo chứng nhận công khai cho các UoC hiện có.

Phải có ít nhất 1 người đánh giá ngang hàng cho việc mở rộng phạm vi.

CAB sẽ tuân thủ tất cả các yêu cầu khác để đánh giá ngang hàng trong 7.19.3–7.19.5 và 7.20.10.

## Quyết định cấp chứng nhận và cấp giấy chứng nhận

CAB sẽ đưa ra quyết định về kết quả đánh giá mở rộng phạm vi và thông báo cho các bên liên quan về Báo cáo dự thảo cuối cùng.

CAB sẽ tuân theo [Quy trình giải quyết tranh chấp của MSC](#).

Nếu CAB xác định rằng điểm số từ các PI được đánh giá kết hợp với điểm số thu được cho các thành phần chung có các UoC hiện tại đáp ứng các yêu cầu chứng nhận, CAB sẽ:

- Đưa UoC mới vào trong phạm vi của giấy chứng nhận nghề cá hiện hành có hiệu lực.
- Thực hiện theo các yêu cầu về quyết định chứng nhận và vấn đề chứng nhận theo Mục 7,25.

Nếu CAB xác định rằng UoA mới không đáp ứng được các yêu cầu chứng nhận, CAB sẽ báo cáo điều này trong Báo cáo dự thảo cuối cùng và Báo cáo chứng nhận công khai.

CAB sẽ không thực hiện bất kỳ thay đổi nào đối với phạm vi của chứng nhận hiện hành, phạm vi này vẫn có hiệu lực.

---

Kết thúc Phụ lục PD

## Phụ lục PE: Đánh giá chuyển tiếp – chuẩn mực

### PE1 Đánh giá chuyển tiếp – chuẩn mực

#### PE1.1 Phạm vi

- PE1.1.1 Cơ quan Đánh giá Sự phù hợp (CAB) sẽ áp dụng các yêu cầu của phụ lục này cho tất cả các đánh giá chuyển tiếp nhằm mục đích đánh giá các Đơn vị Chứng nhận (UoC) so với [Tiêu chuẩn nghề cá MSC bản 3.1](#).
- PE1.1.1.1 Trong đánh giá chuyển tiếp, CAB sẽ đánh giá các Chỉ số Nguyên tắc (PI) được đánh dấu bằng 'Y' trong cột G của [Báo cáo theo dõi thay đổi](#) theo [Tiêu chuẩn nghề cá MSC bản 3.1](#).<sup>☐</sup>
- PE1.1.2 CAB chỉ tiến hành đánh giá chuyển tiếp đối với người nắm giữ chứng nhận nghề cá MSC hợp lệ.<sup>☐</sup>

#### PE1.2 Quá trình đánh giá

- PE1.2.1 CAB sẽ tải thông báo và Báo cáo dự thảo bình luận thông báo lên cơ sở dữ liệu MSC để công bố trên trang web của MSC, công bố ý định tiến hành đánh giá quá trình chuyển đổi.
- PE1.2.1.1 CAB phải đảm bảo rằng Bản dự thảo Báo cáo bình luận thông báo sẽ được mở để các bên liên quan đóng góp ý kiến trong vòng 60 ngày.
- PE1.2.1.2 CAB sẽ theo 7.10.2.
- PE1.2.1.3 Trong thông báo, CAB sẽ xác nhận xem có bất kỳ tác động tiềm tàng nào đối với các PI không được đánh dấu bằng 'Y' trong cột G của [Báo cáo theo dõi thay đổi](#).
- PE1.2.2 Nếu CAB đề xuất sử dụng Khung dựa trên rủi ro (RBF), CAB sẽ tuân theo 7.10.3.
- PE1.2.3 CAB sẽ thành lập một nhóm đánh giá theo Mục 7.6.
- PE1.2.3.1 Thành viên nhóm cũng phải đáp ứng các tiêu chí trong Bảng PC3 hàng 1–4 phù hợp với các thành phần đánh giá cần được đánh giá.
- PE1.2.4 CAB sẽ tiến hành đánh giá quá trình chuyển đổi tại chỗ.
- PE1.2.4.1 CAB phải phối hợp đánh giá quá trình chuyển đổi tại chỗ với các hoạt động khác tại chỗ.
- PE1.2.5 CAB sẽ đánh giá các PI được đánh dấu bằng 'Y' trong cột G của [Báo cáo theo dõi thay đổi](#) theo [Tiêu chuẩn nghề cá MSC bản 3.1](#) theo các Mục 7.15, 7.16 và 7.17.
- PE1.2.5.1 Nếu trữ lượng đang được đánh giá chồng lấn với một hoặc nhiều Đơn vị đánh giá (UoA), CAB sẽ tiến hành điều hòa theo Phụ lục PB.
- PE1.2.5.2 Nếu có bất kỳ tác động nào đối với các PI được xác định tại PE1.2.1.3, CAB sẽ đánh giá các PI có liên quan so với [Tiêu chuẩn nghề cá MSC bản 3.1](#).
- PE1.2.5.3 Nếu các điều kiện và mốc quan trọng mới được thiết lập như một phần của đánh giá chuyển tiếp, CAB có thể thiết lập khung thời gian điều kiện được chuyển sang chứng nhận tiếp theo.<sup>☐</sup>
- PE1.2.5.4 Nếu có bất kỳ điều kiện mở nào, CAB sẽ áp dụng 7.29.16.1 để xác định mức độ tiến triển phù hợp với những điều kiện và mốc quan trọng đó.
- a. Nếu CAB kết luận rằng khách hàng không đạt được tiến triển thỏa đáng, CAB sẽ rút UoA khỏi quá trình đánh giá chuyển tiếp.<sup>☐</sup>
- PE1.2.5.5 Nếu một điều kiện mở được viết cho PI trong quy trình đánh giá khác với điều kiện trong quy trình đánh giá chuyển tiếp, CAB sẽ xem xét liệu điều kiện được soạn thảo ban đầu có phù hợp để đưa ra kết quả SG80 cho PI hay PI tương đương trong quy trình đánh giá chuyển tiếp hay không.<sup>☐</sup>

- a. Nếu điều kiện phù hợp để đưa ra kết quả SG80 trong quy trình đánh giá chuyển tiếp, CAB sẽ đánh giá tiến độ so với các điều kiện theo PE1.2.5.4.
  - b. Nếu điều kiện không phù hợp để cung cấp kết quả SG80 trong quy trình đánh giá chuyển tiếp, CAB sẽ xem xét hành động nào là cần thiết để cung cấp kết quả theo yêu cầu ở cấp SG80 và đánh giá xem kết quả này đã đạt được hay chưa.
    - i. Nếu kết quả SG80 không đạt được, CAB sẽ viết lại điều kiện theo quy trình đánh giá chuyển tiếp, theo 7.16.1.
    - ii. Nếu kết quả SG80 đã đạt được hoặc nếu việc đạt được điều kiện sẽ không ảnh hưởng đến điểm của bất kỳ PI nào có điểm dưới 80 trong quy trình đánh giá chuyển tiếp, thì CAB sẽ áp dụng 7.29.16.3 để đóng tình trạng.
- PE1.2.5.6 CAB phải xác định rõ ràng tất cả các điều kiện mở trong Bản thảo Báo cáo bình luận về thông báo đánh giá quá trình chuyển đổi.
- a. CAB sẽ xác định rõ ràng liệu một điều kiện mở có được đóng lại trong quá trình đánh giá chuyển đổi hay không.
  - b. CAB sẽ phác thảo cách thức và thời điểm tình trạng sẽ được đóng lại trong quá trình đánh giá chuyển tiếp.
- PE1.2.5.7 CAB sẽ bao gồm việc xem xét các vấn đề nêu trên, cũng như bất kỳ lý do chính đáng nào cho các quyết định được đưa ra liên quan đến các vấn đề này, trong 'Mẫu báo cáo MSC'.
- PE1.2.5.8 CAB phải xác định rõ ràng các điều kiện liên quan được đặt ra trong quá trình đánh giá chuyển đổi và đưa ra lý do chính đáng cho từng điều kiện.■
- PE1.2.6 CAB sẽ hoàn tất đánh giá chuyển đổi theo đúng thời hạn quy định trong 7.11.1 và 7.22.1.

### PE1.3 Báo cáo

- PE1.3.1 CAB sẽ lập các báo cáo sau bằng cách sử dụng các mẫu thích hợp và tuân thủ các thủ tục trong Mục 7.8, 7.12, và 7.19–7.24:
- a. Thông báo Bản thảo Báo cáo Bình luận.
  - b. Dự thảo Báo cáo đánh giá ngang hàng và khách hàng
  - c. Bản dự thảo báo cáo lấy ý kiến công chúng.
  - d. Bản thảo báo cáo cuối cùng.
  - e. Báo cáo chứng nhận công khai.
- PE1.3.2 Khi thích hợp, CAB sẽ điền vào các phần của 'Biểu mẫu báo cáo MSC' từ Báo cáo chứng nhận công khai trước đó.
- PE1.3.3 CAB sẽ tuân thủ tất cả các yêu cầu khác về đánh giá ngang hàng trong Mục 7.12, 7.19.3–7.19.5, và 7.20.10.

### PE1.4 Quyết định cấp chứng nhận và cấp giấy chứng nhận

- PE1.4.1 CAB sẽ đưa ra quyết định về kết quả đánh giá chuyển đổi và thông báo cho các bên liên quan trong Báo cáo dự thảo cuối cùng.
- PE1.4.2 CAB sẽ tuân theo [Quy trình giải quyết tranh chấp của MSC](#).
- PE1.4.3 Nếu xác định là UoC đã đáp ứng các yêu cầu của [Tiêu chuẩn nghề cá MSC bản 3.1](#), CAB sẽ:
- a. Báo cáo quyết định này trong Báo cáo dự thảo cuối cùng và Báo cáo chứng nhận công khai.

- b. Chỉ quy định thời hạn của chứng nhận đánh giá chuyển tiếp bằng thời hạn của chứng nhận nghề cá hiện tại.
- PE1.4.4 Nếu xác định là UoC không đáp ứng được các yêu cầu của [Tiêu chuẩn nghề cá MSC bản 3.1](#), CAB sẽ:
- a. Báo cáo quyết định này trong Báo cáo dự thảo cuối cùng và Báo cáo chứng nhận công khai.
  - b. Nếu chứng nhận hiện tại so với phiên bản trước đó của [Tiêu chuẩn nghề cá MSC bản 3.1](#) hết hạn sau ngày 1 tháng 11 năm 2030, CAB sẽ cập nhật chứng nhận bằng cách đặt ngày hết hạn mới là ngày 1 tháng 11 năm 2030.
    - i. CAB sẽ không thực hiện bất kỳ thay đổi nào khác đối với phạm vi của chứng nhận hiện tại.
  - c. Tải một bản sao giấy chứng nhận nghề cá đã cập nhật lên cơ sở dữ liệu MSC để công bố trên trang thông tin của MSC.
  - d. Tải bản sao chứng nhận đã cập nhật lên Cơ sở dữ liệu MSC trong vòng 10 ngày kể từ ngày Báo cáo chứng nhận công khai được công bố trên trang thông tin của MSC.

---

Kết thúc Phụ lục PE

---

Kết thúc quá trình chứng nhận nghề

# Hướng dẫn của MSC về Quy trình chứng nhận nghề cá



**Phiên bản 3.1, ngày 22 tháng 7 năm 2024**

## Thông báo bản quyền

“Hướng dẫn của MSC về Quy trình chứng nhận nghề cá” của Hội đồng quản lý biển và nội dung của tài liệu này có bản quyền của “Hội đồng quản lý biển” – © “Hội đồng quản lý biển” 2024. Mọi quyền được bảo lưu.

Ngôn ngữ chính thức của tiêu chuẩn này là tiếng Anh. Phiên bản cuối cùng được duy trì trên trang thông tin MSC (msc.org). Mọi sự khác biệt giữa các bản sao, phiên bản hoặc bản dịch sẽ được giải quyết bằng cách tham khảo phiên bản tiếng Anh chính thức.

MSC nghiêm cấm mọi hành vi sửa đổi một phần hoặc toàn bộ nội dung dưới bất kỳ hình thức nào.

Hội đồng quản lý biển  
Marine House  
1 Snow Hill  
Luân Đôn EC1A 2DH  
Vương quốc Anh

Điện thoại: + 44 (0) 20 7246 8900

Fax: + 44 (0) 20 7246 8901

E-mail: standards@msc.org

## Trách nhiệm đối với Hướng dẫn của MSC về Quy trình chứng nhận nghề cá

Hội đồng Quản lý Biển chịu trách nhiệm về Hướng dẫn của MSC cho Quy trình Chứng nhận Nghề cá.

Người đọc nên xác minh rằng họ đang sử dụng bản sao mới nhất của tài liệu này và các tài liệu khác. Các tài liệu cập nhật, cùng với danh sách chính của tất cả các tài liệu MSC có sẵn, có thể được tìm thấy trên trang thông tin MSC ([msc.org](http://msc.org)).

### Phiên bản đã xuất bản

Phiên bản số	Ngày	Mô tả sửa đổi
2.0	Ngày 1 tháng 10 năm 2014	Tài liệu mới được công bố như một phần của Đánh giá Tiêu chuẩn Nghề cá hoàn thành năm 2014.
2.1	Ngày 31 tháng 8 năm 2018	Phiên bản phát hành kết hợp hướng dẫn hỗ trợ thay đổi quy trình đánh giá nghề cá, bao gồm các chủ đề hợp lý hóa, hài hòa hóa và phát triển chính sách lao động.
2.2	25 tháng 3 năm 2020	Phiên bản được ban hành kết hợp hướng dẫn hỗ trợ thay đổi quy trình xác nhận phạm vi, xác định Đơn vị đánh giá (UoA) và Đơn vị chứng nhận (UoC), các điều kiện và quy trình đánh giá nhanh. Một số chỉnh sửa và giải thích nhỏ cũng được đưa vào.
2.3	26 tháng 10 năm 2022	Phiên bản được ban hành kết hợp hướng dẫn hỗ trợ thay đổi về: hài hòa hóa, ý kiến đóng góp của bên liên quan, khả năng truy xuất nguồn gốc.  Một số chỉnh sửa và giải thích nhỏ cũng được đưa vào.
3.0	26 tháng 10 năm 2022	Phiên bản được ban hành kết hợp hướng dẫn hỗ trợ những thay đổi đối với quy trình đánh giá liên quan đến việc phát hành phiên bản 3.0 của Tiêu chuẩn nghề cá MSC, xóa bỏ Khung dựa trên rủi ro, hài hòa hóa, ý kiến đóng góp của các bên liên quan và khả năng truy xuất nguồn gốc.
3.1	22 tháng 7 năm 2024	Phiên bản được ban hành kết hợp những thay đổi liên quan đến Tiêu chuẩn nghề cá sửa đổi bản 3.1.

## Giới thiệu về tài liệu này

Hướng dẫn của MSC về Quy trình chứng nhận nghề cá MSC (GFCP) được cung cấp để giúp các cơ quan đánh giá sự phù hợp (CAB) giải thích Quy trình chứng nhận nghề cá MSC (FCP).

Các tiêu đề và số trong GFCP, khi được đưa vào, sẽ khớp chính xác với các tiêu đề và số trong FCP, với các số được bắt đầu bằng chữ cái "G" để chỉ hướng dẫn.

MSC khuyến nghị các CAB đọc FCP kết hợp với GFCP. Văn bản trong FCP không được lặp lại trong GFCP.

Khi hướng dẫn được cung cấp có liên quan chung đến chủ đề của một phần hoặc liên quan đến nội dung của một điều khoản cụ thể, biểu tượng này ■ sẽ xuất hiện ở cuối tiêu đề phần hoặc điều khoản trong FCP. Các biểu tượng này cung cấp siêu liên kết đến phần hướng dẫn liên quan trong GFCP.

Trong GFCP, biểu tượng ▲ này cung cấp siêu liên kết trở lại phần hoặc điều khoản tương ứng trong FCP.

## Khả năng đánh giá của Hướng dẫn về Quy trình chứng nhận nghề cá MSC

Hướng dẫn trong GFCP không thể đánh giá trực tiếp được.



## Mục lục

Quy trình chứng nhận nghề cá MSC.....	10
Hướng dẫn của MSC về Quy trình chứng nhận nghề cá.....	6
G4 Yêu cầu chung.....	7
G7 Yêu cầu quy trình .....	10
Phụ lục GPA Nghề cá không thể tách rời và không thể tách rời thực tế – Hướng dẫn	50
GPA 1.3 Điều kiện▲ .....	50
GPA 1.4 Nhập vào các chuỗi hành trình sản phẩm ▲ .....	50
Phụ lục GPB Hải hòa các đơn vị chồng lấn của Đánh giá – Hướng dẫn .....	51
GPB1 Bối cảnh▲ .....	51
Phụ lục GPC Trưởng nhóm đánh giá nghề cá, thành viên nhóm, nhóm và trình độ và năng lực của người đánh giá ngang hàng – hướng dẫn .....	54
Phụ lục GPD Mở rộng phạm vi.....	56
GPD1.2 Quá trình đánh giá.....	56
Phụ lục GPE Đánh giá chuyển tiếp – hướng dẫn.....	57

## Hướng dẫn của MSC về Quy trình chứng nhận nghề cá

### Hướng dẫn về khung thời gian thực hiện ▲

Hội đồng Quản lý Hàng hải (MSC) không mong đợi Cơ quan Đánh giá Sự phù hợp (CAB) thay đổi giữa các phiên bản của Quy trình Chứng nhận Nghề cá MCS (FCP) trong bất kỳ quá trình đánh giá hoặc đánh giá nào.

## G4 Yêu cầu chung

### G4.2 Yêu cầu tham vấn ▲

Tham vấn các bên liên quan là một thành phần quan trọng của quá trình đánh giá nghề cá MSC, vì:

- Quá trình tham vấn chặt chẽ với các bên liên quan là nền tảng để tiến hành đánh giá chất lượng cao.
- Ý kiến của các bên liên quan cung cấp thông tin quan trọng cho các thành viên nhóm đánh giá và CAB.
- Ý kiến đóng góp của các bên liên quan góp phần đáng kể vào độ tin cậy và kết quả của quá trình đánh giá.

Mục đích của MSC đối với việc tham vấn các bên liên quan trong suốt quá trình FCP là để đảm bảo:

- Xác định sớm các bên liên quan có liên quan, mỗi bên đều được trao cơ hội đầy đủ để đưa ra quan điểm của mình trong các giai đoạn đánh giá có liên quan.
- Các vấn đề do bên liên quan nêu ra sẽ được ghi nhận và báo cáo càng sớm càng tốt trong quá trình đánh giá để có cơ hội giải quyết tối đa.
- Ý kiến từ các bên liên quan đều có mục tiêu và phù hợp với từng đánh giá.
- Phản hồi từ CAB được trình bày theo cách giúp bạn dễ dàng biết được cách thức, địa điểm và lý do tại sao các bình luận đó đã (hoặc chưa) được xem xét.

### Nhận thức về các chuẩn mực văn hóa và năng lực kỹ thuật của các bên liên quan

Các cơ chế tham vấn khác nhau có thể tốt nhất cho các bên liên quan khác nhau. Để đảm bảo các bên liên quan được cung cấp đủ cơ hội để bình luận về đánh giá, quá trình tham vấn các bên liên quan nên được thiết kế và thực hiện theo cách phù hợp về mặt văn hóa và kỹ thuật cho từng bên liên quan. Điều này có thể cung cấp thông tin về cách các bên liên quan được tham vấn.

Nhận thức về các chuẩn mực và kỳ vọng văn hóa và khả năng công nghệ của những người được tham vấn sẽ góp phần vào việc thiết kế và thực hiện một quy trình tham vấn phù hợp và thành công. Ví dụ, có thể có các kênh cụ thể được chấp nhận để tiếp cận các nhà lãnh đạo cộng đồng hoặc bộ lạc, hoặc các cán bộ được bầu ra. Sự thiếu hiểu biết hoặc vô cảm liên quan đến các yếu tố này, mặc dù không cố ý, có thể gây bối rối hoặc xúc phạm đến các bên, CAB và/hoặc MSC, và có thể làm suy yếu nghiêm trọng các nỗ lực để có được đầu vào hữu ích.

Điều quan trọng là phải hiểu được năng lực kỹ thuật của cá nhân hoặc tổ chức, đặc biệt là liên quan đến các cơ chế truyền thông như email, điện thoại và hội nghị trực tuyến. Ví dụ, trong một số trường hợp, có thể không phù hợp khi yêu cầu đóng góp bằng văn bản hoặc giới thiệu ai đó đến một trang thông tin tham khảo thông tin. Trong một số trường hợp, các dịch vụ truyền thông có thể không đáng tin cậy hoặc ngư dân có thể ở trên biển trong thời gian dài và không thể giao tiếp kịp thời. Điều quan trọng nữa là phải hiểu và cân nhắc đến sự nhạy cảm về văn hóa khi liên hệ và lập kế hoạch họp với các bên liên quan khác nhau.

### Liên hệ với các bên liên quan

Trong suốt FCP, khi có yêu cầu liên hệ với các bên liên quan, việc tải tài liệu lên để công bố trên trang thông tin của MSC hoặc đưa thông báo vào email Cập nhật nghề cá của MSC đều không được coi là thay thế cho việc CAB liên hệ trực tiếp với các bên liên quan.

#### G4.2.1.1 Xác định các bên liên quan ▲

MSC áp dụng cách tiếp cận toàn diện khi xem xét định nghĩa về bên liên quan. Bên liên quan là một nhóm hoặc cá nhân có thể ảnh hưởng hoặc bị ảnh hưởng bởi kết quả đánh giá nghề cá của MSC. Các nhóm bên liên quan có thể khác nhau tùy theo từng đánh giá, nhưng nhìn chung sẽ thuộc 2 loại sau:

## Hướng dẫn của MSC về Quy trình chứng nhận nghề cá bản 3.1

1. Các tổ chức hoặc cá nhân có thể cung cấp thông tin có liên quan đến việc đánh giá.
2. Các tổ chức hoặc cá nhân có thể bị ảnh hưởng bởi kết quả đánh giá.
  - o Điều này bao gồm các cá nhân và tổ chức đã bày tỏ sự quan tâm đặc biệt đến việc đánh giá, nghề cá đang được xem xét để cấp chứng nhận hoặc các nguồn tài nguyên khác có khả năng bị ảnh hưởng bởi nghề cá.

Ngoại lệ duy nhất đối với điều này trong các đánh giá nghề cá MSC là tổ chức tìm kiếm chứng nhận được coi là khách hàng, chứ không phải là bên liên quan. Khách hàng cung cấp thông tin và đầu vào cho đánh giá theo những cách khác (ví dụ, thông qua ['Danh sách kiểm tra tài liệu của khách hàng MSC'](#)).

Các bên liên quan tiêu biểu có thể bao gồm:

- Các cơ quan chính phủ (có trách nhiệm quản lý nghề cá trực tiếp, nghiên cứu hoặc chịu trách nhiệm về các nguồn tài nguyên hoặc nghiên cứu liên quan).
- Các tổ chức bảo tồn phi chính phủ hoặc các tổ chức vì lợi ích công cộng khác (có thể là các tổ chức địa phương, khu vực, quốc gia và/hoặc quốc tế).
- Các nhà nghiên cứu học thuật.
- Các ngành nghề cá lân cận hoặc có khả năng bị ảnh hưởng (ngoài ngành nghề cá của khách hàng) hoặc các lợi ích thương mại khác có khả năng bị ảnh hưởng (ví dụ: ngành sau thu hoạch).
- Các thực thể hoặc cá nhân trong cộng đồng hoặc bộ lạc.

Nhóm nên lập danh sách các bên liên quan tiềm năng khi bắt đầu quá trình đánh giá hoặc giám sát. Cách tiếp cận để xác định các bên liên quan sẽ khác nhau tùy theo từng đánh giá hoặc đánh giá. Để bắt đầu, có thể thực hiện các bước sau:

- Nếu tiến hành đánh giá trước, bất kỳ bên liên quan nào được xác định trong quá trình đánh giá trước đều phải được đưa vào danh sách bên liên quan.
- CAB nên yêu cầu khách hàng cung cấp danh sách các bên liên quan tiềm năng. Khách hàng thường sẽ có ý tưởng tốt về các bên chính đã thể hiện sự quan tâm đến nghề cá ở cấp địa phương, khu vực, quốc gia và/hoặc quốc tế. Khách hàng cũng là nguồn thông tin đầu tiên tốt về bất kỳ vấn đề hoặc nhạy cảm về văn hóa hoặc chính trị nào cần được xem xét khi lập kế hoạch tham vấn các bên liên quan. Để đảm bảo khách hàng không che giấu thông tin, dù cố ý hay vô ý, CAB nên thông báo cho khách hàng về:
  - o Ai có thể được coi là bên liên quan trong bối cảnh đánh giá nghề cá MSC
  - o Tầm quan trọng của việc thu hút các bên liên quan, bao gồm cả những người có thể then chốt trong ngành thủy sản.
  - o Nguy cơ phản đối nếu các bên liên quan không được cung cấp đủ cơ hội để đưa ra ý kiến trong giai đoạn đầu của quá trình đánh giá.
- CAB nên tận dụng kiến thức của tổ chức, bao gồm kinh nghiệm của người đánh giá, khi xác định các bên liên quan (ví dụ, bằng cách xem xét các bên liên quan đã bày tỏ sự quan tâm đến các đánh giá tương tự hoặc gần đó).
- CAB có thể liên hệ với MSC để tìm kiếm thông tin về các bên liên quan để cân nhắc đưa vào danh sách liên hệ ban đầu. Đội ngũ nhân viên khu vực của MSC thường có hiểu biết về các bên liên quan quan tâm đến một số nghề cá nhất định và có thể cung cấp thông tin về các nhóm lợi ích quốc gia và quốc tế (đặc biệt là ngành công nghiệp, bảo tồn, các tổ chức chính phủ, học giả và chuyên gia kỹ thuật) có lịch sử quan tâm đến nghề cá đang được đề cập hoặc nghề cá tương tự, hoặc về các vấn đề có thể phát sinh trong nghề cá đang được xem xét. Tuy nhiên, MSC không thể cung cấp danh sách đầy đủ các bên liên quan để sử dụng trong quá trình đánh giá.

Các nguồn thông tin khác có thể cung cấp thông tin cho danh sách các bên liên quan có thể bao gồm phạm vi đưa tin về nghề cá hoặc các vấn đề cụ thể về nghề cá trên phương tiện truyền thông, ấn phẩm của nhóm lợi ích và hồ sơ công khai.

Trước khi công bố chuyến đi thực địa, CAB nên liên hệ với các bên liên quan đã xác định để phối hợp ngày đi thực địa đảm bảo có số lượng người tham dự cao nhất. Có thể có một số trường hợp các bên liên quan đã xác định không thể tham gia trước khi công bố đánh giá đầy đủ; trong những trường hợp như vậy, CAB có thể chọn hoãn thông báo về ngày đi thực địa cho đến khi các bên liên quan này tham gia vào quy trình.

#### G4.2.2 Thông báo tham vấn ▲

Thông báo tham vấn phải được gửi vào đầu mỗi giai đoạn tham vấn. Các giai đoạn tham vấn bao gồm:

- Thông báo về việc đánh giá hoặc đánh giá lại nghề cá.
- Thông báo về việc sử dụng Khung dựa trên rủi ro (RBF).
- Thông báo về Dự thảo Báo cáo lấy ý kiến công chúng.
- Thông báo về Bản dự thảo Báo cáo cuối cùng.
- Thông báo kiểm tra giám sát.
- Thông báo mở rộng phạm vi.

“Các bên liên quan có liên quan” nên được hiểu là tất cả các bên liên quan đã được xác định, ngoại trừ trong quá trình tham vấn về Báo cáo dự thảo ý kiến công chúng và Báo cáo dự thảo cuối cùng, tại giai đoạn này chỉ nên liên hệ với các bên liên quan đã đăng ký.

Trong thông báo tham vấn, CAB có thể yêu cầu các bên liên quan xác nhận những thông tin sau, tùy theo thời gian tham vấn:

- Cho dù họ có quan tâm đến việc cung cấp thông tin đầu vào cho báo cáo hay tham dự chuyến thăm thực địa.
- Nếu xác định được một tổ chức, ai là người liên hệ phù hợp nhất trong tổ chức đó để giải quyết các vấn đề liên quan đến đánh giá hoặc đánh giá nghề cá.
- Nếu đã liên hệ với một cá nhân đại diện cho một tổ chức thì cá nhân đó chính là người phù hợp nhất trong tổ chức đó để liên hệ.
- Nếu họ biết bất kỳ bên liên quan nào khác cần được liên hệ.

Đối với thông báo về đánh giá hoặc đánh giá lại nghề cá, các bên liên quan cần được thông báo rằng để tham gia đánh giá, họ phải cung cấp ý kiến về Báo cáo dự thảo ý kiến thông báo hoặc tham dự chuyến thăm thực địa.

#### G4.2.3–4 Mẫu MSC để các bên liên quan tham gia vào Đánh giá nghề cá ▲

Mục đích chính của các mẫu đầu vào của bên liên quan MSC là cho phép các bên quan tâm dễ dàng theo dõi cách nhóm xem xét đầu vào do các bên liên quan cung cấp và kết hợp đầu vào vào các đánh giá. Điều này đảm bảo rằng đầu vào của bên liên quan và phản hồi của CAB được báo cáo một cách minh bạch.

#### G4.2.8 Đăng ký các bên liên quan ▲

Các bên liên quan nên được coi là “đã đăng ký” trong đánh giá nếu họ cung cấp ý kiến đóng góp bằng văn bản cho Báo cáo dự thảo bình luận về thông báo hoặc cung cấp ý kiến đóng góp bằng văn bản hoặc bằng lời tại chuyến thăm thực địa cho đánh giá đang diễn ra. Nếu các bên liên quan không tham gia trong chuyến thăm thực địa hoặc không bình luận về Báo cáo dự thảo bình luận về thông báo, họ không thể bình luận trong các giai đoạn sau của đánh giá.

Tại mỗi cuộc đánh giá giám sát và khi bắt đầu mỗi lần đánh giá lại:

- Cần phải xem lại danh sách đầy đủ các bên liên quan.
- Bất kỳ bên liên quan mới nào cũng cần được thêm vào.
- Cần liên hệ lại với tất cả các bên liên quan và tạo cơ hội để họ đóng góp ý kiến.

CAB được khuyến khích áp dụng các hệ thống quản lý bên liên quan để đảm bảo các bên liên quan chính xác được liên hệ và được cung cấp đủ cơ hội để bình luận trong từng phần của đánh giá nghề cá. Các hệ thống quản lý này có thể vượt xa các yêu cầu và hướng dẫn được nêu trong FCP và Hướng dẫn về FCP (GFCP).

Nếu các bên liên quan không muốn tham gia tích cực vào đánh giá nghề cá nhưng muốn được cập nhật về tiến độ đánh giá, CAB được khuyến khích hỗ trợ việc này. Các bên liên quan có thể đăng ký email Cập nhật nghề cá MSC để theo dõi các đánh giá và cũng có thể cập nhật tiến độ thông qua trang thông tin [Theo dõi nghề cá của MSC](#)

## G4.4 Truy cập thông tin

### G4.4.1 Thông tin chính ▲

CAB nên diễn giải “thông tin chính” có nghĩa là thông tin cần thiết để bên liên quan có thể tiếp cận để họ có thể xem xét đúng đắn logic mà nhóm đã sử dụng trong việc chấm điểm các lý do chính đáng.

Đối với thông tin có sẵn trực tuyến, CAB nên cung cấp tài liệu tham khảo đầy đủ để các bên liên quan dễ dàng tìm thấy thông tin này. Khi có thể, CAB nên bao gồm một siêu liên kết và bao gồm các chi tiết bổ sung có thể được sử dụng để tìm thông tin nếu siêu liên kết bị hỏng.

Nếu tài liệu được xem xét ngang hàng không được truy cập mở được trích dẫn trong báo cáo đánh giá công khai, CAB phải cung cấp thông tin chi tiết cần thiết để bên liên quan tìm và tiếp cận tài liệu được đánh giá xem xét ngang hàng. Tuy nhiên, không yêu cầu CAB cung cấp quyền truy cập này.

#### G4.4.1.1 Thông tin chưa công bố ▲

CAB có thể sử dụng phụ lục 'Thông tin hỗ trợ' trong các mẫu báo cáo để cung cấp thông tin chưa được công bố hoặc không trực tuyến. Ngoài ra, CAB có thể cung cấp thông tin bằng cách chia sẻ trực tiếp với các bên liên quan và Ban đánh giá ngang hàng theo yêu cầu.

## G7 Yêu cầu quy trình

### G7.1.7 Giao tiếp CAB – khách hàng ▲

CAB phải thông báo cho khách hàng rằng việc không chuẩn bị đúng cách - nếu không có thông tin liên quan hoặc nếu các vấn đề quan trọng chưa được giải quyết - có thể khiến Đơn vị đánh giá (UOA) không vượt qua được đánh giá.

### G7.1.8 Thu thập thông tin liên quan đến MSC đánh giá ban đầu ▲

Thông tin được cung cấp có thể được tổng hợp và báo cáo công khai trên trang thông tin của MSC để hiển thị các hoạt động đánh giá trước theo khu vực mà không tiết lộ danh tính của CAB hoặc khách hàng hoặc các chi tiết cụ thể khác về nghề cá.

Báo cáo này cho phép MSC theo dõi số lượng nghề cá tham gia vào quy trình MSC ở các khu vực khác nhau trên thế giới và đánh giá tỷ lệ các nghề cá sau đó tham gia (so với các nghề cá không tham gia) đánh giá đầy đủ. Báo cáo mẫu (Bảng G1) cung cấp thông tin từ cùng một CAB cho năm sau và bao gồm cập nhật trạng thái cho đánh giá trước đó đã được báo cáo.

Hướng dẫn của MSC về Quy trình chứng nhận nghề cá bản 3.1

**Bảng G1: Ví dụ báo cáo (cho một năm sau lần gửi đầu tiên, bao gồm các bản cập nhật cho năm trước khi trạng thái hiện đã được biết hoặc đã được sửa đổi)**

Cơ quan đánh giá sự phù hợp (tên)		Công ty TNHH Chứng nhận ABC							
Thời gian báo cáo (năm kết thúc vào ngày 31 tháng 3)	Nghề cá  Giống loài	Trữ lượng (vị trí)	Loại Ngư cụ	Khách hàng (tên tổ chức)	Quy mô đánh bắt	Đánh giá nghề cá tại thời điểm đánh giá trước		Các hành động kể từ khi đánh giá trước	
						Trạng thái (1, 2 hoặc 3)	Lý do cho việc chỉ định trạng thái	Trạng thái (1, 2, 3, 4 hoặc 5)	Ghi chú
2012	Cá hồi nâu (Salmo. trutta)	Hồ sâu, Scotland	Lưới rê	Công ty TNHH BT Fishing	Quy mô nhỏ	3		1	Hiện đang chuẩn bị nộp hồ sơ công bố
2012	Cá trích (Clupea harengus)	Biển Ireland	Lưới rê	Công ty TNHH New Fishing	Bán công nghiệp	2	Dự kiến sẽ không đạt Nguyên tắc 3 do thiếu kế hoạch nghiên cứu bằng văn bản và các vấn đề khác	3	Đang thực hiện kế hoạch nghiên cứu, dự kiến sẽ đánh giá đầy đủ khi hoàn thành
Bao gồm các hàng bên dưới để cập nhật thông tin về nghề cá được đưa vào các báo cáo thường niên trước đây khi tình trạng "không được biết" tại thời điểm báo cáo đầu tiên hoặc khi tình trạng đã thay đổi kể từ đó									
2011	Tôm hùm (Homarus gammarus)	Đảo Skye, Vương quốc Anh	Bẫy	Công ty TNHH DEF Fishing	Quy mô nhỏ	1	Dự kiến sẽ không đạt Nguyên tắc 1 do thiếu các quy tắc kiểm soát thu hoạch hiện hành	2	Đã tham gia đánh giá với CAB XYZ Ltd. Công bố tháng 9 năm 2011

### Nhóm 7.3 Danh sách kiểm tra tài liệu của khách hàng MSC ▲

Mục đích của 'Danh sách kiểm tra tài liệu của khách hàng MSC' là đảm bảo rằng tất cả thông tin có sẵn cần thiết để hoàn thành Báo cáo dự thảo bình luận thông báo đã được thu thập.

#### G7.4 Xác nhận rằng UoA nằm trong phạm vi của Tiêu chuẩn nghề cá MSC ▲

Trong bối cảnh của cái [Tiêu chuẩn nghề cá MSC 1.1.5](#) và [1.1.6](#), nếu nghề cá không dựa trên tàu thuyền, thuật ngữ “tàu thuyền” nên được hiểu là “khai thác cá nhân”.

#### G7.4.7 Quá trình CAB nếu một tàu bị loại trừ ▲

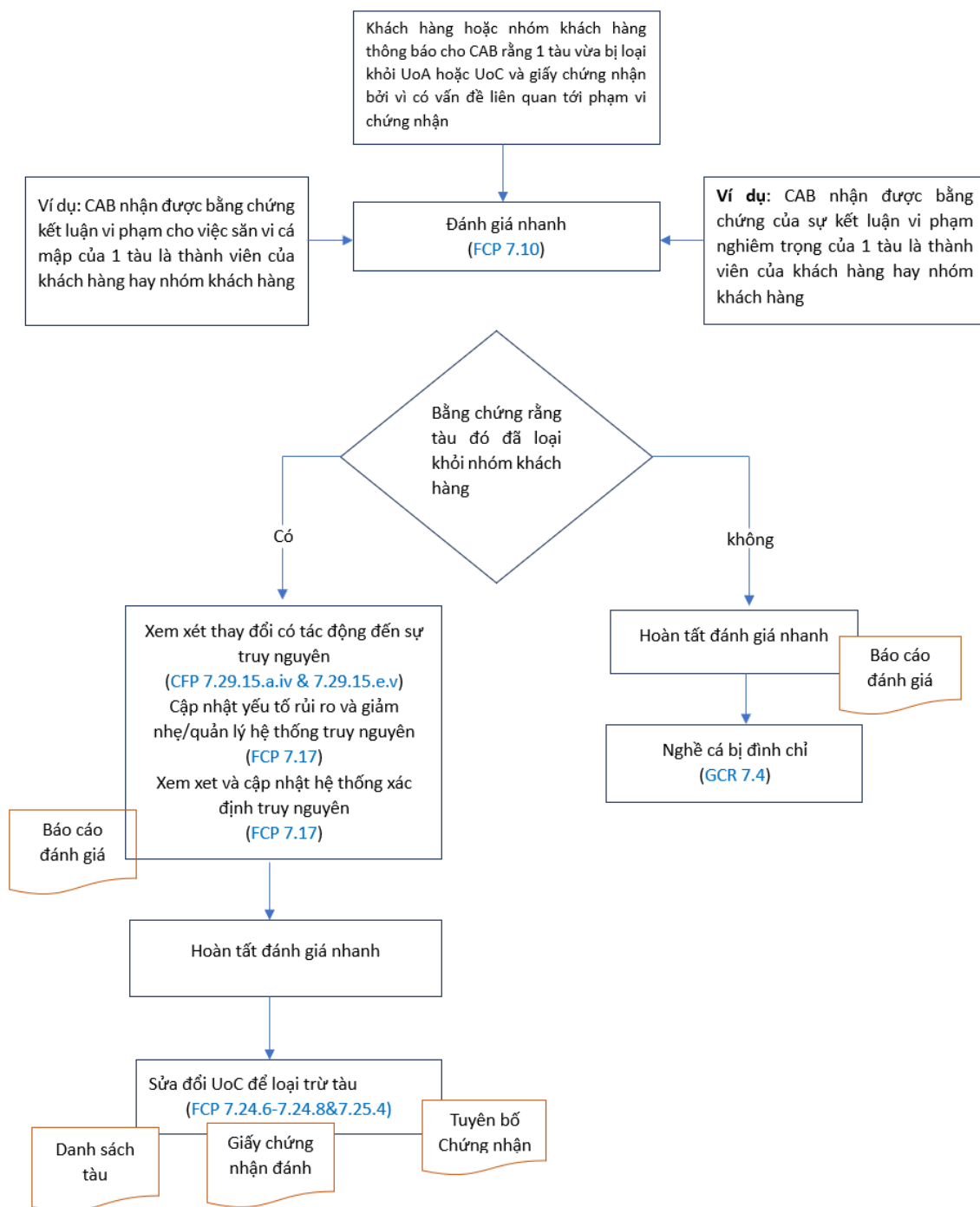
Hình G1 phác thảo quy trình mà CAB phải tuân theo nếu khách hàng (hoặc nhóm khách hàng) thông báo cho CAB rằng một tàu đã bị loại bỏ liên quan đến [Tiêu chuẩn nghề cá MSC 1.1.5.1](#) hoặc [1.1.6.1](#). Ví dụ trong [Hình G1](#) chỉ mang tính chất minh họa.

Nếu một tàu đã bị loại trừ hoặc xóa khỏi Đơn vị chứng nhận (UoC) do vấn đề phạm vi liên quan đến [Tiêu chuẩn nghề cá MSC 1.1.5](#) và [1.1.6](#), tàu đó có thể yêu cầu nhập lại UoC sau khi có thể chứng minh rằng đã 2 năm trôi qua kể từ khi bị loại trừ hoặc loại bỏ. Trong trường hợp này, CAB phải tuân thủ các yêu cầu trong Mục 7.27.

Trong trường hợp hoạt động đánh bắt cá không dựa trên tàu, yêu cầu này nên được hiểu là loại trừ cá nhân khai thác cá đã thực hiện hành vi phạm tội nghiêm trọng hoặc hành vi cất vi cá mập.



## Hướng dẫn của MSC về Quy trình chứng nhận nghề cá bản 3.1



Hình G1: Quy trình mà CAB phải tuân theo khi khách hàng hoặc nhóm khách hàng thông báo cho CAB rằng một tàu đã bị xóa khỏi UoA, UoC và chứng nhận liên quan đến [Tiêu chuẩn nghề cá MSC 1.1.5.1](#) hoặc [1.1.6.1](#).

## G7.5 Phạm vi đánh giá: định nghĩa Đơn vị đánh giá và Đơn vị chứng nhận▲

Chứng nhận MSC dành riêng cho nghề cá sở hữu chứng nhận, được định nghĩa là Đơn vị chứng nhận (UoC). CAB có thể chọn đánh giá một đơn vị rộng hơn là Đơn vị đánh giá (UoA), mà chứng nhận có thể được mở rộng trong một số trường hợp. Cả UoC và UoA đều cần được định nghĩa khi bắt đầu đánh giá.

MSC cho phép một số bộ phận của nghề cá (tức là sự kết hợp của trữ lượng/ngư cụ/tàu thuyền) được chứng nhận ngay cả khi phần còn lại của nghề cá không được chứng nhận.

### G7.5.2–3 Định nghĩa UoA/UoC▲

Các UoC (tức là đơn vị được cấp chứng nhận MSC) được định nghĩa như sau:

*“Trữ lượng mục tiêu hoặc trữ lượng (= đơn vị sinh học riêng biệt) kết hợp với ngư cụ và loại tàu đánh bắt theo đuổi trữ lượng đó.”*

Theo cách hiểu đơn giản nhất, một tàu duy nhất với một ngư cụ duy nhất có thể là UoC, mặc dù khả năng cao là một UoC sẽ bao gồm một số tàu trong cùng một nghề cá.

Các UoA định nghĩa phạm vi đầy đủ của những gì đang được đánh giá và do đó bằng hoặc lớn hơn UoC. Nếu lớn hơn, nó sẽ bao gồm những ngư dân đủ điều kiện khác. Những ngư dân đủ điều kiện khác như vậy tồn tại trong trường hợp khách hàng tham gia đánh giá với mục đích ban đầu chỉ chứng nhận một phần của nghề cá (ví dụ: tàu do có duy nhất một sở hữu), nhưng muốn có khả năng mở rộng UoC sau này thông qua cơ chế chia sẻ chứng nhận.

Nếu số lượng ngư dân trong UoA lớn hơn số lượng trong UoC, thì có những ngư dân đủ điều kiện khác. Nếu có bất kỳ sự khác biệt nào giữa UoC và UoA, CAB phải thông báo rõ ràng điều này cho MSC và các bên liên quan khác.

Cần cung cấp đủ thông tin để xác định đầy đủ phạm vi của UoA cần đánh giá. Ví dụ, trong một số nghề cá, có thể cung cấp thêm thông tin về các mùa đánh bắt cụ thể và/hoặc các khu vực được bao gồm. Cũng có thể cung cấp thông tin chi tiết về "đội tàu" đánh bắt nào được bảo vệ hoặc các loại giấy phép, như được sử dụng trong quá trình quản lý UoA. "Nhóm" tàu cũng có thể được xác định là không phải là đội tàu đầy đủ, nhưng vẫn có một số đặc điểm đặc biệt, chẳng hạn như tư cách thành viên của một hiệp hội hoặc cam kết ràng buộc đối với một quy tắc ứng xử. Trong những trường hợp đánh giá nhằm mục đích bảo vệ tất cả các hoạt động đánh bắt cá trên một đàn cá trong vùng biển quốc gia của một quốc gia, có thể không cần phải chỉ định riêng tất cả các "đội tàu" hoặc các loại tàu khác nhau được bảo vệ (mặc dù tính đa dạng của các tàu và ngư cụ như vậy sau đó sẽ được xem xét khi chấm điểm). Trong một số trường hợp, các tàu hoặc "nhóm" tàu riêng lẻ do một khách hàng cụ thể sở hữu cũng có thể được nêu tên, nếu phạm vi đánh giá chỉ giới hạn ở những tàu này.

Khi định nghĩa UoA/UoC, các trữ lượng có thể là các loài khác nhau hoặc các nhóm "ít nhiều biệt lập và tự duy trì" khác nhau trong một loài. UoA/UoC thường được định nghĩa cho một loài (hoặc đàn) và loại ngư cụ được sử dụng để đánh bắt loài đó. Khách hàng có thể thích nhiều hơn 1 loài, trữ lượng hoặc loại ngư cụ được đưa vào UoA/UoC. Ưu điểm của việc chấm điểm chung trong những trường hợp này (ví dụ: tiết kiệm chi phí và theo dõi đơn giản hơn trong Chuỗi hành trình (CoC) có thể lớn hơn rủi ro rằng sự không phù hợp của một yếu tố có thể dẫn đến không phù hợp của toàn bộ UoA.

### G7.5.2.b và G7.5.3.b Xác định loại ngư cụ được sử dụng trong (các) UoA/UoC▲

“Ngư cụ đánh bắt” được định nghĩa là công cụ dùng để đánh bắt các nguồn lợi thủy sinh sống. Đối với các đánh giá MSC, loại đồ nghề được phân biệt dựa trên cấu hình vật lý, thay vì cách triển khai đồ nghề. Ví dụ, lưới kéo có dây có thể được phân loại là loại đồ nghề khác với lưới kéo có dây xích vì chúng có cấu hình khác nhau – trong trường hợp này, là ngư cụ phụ trợ khác nhau. Tuy nhiên, lưới kéo có dây trên đáy cát và lưới kéo có dây trên nền đá sẽ không cấu thành việc sử dụng các loại đồ nghề khác nhau và cả hai hoạt động đều phải được đưa vào một UoA duy nhất.

## UoA/UoC đơn với nhiều ngư cụ

Trong trường hợp có những biến thể riêng biệt về loại ngư cụ được sử dụng (chẳng hạn như 2 kích thước lưới khác nhau được sử dụng trong một loại ngư cụ kéo lưới tiêu chuẩn), CAB có thể bao gồm những biến thể này trong một UoA duy nhất. CAB phải mô tả rõ ràng các ngư cụ và những biến thể, và xem xét những điều này trong quá trình đánh giá và chấm điểm (với bất kỳ điều kiện nào được bao gồm như bình thường đối với <80 điểm). Nếu UoA được chứng nhận, CAB phải theo dõi việc sử dụng từng ngư cụ trong quá trình giám sát để đảm bảo rằng nỗ lực áp dụng cho từng ngư cụ không thay đổi đến mức tác động của UoA cũng thay đổi; nếu điều này xảy ra, CAB phải cập nhật điểm. Khách hàng và CAB phải lưu ý rằng khi 2 hoặc nhiều loại ngư cụ được chấm điểm cùng nhau, điểm thấp hơn sẽ quyết định kết quả. Do đó, các quyết định về định nghĩa của UoA phải phản ánh lợi ích của việc chấm điểm chung so với rủi ro của việc phân tích riêng lẻ trên một loại ngư cụ dẫn đến việc tất cả các loại khác trong UoA không đạt.

### UoA/UoC đơn lẻ với nhiều ngư cụ

Trong trường hợp UoA/UoC bao gồm một loại ngư cụ duy nhất, CAB nên xem xét liệu có bất kỳ biến thể nào trong quá trình sử dụng hay không. Nếu có, CAB nên:

- Mô tả những biến thể này và bất kỳ sự khác biệt tiềm ẩn nào về tác động lên các thành phần của Nguyên tắc 2.
- Theo dõi mọi thay đổi trong quá trình giám sát để đảm bảo tác động đầy đủ của các biến thể được xem xét khi chấm điểm.

Ví dụ bao gồm nhưng không giới hạn ở sự thay đổi trong cách triển khai ngư cụ hoặc sự thay đổi trong loại môi được sử dụng.

UoA/UoC phải bao gồm tất cả các hoạt động được thực hiện cho loại ngư cụ được chỉ định. Ví dụ, trong UoA có loại ngư cụ là lưới vây, nó có thể được sử dụng theo nhiều cách, chẳng hạn như đặt trên ngư cụ tập trung đàn cá (FAD) hoặc đánh bắt theo đàn di cư (free school). Nếu UoA sử dụng nhiều loại bộ, tất cả các loại bộ phải được đưa vào đánh giá UoA của từng loại ngư cụ.

Cách tiếp cận linh hoạt như vậy được phép áp dụng nhằm giảm thiểu tối đa sự phức tạp của các báo cáo đánh giá, đồng thời đảm bảo rằng mọi tác động đến hoạt động đánh bắt cá đối với các loại/biến thể ngư cụ kết hợp đều được đánh giá đầy đủ.

### Giao dịch hạn ngạch đánh bắt giữa các tàu

Trong trường hợp hạn ngạch đánh bắt đối với các trữ lượng cá chứng nhận được giao dịch giữa các tàu, đội tàu hoặc quốc gia, thì các sản lượng đánh bắt đó chỉ nên được đưa vào UoA/UoC nếu người nhận hạn ngạch là:

- Đã được bao gồm rõ ràng trong UoA/UoC và/hoặc được công nhận là thành viên của nhóm khách hàng, hoặc
- Bản thân sản lượng đó được chứng nhận và loại cá đánh bắt đó theo đúng tiêu chuẩn UoA/UoC của riêng nó.

Việc giao dịch hạn ngạch đánh bắt như vậy không tự động cấp quyền đưa sản lượng đánh bắt vào các chứng nhận MSC CoC, mặc dù điều này có thể khả thi trong những trường hợp nêu trên.

Nhóm nên đánh giá tác động của hoạt động đánh bắt cá của bất kỳ người nhận hạn ngạch nào phù hợp với yêu cầu thông thường là đánh giá Nguyên tắc 1 bao gồm tất cả các tác động đến trữ lượng. Bất kỳ thay đổi nào trong các thỏa thuận tiếp cận như vậy trong UoA được chứng nhận hiện tại nên được xem xét trong quá trình đánh giá giám sát.

## Đánh giá các quần thể siêu nhỏ trong UoA/UoC

MSC yêu cầu hoạt động đánh bắt các loài theo Nguyên tắc 1 phải được đánh giá ở mức độ bền vững đối với trữ lượng. Tuy nhiên, việc áp dụng khái niệm “trữ lượng” có thể khác nhau tùy thuộc vào kiến thức có sẵn và tính phức tạp trong quản lý<sup>1</sup>.

Nhìn chung, theo quan điểm quản lý nghề cá, “đơn vị trữ lượng” có thể được định nghĩa là một nhóm cá có thể được coi là một trữ lượng và được quản lý như một đơn vị độc lập, miễn là kết quả đánh giá và tác động của các biện pháp quản lý không khác biệt đáng kể so với trường hợp trữ lượng thực sự độc lập<sup>2</sup>.

Trong một số trường hợp, các trữ lượng có thể được cấu trúc như “siêu quần thể” – hệ thống trong đó các quần thể địa phương (= các quần thể phụ) sinh sống ở các mảng môi trường sống riêng biệt và sự phân tán không quá thấp để phủ nhận mức độ tăng trưởng đáng kể, cũng không quá cao để loại bỏ bất kỳ sự độc lập nào của động lực quần thể địa phương (LP)<sup>3</sup>.

Trong những trường hợp này, nhóm nên xem xét mối liên hệ giữa các phân nhóm của siêu quần thể để xác định mô hình quần thể cơ bản cơ bản và do đó xác định rõ ràng trữ lượng đơn vị thực tế cần được đánh giá theo Nguyên tắc 1.

Các kiểu kết nối dao động từ một nhóm ấu trùng được trộn lẫn tốt (kết nối tối đa) ở một cực đến một tập hợp các quần thể khép kín tự duy trì (kết nối tối thiểu) ở cực kia. Tuy nhiên, hầu hết các tình huống đều ở mức trung gian giữa hai cực này. Kết nối hiếm khi đối xứng và luồng ấu trùng giữa 2 phân quần thể gần như luôn mạnh hơn theo 1 hướng với sự bất đối xứng tối đa được tìm thấy trong các quần thể già không sinh sản (quần thể tuyệt đối). Các mô hình quần thể mô tả một tình huống trong đó ấu trùng hoặc cá trưởng thành từ các vị trí nguồn bổ sung cho các khu vực quần thể kém năng suất hơn. Ở vị trí quần thể, khả năng sinh sản không đủ để cân bằng tỷ lệ chết cục bộ và do đó LP chỉ tồn tại vì có sự nhập cư từ các quần thể sinh sản cao hơn. Các vị trí quần thể được coi là nơi sản xuất ròng các cá thể trong khi đại quần thể là nơi tập hợp các cá thể.

Mức độ tự gắn kết và kết nối giữa các quần thể phụ quyết định cách quản lý cụ thể cần thiết để đạt được một vụ thu hoạch bền vững. Khi ban quản lý nhận ra một siêu quần thể, họ có thể cần đảm bảo rằng nỗ lực đánh bắt và sản lượng đánh bắt phải xem xét đến sự phong phú hoặc sinh khối trong mỗi quần thể địa phương.

Trong trường hợp nghề cá nhắm đến hỗn hợp các LP không thể tách biệt rõ ràng, một cách tiếp cận quản lý thực tế có thể là coi toàn bộ quần thể siêu quần thể là một đơn vị trữ lượng. Trong trường hợp này, có thể cần nhiều điểm tham chiếu phòng ngừa hơn hoặc cần các điều chỉnh khác đối với chiến lược thu hoạch, để tính đến những điều không chắc chắn trong cấu trúc trữ lượng. Tuy nhiên, khi thích hợp và hợp lý, 1 hoặc nhiều LP cũng có thể được chỉ định là một hoặc nhiều đơn vị trữ lượng mà trong đó các chiến lược thu hoạch kết quả và sẽ được đánh giá.

Nhóm nên cảnh giác với các vấn đề đặc biệt của siêu quần thể khi đánh giá UoA. Vào thời điểm báo cáo về đánh giá nghề cá, nhóm nên đưa thông tin chi tiết vào báo cáo đánh giá, làm rõ liệu trữ lượng đơn vị dựa trên 1 hoặc nhiều LP hay trên toàn bộ siêu quần thể. Cần cung cấp thông tin chi tiết về tính phù hợp của mức độ đánh giá và quản lý đã chọn, giải thích:

- Trong trường hợp quản lý dựa trên toàn bộ quần thể, làm sao có thể tránh được sự suy giảm cục bộ.
- Nếu dựa trên 1 hoặc nhiều quần thể địa phương:
  - Cho dù được coi là nguồn hay quần thể.
  - Mối quan hệ giữa các quần thể phụ.

<sup>1</sup>Maguire, J.-J.; Sissenwine, M.; Csirke, J.; Grainger, R.; Garcia, S. (2006). Tình hình các nguồn lợi thủy sản di cư cao, vùng biển chồng lấn và các vùng biển xa bờ khác trên thế giới và các loài liên quan. Tài liệu kỹ thuật về nghề cá của FAO. Số 495. Rome: FAO, 84 trang.

<sup>2</sup>Gulland, JA (1983). Đánh giá trữ lượng cá. Sổ tay các phương pháp cơ bản. Chichester, John Wiley và Sons, Loạt FAO/Wiley về thực phẩm và nông nghiệp. Tập 1: 223 trang.

<sup>3</sup>Sale, PF; Hanski, I.; Kritzer, JP (2006). Sự hợp nhất của lý thuyết quần thể siêu hình và sinh thái biển: thiết lập bối cảnh lịch sử. Trong: Kritzer JP, Sale PF (Biên tập) Quần thể siêu hình biển. Chương 1. Elsevier, Amsterdam: 3–28.

## Hướng dẫn của MSC về Quy trình chứng nhận nghề cá bản 3.1

- Quản lý như thế nào để tránh khai thác quá mức trong cả quần thể địa phương được lựa chọn và trong toàn bộ quần thể.

Bảng G2 cho thấy mức độ đánh giá dự kiến và các cân nhắc để chấm điểm các thành phần kết quả trữ lượng và chiến lược thu hoạch của một đơn vị trữ lượng đối với một trữ lượng quần thể đơn lẻ bình thường (trường hợp A) và đối với 3 dạng siêu quần thể khác nhau (trường hợp B, C và D). Các nhóm nên lưu ý rằng sự hài hòa giữa các đánh giá Nguyên tắc 1 thường chỉ được mong đợi trong các trường hợp mà 2 nghề cá chồng lấn hoàn toàn trong định nghĩa về trữ lượng đơn vị. Ví dụ, các nghề cá trên 2 LP riêng biệt trong một siêu quần thể rộng hơn không cần phải có kết quả hài hòa.

**Bảng G2: Mức độ đánh giá mong đợi và các cân nhắc khi chấm điểm kết quả trữ lượng và các thành phần chiến lược thu hoạch của một đơn vị trữ lượng cho các dạng quần thể siêu quần thể khác nhau**

Cấu trúc trữ lượng	Mô tả (mức độ kết nối và tự gắn kết)	Ý nghĩa đối với việc quản lý trữ lượng (đánh giá Kết quả và Chiến lược Thu hoạch)
A. Quần thể đơn lẻ	<p>Cô lập hoàn toàn. Tự cung tự cấp, không có sự di cư hoặc nhập cư của cá thể ra khỏi vào trữ lượng.</p> <p>Có phạm vi không gian được xác định rõ ràng và độc lập với các trữ lượng khác cùng loài.</p>	<p>Toàn bộ quần thể. Việc đánh bắt cá ở quần thể này không ảnh hưởng đến năng lượng của các quần thể lân cận. Kỳ vọng có thể áp dụng cho các điểm tham chiếu.</p> <p>Nghề cá phải quản lý trữ lượng trên ngưỡng suy giảm phục hồi (PRI) để đảm bảo việc gia tăng được duy trì.</p>
B. Quần thể địa phương bị cô lập một phần	<p>Bị cô lập một phần và kết nối tối thiểu. Tự duy trì. Mức độ kết nối với các LP khác trong siêu quần thể quá yếu, vì mục đích quản lý, nó có thể được coi là một quần thể tự duy trì. Điều này có thể đúng ngay cả khi việc trao đổi ấu trùng thỉnh thoảng giữa các LP đủ để duy trì một mức độ nhất định của dòng chảy di truyền và tính đồng nhất.</p>	<p>Quần thể địa phương. Hoạt động đánh bắt cá ở quần thể địa phương dường như không ảnh hưởng đến hoạt động của các quần thể lân cận. Kỳ vọng thông thường có thể áp dụng cho các điểm tham chiếu. Nghề cá phải quản lý trữ lượng đơn vị địa phương của mình trên PRI để đảm bảo duy trì việc gia tăng cá thể. Yêu cầu thông tin về đặc điểm sinh học của loài, sự phát tán ấu trùng, năng lượng nguồn-quần thể và điều kiện hải dương học hỗ trợ công tác quản lý ở cấp địa phương. Thông tin và sự không chắc chắn liên quan đến cơ cấu trữ lượng cần được chấm điểm trong các Chỉ số hiệu suất (PI) 1.2.2, 1.2.3 và 1.2.4.</p>
C. Quần thể địa phương có khả năng kết nối vừa phải trong siêu quần thể	<p>Kết nối vừa phải. Mức độ kết nối giữa các LP đủ để duy trì dòng di truyền và một số mức độ đồng nhất. Năng lượng nguồn-quần thể với mức độ tự gia tăng cá thể khác nhau. Nguồn gia tăng đóng vai trò cốt lõi trong phạm vi loài, nơi mà loài có xuất hiện trong tất cả các năm và có nhiều kích cỡ điển hình, thể hiện các mô hình gia tăng cá thể thường xuyên. Có thể có những nơi mà các cá thể thỉnh thoảng xuất hiện hoặc có mật độ thấp và nơi</p>	<p>Quần thể địa phương. Đánh bắt cá ở các quần thể địa phương ảnh hưởng đến động lực của các quần thể lân cận. Đánh bắt cá và quyết định quản lý ảnh hưởng đến các quần thể thượng nguồn sẽ có tác động đến các thành phần hạ nguồn. Các quần thể địa phương không hoàn toàn kiểm soát được năng suất của chúng. Nghề cá phải quản lý trữ lượng cá địa phương của mình trên PRI để đảm bảo duy trì việc gia tăng cá thể, nhưng các điểm tham chiếu cũng cần tính đến mối liên hệ và sự phụ thuộc vào các quần thể địa phương lân cận. Điểm tham chiếu cho mỗi đợt gia tăng cá thể (ví dụ: tỷ lệ cá sinh sản trên mỗi đợt gia tăng) có thể xác nhận việc quản lý tốt nghề cá để đóng góp cho quần thể rộng lớn hơn xung quanh.</p>

Cấu trúc trữ lượng	Mô tả (mức độ kết nối và tự gắn kết)	Ý nghĩa đối với việc quản lý trữ lượng (đánh giá Kết quả và Chiến lược Thu hoạch)
	mà quần thể thường chỉ bao gồm 1 hoặc một vài nhóm kích cỡ, thường là những cá thể già.	Cũng có thể cần phải theo dõi riêng các điểm tham chiếu tuyệt đối (của gia tăng cá thể hoặc mức độ quần thể địa phương) để xác nhận sự gia tăng cá thể bên ngoài đang được duy trì. Yêu cầu thông tin về sinh học của loài, sự phát tán ấu trùng, năng lượng nguồn- quần thể và điều kiện hải dương học hỗ trợ công tác quản lý ở cấp địa phương. Thông tin và sự không chắc chắn liên quan đến cơ cấu trữ lượng cần được chấm điểm trong PI 1.2.2, 1.2.3 và 1.2.4.
D. Dân số địa phương có khả năng kết nối tối đa trong siêu dân số	Kết nối tối đa. Quần thể biến đổi là quần thể hỗn hợp (giao phối diễn ra ngẫu nhiên trong toàn bộ quần thể biến đổi). Các quần thể phụ là tự ý. Thủy vực nơi có ấu trùng trộn lẫn.	Toàn bộ siêu quần thể. Đánh bắt cá ở quần thể địa phương ảnh hưởng đến hoạt động của quần thể lân cận. Nghề cá phải quản lý toàn bộ quần thể (đơn vị trữ lượng) trên PRI để đảm bảo duy trì việc gia tăng cá thể. Có thể cần đặc biệt chú ý khi thiết lập các điểm tham chiếu để đảm bảo rằng cấu trúc LP không bị ảnh hưởng bởi hoạt động đánh bắt. Chấm điểm trên toàn bộ quần thể. Thông tin và sự không chắc chắn liên quan đến cơ cấu trữ lượng cần được chấm điểm trong PI 1.2.2, 1.2.3 và 1.2.4.

#### G7.5.4 Xác định UoA và UoC theo tập hợp con các hoạt động ▲

Trong khi MSC cho phép một phần nghề cá được chứng nhận, điều đó không có nghĩa cho phép UoA hoặc UoC được xác định bằng một tập hợp con các hoạt động được thực hiện với sự kết hợp giữa trữ lượng/ngư cụ. Ví dụ, nếu đánh giá một nghề cá bằng lưới vây có nhiều loại như bộ ngư cụ tập trung đàn cá (FAD) và bộ lưới đánh bắt theo đàn di cư (free school), thì CAB phải bao gồm tất cả các loại loại này trong UoA và UoC.

#### G7.5.5 Định nghĩa của UoA tại thời điểm đánh bắt ▲

CAB nên xác định UoA dựa trên các loại ngư cụ được sử dụng. CAB không nên xác định UoA dựa trên các loài được đánh bắt như quan sát tại thời điểm cập cảng. CAB nên đưa vào đánh giá tất cả các tác động tiềm tàng của UoA từ tất cả các mẻ đánh bắt hoặc cập cảng được xác định là đã được thực hiện bởi loại ngư cụ và trong khu vực được xác định trong UoA. CAB không nên xác định UoA dựa trên, ví dụ, một tập hợp con các mẻ được xác định là nhắm vào một loài của Nguyên tắc 1 và đối với các mẻ này, cần phải tính toán tỷ lệ đánh bắt bao gồm các loài Nguyên tắc 1.

#### G7.5.6 Khu vực địa lý của nghề cá ▲

Đây là mô tả về khu vực địa lý nơi diễn ra hoạt động đánh bắt. Mô tả này phải bao gồm những thông tin sau:

- Khu vực đánh bắt chính của FAO, được xác định bằng tên và mã hai chữ số ([www.fao.org/cwp-on-fishery-statistics/handbook](http://www.fao.org/cwp-on-fishery-statistics/handbook)).
- Tên gọi thông dụng cho vùng thủy vực (ví dụ Biển Bắc).
- Khu vực quản lý nghề cá địa phương (ví dụ: phân khu VI, VII và VIII abc của ICES).

- Vùng trữ lượng, có thể là toàn bộ hoặc một phần của đơn vị trữ lượng sinh học được đánh giá trong Nguyên tắc 1.

Khi xác định khu vực địa lý, CAB nên xem xét khả năng theo dõi và truy tìm của khách hàng đánh bắt theo 7.5.10 (đánh giá rủi ro truy xuất nguồn gốc ban đầu) và Mục 7.17 (Xác định hệ thống truy xuất nguồn gốc và điểm (các điểm) mà cá và sản phẩm từ cá tiếp tục đi vào Chuỗi hành trình được chứng nhận).

### G7.5.7 Nguyên tắc 1 và Nguyên tắc 2 thành phần loài ▲

Nhóm không cần phải xác định tất cả các loài P2 trong UoA và UoC. Tuy nhiên, nhóm cần chứng minh rằng 7.5.7 đã được áp dụng để xác định và hợp lý hóa các loài đang được đánh giá trong Nguyên tắc 1 và 2. Cơ sở hợp lý này phải được trình bày trong các phần 10.1 (P1) và 10.2 (P2) tương ứng của 'Biểu mẫu báo cáo MSC'.

### G7.5.8 Những thay đổi đối với UoC/UoA ▲

Trong quá trình đánh giá, CAB nên giới hạn những thay đổi đối với UoA và UoC được đề xuất đối với các trữ lượng mục tiêu được xác định để xem xét theo Nguyên tắc 1, theo 7.15.3. MSC công nhận rằng các loài ban đầu được đề xuất là loài mục tiêu (và được đánh giá theo Nguyên tắc 1) có thể được phân loại lại thành các loài trong phạm vi và được đánh giá theo Nguyên tắc 2.

Ví dụ, khách hàng có thể muốn đề xuất nhiều loài để xem xét theo Nguyên tắc 1, nhưng CAB có thể không có đủ thông tin để xác nhận xem loài đó được đánh giá tốt nhất theo Nguyên tắc 1 hay Nguyên tắc 2 cho đến khi sau chuyến đi thực địa. Do đó, CAB có thể xác nhận loài sẽ được đánh giá theo Nguyên tắc 1 sau chuyến đi thực địa, để được xác nhận chính thức trong Bản thảo Báo cáo ý kiến công chúng, xem 7.15.3.

MSC không có ý định yêu cầu CAB công bố UoA tạm thời và bổ sung thêm các loại trữ lượng mục tiêu hoặc ngư cụ hoặc thực hiện các thay đổi khác trong quá trình đánh giá ngoại trừ những thay đổi trong 7.15.3.

CAB nên cân nhắc xem liệu bất kỳ thay đổi nào đối với UoA hoặc UoC được thực hiện trong quá trình đánh giá có ảnh hưởng đến khả năng truy xuất nguồn gốc và khả năng truy xuất và nhận dạng sản phẩm đến từng UoC hay không.

### G7.5.9 Rút lại UoA và UoC được đề xuất trong quá trình đánh giá ▲

Đối với các đánh giá nghề cá có nhiều UoA và UoC được đề xuất, khách hàng có thể quyết định rút 1 hoặc nhiều UoA và UoC được đề xuất trong quá trình đánh giá, ví dụ như để loại bỏ một loại ngư cụ.

### G7.5.10 Đánh giá các yếu tố truy xuất nguồn gốc ▲

Mục đích của phần này là đảm bảo rằng các UoC được xác định theo cách mà khách hàng đánh bắt có thể theo dõi và nhận dạng chúng để đủ điều kiện bán sản phẩm được chứng nhận MSC. CAB sẽ xem xét các rủi ro ảnh hưởng đến điều này như đã nêu chi tiết trong điều khoản. Rủi ro của các tàu bên ngoài UoC đánh bắt cùng một trữ lượng có liên quan khi mục đích này là thương mại (tức là có ý định bán sản phẩm đánh bắt này thay vì loại bỏ nó). Các rủi ro thay thế khác có thể xảy ra giữa điểm đánh bắt và điểm bán cho bất kỳ bên nào không được chứng nhận đánh bắt, ví dụ như giao dịch sản phẩm giữa tàu đánh bắt trong UoC và tàu khác hoặc bán thông qua đấu giá.

#### G7.5.10.1 Thông báo về nghĩa vụ đáp ứng các yêu cầu truy xuất nguồn gốc ▲

Nghề cá có thể có các hệ thống để quản lý khả năng truy xuất nguồn gốc nhưng có thể không nhận thức đầy đủ về các yêu cầu truy xuất nguồn gốc của MSC cho đến giai đoạn sau của quá trình đánh giá, đặc biệt là nếu UoC không bao trùm toàn bộ nghề cá. Mục đích của yêu cầu này là cho phép giao tiếp rõ ràng với nhóm khách hàng để họ nhận thức được các yêu cầu truy xuất nguồn gốc ngay từ đầu quá trình đánh giá. Các rủi ro truy xuất nguồn gốc chính có thể được ghi lại trong phần truy xuất nguồn gốc của 'Biểu báo cáo MSC' và khách hàng sẽ có nhiều thời gian hơn để triển khai các giải pháp truy xuất nguồn gốc trong suốt quá trình đánh giá còn lại.

## G7.5.11 Những ngư dân và thực thể đủ điều kiện khác và chia sẻ chứng nhận ▲

MSC có mục đích sau đây liên quan đến chương trình chứng nhận và chia sẻ chứng nhận của mình:

- Giảm thiểu số lượng các đánh giá chồng lấn cần phải hài hòa.
- Khuyến khích tỷ lệ ngư dân lớn nhất tham gia ngay từ đầu quá trình đánh giá đầy đủ, nhưng khi chỉ có một nhóm ngư dân được chọn trong một nghề cá muốn thực hiện đánh giá MSC, thì cần cho phép họ tiến hành để không làm chậm trễ quá trình chứng nhận.
- Để đảm bảo quá trình này rõ ràng và minh bạch đối với các bên quan tâm.

Thỏa thuận này xác định những ngư dân đủ điều kiện nào khác có thể được cấp giấy chứng nhận nghề cá, nếu và khi nghề cá được chứng nhận.

Các cơ chế chia sẻ chứng nhận được phát triển trong ngành thủy sản MSC hiện tại bao gồm một số thỏa thuận, chẳng hạn như cung cấp quyền truy cập không hạn chế vào chứng nhận, với điều kiện là chi phí chứng nhận và giám sát:

- Được chia sẻ công bằng và bình đẳng với tất cả những người tham gia.
- Được đáp ứng thông qua việc thanh toán khoản thuế cập bến hoặc một số phương pháp tiếp cận khác được thỏa thuận trong nhóm khách hàng và/hoặc
- Tất cả sản phẩm ban đầu đều được bán cho đơn vị sở hữu chứng nhận.

MSC công nhận vai trò của từng khách hàng nghề cá trong việc đưa ra các cơ chế phù hợp với hoàn cảnh của họ. Không có sự sắp xếp chính thức, bắt buộc nào cho việc phát triển các cơ chế chia sẻ chứng nhận.

Hướng dẫn dưới đây cung cấp các gợi ý thay vì chỉ dẫn cho khách hàng và các đối tác tiềm năng của họ về việc sử dụng và/hoặc đưa vào bất kỳ cơ chế chia sẻ chứng nhận nào. CAB có thể muốn cung cấp lời khuyên trong Bảng G1 đến nghề cá.

### **Bảng G1: Khuyến nghị của MSC về việc phân bổ chi phí chia sẻ chứng nhận**

MSC cung cấp khuyến nghị không ràng buộc này cho những đơn vị sở hữu chứng nhận về việc chia sẻ chi phí chứng nhận. CAB có thể muốn cung cấp thông tin này cho những người tham gia vào việc chia sẻ chứng nhận.

Khi khách hàng cho phép truy cập vào chứng nhận và tìm kiếm khoản hoàn trả theo tỷ lệ chi phí ban đầu đã thanh toán dưới dạng thanh toán một lần hoặc dưới dạng cơ chế chia sẻ chi phí liên tục, hướng dẫn này gợi ý cách tính toán các chi phí. Chi phí có thể bao gồm:

- a) Chi phí trực tiếp trả cho CAB.
- b) Chi phí trực tiếp mà khách hàng phải chịu khi quản lý hoặc tạo điều kiện cho việc đánh giá.
- c) Chi phí thời gian khách hàng dành cho việc quản lý/tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình đánh giá.
- d) Phí bảo hiểm rủi ro, tối đa là 20% chi phí đánh giá khác.

Nếu các chi phí ngoài những chi phí nêu trên được đưa vào cơ chế chia sẻ chứng nhận được đề xuất, chúng phải được ghi chép và giải trình trong mọi thông tin liên lạc về cơ chế chia sẻ được đề xuất.

Chi phí được phép sẽ không bao gồm bất kỳ khoản tài trợ hoặc trợ cấp nào được trao cho khách hàng để trang trải các chi phí phát sinh trong quá trình đánh giá, ngoại trừ trường hợp một phần các khoản tài trợ hoặc trợ cấp đó được hoàn trả sau đó.

Chi phí trực tiếp và chi phí thời gian mà khách hàng phải chịu để quản lý hoặc tạo điều kiện cho việc đánh giá có thể được tính trực tiếp từ tài khoản của khách hàng hoặc ước tính như một tỷ lệ chi phí chung đơn giản.



Trong trường hợp chi phí trực tiếp và thời gian được ước tính từ tài khoản của khách hàng, CAB sẽ cung cấp đầy đủ thông tin chi tiết cho những ngư dân khác muốn tham gia chứng nhận. Nếu cần tài khoản được đánh giá nêu chi tiết các chi phí này, những ngư dân đủ điều kiện khác sẽ trả chi phí phát sinh khi tiến hành các cuộc đánh giá đó. Chi phí thời gian của khách hàng sẽ dựa trên hồ sơ thu nhập của những cá nhân liên quan. Khách hàng sẽ ghi lại và chứng minh các thông tin đầu vào về thời gian đã ghi lại.

Trong trường hợp chi phí trực tiếp và thời gian của khách hàng được ước tính theo tỷ lệ chi phí chung, tỷ lệ này không được vượt quá 30% phí trả cho CAB. Trong trường hợp này, công thức sau được đề xuất để tính tổng chi phí được chia sẻ:

$(\text{Chi phí x chi phí gián tiếp}) \times \text{phí bảo hiểm rủi ro}$

Khi tỷ lệ chi phí chung và phí bảo hiểm rủi ro được đặt ở mức giới hạn trên đề xuất lần lượt là 30% và 20%, tổng chi phí được tính theo công thức sau:

$((\text{Chi phí trực tiếp trả cho CAB trừ đi bất kỳ chi phí nào trả cho tư vấn}) \times 1,3) \times 1,2$

Chi phí (cho cả việc gia nhập và duy trì chứng nhận, bao gồm cả việc đáp ứng các điều kiện) sẽ được phân bổ cho đơn vị mới tham gia xin cấp chứng nhận theo cơ chế.

Các ví dụ có thể bao gồm, nhưng không giới hạn ở, việc chia sẻ chi phí theo tỷ lệ dựa trên:

- e) Số lượng tàu thuyền (hoặc đơn vị khai thác) hoặc các đơn vị chế biến hoặc tiếp thị muốn gia nhập theo tỷ lệ so với những đơn vị được ghi nhận ban đầu trong UoC, hoặc
- f) Hạn ngạch do tàu mới (hoặc nhà khai thác) hoặc các đơn vị chế biến hoặc tiếp thị muốn gia nhập nắm giữ, theo tỷ lệ của những đơn vị được ghi nhận ban đầu trong UoC, hoặc
- g) Sự gia tăng sức mạnh đánh bắt của tàu thuyền mới (hoặc người điều hành) hoặc năng lực chế biến hoặc tiếp thị muốn gia nhập theo tỷ lệ với những tàu thuyền được ghi nhận ban đầu trong UoC.

Nếu có thêm ngư dân hoặc các đơn vị chế biến hoặc tiếp thị muốn tham gia chứng nhận sau khi đàm phán chia sẻ chứng nhận ban đầu và thành công, thì có thể được hoàn tiền cho những người đã tham gia chứng nhận trước đó. Ngoài ra, chi phí tiềm ẩn có thể được phân bổ giữa tất cả ngư dân có khả năng đủ điều kiện để chia sẻ chứng nhận và các khoản thanh toán do các nhóm ngư dân thực hiện chỉ theo tỷ lệ chia sẻ của họ trong tổng chi phí (do đó tránh được nhu cầu hoàn tiền nếu những ngư dân khác tham gia sau). Các cơ chế chia sẻ chi phí như vậy sẽ được trình bày chi tiết cho các bên liên quan khi tiến hành đánh giá.

## G7.5.12 Trữ lượng không thể tách rời hoặc không thể tách rời thực tế ▲

Mục đích của các yêu cầu đối với trữ lượng không thể tách rời hoặc thực tế không thể tách rời (IPI) là:

- Tạo ra các động lực để thúc đẩy việc quản lý tốt hơn đối với các nguồn lợi không phải mục tiêu, ví dụ như đưa hiệu suất lên mức Nguyên tắc 1 hoặc khuyến khích áp dụng cơ chế phân tách sản lượng đánh bắt.
- Cho phép một tỷ lệ nhất định và giới hạn sản lượng đánh bắt của đàn cá IPI được đưa vào Chuỗi hành trình được chứng nhận tiếp theo và sử dụng nhân sinh thái MSC.

Các yêu cầu đối với trữ lượng IPI thừa nhận rằng sản lượng đánh bắt theo Nguyên tắc 2 có thể thực tế không thể tách rời khỏi sản lượng đánh bắt theo Nguyên tắc 1 trong các hoạt động đánh bắt thông thường. Ví dụ, sản lượng đánh bắt theo Nguyên tắc 2 có thể là từ trữ lượng cùng loài hoặc loài có quan hệ gần. Một ví dụ cực đoan là, loài theo Nguyên tắc 2 chỉ có thể phân biệt được bằng số lượng mang hoặc số lượng tia vây đuôi. Các yêu cầu này cũng thừa nhận rằng, ngay cả khi sản lượng đánh bắt theo Nguyên tắc 2 có thể phân biệt được, thì việc tách riêng sản lượng đánh bắt có thể không khả thi về mặt thương mại (tức là cần phải sửa đổi đáng kể các phương pháp thu hoạch và chế biến hiện có).

Mục đích của các yêu cầu IPI là khuyến khích quản lý các loài này theo Nguyên tắc 1 hoặc khuyến khích áp dụng cơ chế phân tách. Do đó, IPI chỉ có giá trị trong 1 kỳ chứng nhận, trừ khi tỷ lệ này <2%.

Các yêu cầu đối với trữ lượng IPI được thiết kế để cải thiện tính nhất quán trong việc áp dụng MSC FCP. Các yêu cầu đối với trữ lượng IPI thay đổi dựa trên tỷ lệ phần trăm trong sản lượng đánh bắt:

- Nếu tỷ lệ đánh bắt IPI so với tổng mục tiêu + đánh bắt IPI nhỏ hơn hoặc bằng 2%, CAB cần đánh giá rằng UoA không tạo ra tác động đáng kể đến trữ lượng IPI nhưng không bắt buộc phải áp dụng PA1.4.2. CAB cũng không bắt buộc phải đưa ra quyết định tiếp theo về tình trạng theo Nguyên tắc 2, mặc dù trữ lượng IPI về cơ bản được giữ theo cùng yêu cầu như Nguyên tắc 2 ở chỗ UoA không được tạo ra tác động đáng kể đến trữ lượng IPI.
- Nếu tỷ lệ này lớn hơn 2% và nhỏ hơn 15%, Phụ lục PA sẽ được áp dụng toàn bộ, bao gồm đánh giá theo Nguyên tắc 2 về các loài trong phạm vi PI và xem xét tác động của mọi hoạt động đánh bắt cá.
- CAB nên tính đến sự thay đổi của thành phần đánh bắt trong 5 năm hoặc mùa đánh bắt gần nhất. Tùy thuộc vào tính khả dụng của dữ liệu và đặc điểm loài, nhóm có thể chọn độ dài khác nhau của chuỗi thời gian, nhưng cần cung cấp lý do trong mọi trường hợp cho phương pháp đã chọn. Đặc điểm loài có thể bao gồm vòng đời (ví dụ tuổi thọ hoặc thời gian thế hệ), thang thời gian của sự thay đổi sản lượng (ví dụ biến động so với khung thời gian ngắn hơn) và các giai đoạn điều tiết ảnh hưởng đến sự phân bố không gian của hoạt động đánh bắt. Cần hiểu rõ về thành phần đánh bắt trung bình dài hạn của các loài IPI.

Lưu ý rằng MSC hạn chế việc áp dụng các yêu cầu đối với trữ lượng IPI vào chứng nhận nghề cá trong 1 kỳ chứng nhận. Khi đánh giá lại, trữ lượng IPI phải:

- Tách khỏi trữ lượng mục tiêu hoặc
- Tỷ lệ IPI nên được giảm xuống còn 2%, hoặc
- Trữ lượng IPI phải được đánh giá theo Nguyên tắc 1.

## G7.7 Chuẩn bị cho bản thảo báo cáo bình luận thông báo ▲

### G7.7.1 Nghề cá với trữ lượng tăng cường ▲

#### Bối cảnh

Mục đích là các hệ thống quản lý tồn tại để kiểm soát tỷ lệ khai thác đối với các đàn cá hoang dã nhằm cho phép các đàn cá hoang dã tự duy trì, thích nghi với địa phương (tức là mức đàn cá hoang dã đủ để có thể duy trì ở mức có thể khai thác liên tục, phù hợp với Nguyên tắc 1). Việc quản lý các hoạt động tăng cường liên quan đến nghề cá không được ngăn cản khả năng đàn cá hoang dã tự duy trì ở mức tối ưu của chúng, theo năng lực sản xuất dựa trên sinh học và liên quan đến môi trường sống tự nhiên của chúng.

#### G7.7.1.2.b Mức độ chuyển vị ▲

Đối với những yêu cầu này, việc chuyển dịch không bao gồm việc chuyển các loài ra ngoài phạm vi phân bố bản địa của chúng. Điều sau nên được coi là sự du nhập của một loài, được xem xét theo [Tiêu chuẩn nghề cá MSC Phần SD](#).

Mức độ chuyển dịch phải được xem xét để đảm bảo rằng các chương trình tăng cường nghề cá chủ yếu sử dụng các trữ lượng hoặc quần thể có nguồn gốc từ khu vực sản xuất tự nhiên mà nguồn đánh bắt của UoA bắt nguồn từ.

Các biện pháp xác nhận rằng cá là “bản địa” của một khu vực sản xuất thủy sản (tức là từ trong “phạm vi tự nhiên”) có thể không đơn giản, ngoại trừ những trường hợp không có sự di chuyển nào xảy ra.

Có thể cần phải phát triển các PI để xác định phạm vi chuyển động trong phạm vi có thể được coi là có rủi ro thấp có thể chấp nhận được. Đánh giá hiệu suất liên quan sẽ yêu cầu xác định "khu vực sản xuất tự nhiên" hoặc phạm vi di truyền của một đàn.

Việc dịch chuyển cá/động vật có vỏ trong nghề cá tăng cường phải đảm bảo rằng nghề cá duy trì được tính đa dạng, cấu trúc và chức năng của hệ sinh thái mà chúng phụ thuộc vào trong khi giảm thiểu mọi tác động bất lợi. Việc dịch chuyển cá/động vật có vỏ không được quản lý đầy đủ giữa các khu vực khác nhau có thể gây ra các tác động về mặt di truyền và các tác động khác cần được đánh giá (ví dụ như sự lây lan của bệnh tật giữa các khu vực hoặc sự du nhập các loài một cách vô tình).

#### G7.7.1.2.ci Các can thiệp khác ▲

Hiện tại, **Tiêu chuẩn nghề cá MSC** không đề cập đến các vấn đề về tăng cường thức ăn và sử dụng thuốc hoặc các hợp chất hóa học khác.

Các ví dụ về các biện pháp can thiệp khác được sử dụng trong hệ thống đánh bắt và nuôi trồng (CAG) bao gồm:

- Bón phân để tăng cường khả năng cung cấp thực phẩm tự nhiên, hoặc
- Loại bỏ động vật ăn thịt hoặc đối thủ cạnh tranh để tối đa hóa việc đánh bắt hoặc giảm thiểu tỷ lệ tử vong sau khi đánh bắt.

#### G7.7.1.2.d Sửa đổi môi trường sống ▲

Cần phải xem xét tác động tích lũy của nhiều hoạt động sản xuất, khu vực, cơ sở và hệ thống trong một khu vực địa lý.

Ví dụ, một cơ sở nuôi trai nhỏ có thể có tác động tối thiểu đến cấu trúc và chức năng của hệ sinh thái tự nhiên, nhưng việc lấp đầy cả một vịnh bằng những công trình như vậy có thể có tác động lớn hơn nhiều.

Cần cân nhắc những tình huống mà một hoạt động riêng lẻ là đối tượng đánh giá theo Chương trình MSC nhưng chỉ là 1 trong số nhiều hoạt động tương tự trong một không gian hữu hạn. Đánh giá nên xem xét liệu các tác động tích lũy của một hệ thống sản xuất cụ thể có khả năng gây ra tác hại nghiêm trọng hoặc không thể phục hồi đối với cấu trúc và chức năng của hệ sinh thái tự nhiên hay không.

### G7.8 Bản thảo báo cáo thông báo cho bình luận ▲

Mục đích của MSC là việc soạn thảo Báo cáo dự thảo thông báo cho bình luận là một bài tập thực hành sử dụng thông tin được cung cấp trong 'Danh sách kiểm tra tài liệu của khách hàng MSC'. Tuy nhiên, cũng có thể sử dụng các nguồn bổ sung sẵn có. Đối với đánh giá ban đầu, có thể sử dụng thông tin có trong các đánh giá trước hoặc từ các Dự án cải thiện nghề cá (FIP). Đối với đánh giá lại, có thể sử dụng thông tin trong Báo cáo chứng nhận công khai trước đó và các báo cáo đánh giá giám sát. Báo cáo dự thảo bình luận về thông báo cung cấp điểm số chỉ dẫn và lý do, đồng thời xác định nơi cần thêm thông tin.

Một trong những mục tiêu của Bản thảo báo cáo thông báo cho bình luận là hỗ trợ chuyển đi thực địa bằng cách tạo điều kiện cho các bên liên quan đóng góp ý kiến vào đánh giá trước chuyển đi thực địa. Báo cáo này cũng đảm bảo CAB, khách hàng và các bên liên quan được thông tin đầy đủ hơn và chuẩn bị tốt hơn cho chuyển thực địa.

Bản thảo báo cáo thông báo cho bình luận bao gồm đánh giá ban đầu về các rủi ro truy xuất nguồn gốc được xác định trong 'Danh sách kiểm tra tài liệu của khách hàng MSC' giai đoạn, thời điểm đề xuất thay đổi quyền sở hữu sản phẩm cho bất kỳ bên nào không được đề cập trong giấy chứng nhận nghề cá và thời điểm đề xuất chứng nhận CoC tiếp theo. Việc xem xét đầy đủ các rủi ro và biện pháp giảm thiểu, xác định tính đủ điều kiện của sản phẩm và mô tả bổ sung về khả năng truy xuất nguồn gốc được hoàn thành sau khi và được thông báo bởi chuyến thăm thực địa theo Mục 7.14.

### G7.8.1 Chuẩn bị bản thảo báo cáo bình luận thông báo ▲

MSC không mong đợi các nhóm đánh giá tiến hành phỏng vấn các bên liên quan hoặc thăm thực địa cho mục đích hoàn thành Bản thảo báo cáo thông báo cho bình luận. Nếu một CAB chọn tiến hành phỏng vấn các bên liên quan hoặc thăm thực địa trong quá trình soạn thảo Báo cáo dự thảo bình luận về thông báo, điều này sẽ không được tính vào việc đáp ứng các yêu cầu trong Mục 7.14.

### G7.8.2.g.i Sự hài hòa cho Bản thảo báo cáo thông báo cho bình luận ▲

Ý định của MSC liên quan đến việc chuẩn bị cho việc hài hòa chậm nhất là sau chuyến đi thực địa, CAB sẽ xác định các UoA chồng lấn và nhu cầu hài hòa, đồng thời thông báo cho các CAB có liên quan rằng có thể cần thảo luận về việc hài hòa sau chuyến thực địa.

MSC không mong đợi nhóm đã có các cuộc thảo luận hài hòa với các nhóm đánh giá khác về nghề cá chồng lấn để đưa ra Bản thảo báo cáo thông báo cho bình luận.

### G7.10 Thông báo đánh giá nghề cá ▲

#### G7.10.4.b Báo cáo đánh giá trước được tải lên cơ sở dữ liệu ▲

MSC sẽ duy trì tính bảo mật của các báo cáo đánh giá trước. Khách hàng có thể yêu cầu MSC ký thỏa thuận bảo mật.

#### G7.10.5.1 Sửa đổi quy trình mặc định ▲

CAB nên soạn thảo các PI định lượng, khi thích hợp. Ví dụ:

- Khả năng loại bỏ sinh học tiềm tàng (PBR) các loài động vật biển có vú – khi hoạt động đánh bắt không cản trở tốc độ phục hồi của quần thể.
- Năng suất bền vững tối đa (MSY) – UoA ở mức MSY trở lên hoặc sinh khối ở mức năng suất bền vững tối đa (BMSY) hoặc một số biến thể khác của điểm tham chiếu quản lý nghề cá phù hợp.

### G7.12 Ban đánh giá ngang hàng ban đầu ▲

MSC đã thành lập một Hội đồng đánh giá ngang hàng ban đầu để thực hiện các mục tiêu sau:

- Tăng cường tính độc lập của các đánh giá ngang hàng về nghề cá.
- Nâng cao chất lượng và tính nhất quán của các đánh giá ngang hàng, cũng như độ tin cậy khi sử dụng chúng của các CAB, bên liên quan và giám định viên độc lập.
- Không làm tăng và nếu có thể thì giảm chi phí trả cho các chuyên gia đánh giá ngang hàng cho các khách hàng trong ngành thủy sản đang được đánh giá.

CAB sẽ cần yêu cầu các nhà đánh giá ngang hàng ban đầu theo yêu cầu trong Mục 7.12. Hoạt động của Ban được mô tả riêng biệt với hướng dẫn này. Người đánh giá ngang hàng sẽ có năng lực tương tự như đánh giá viên.

#### G7.12.3.b Đề xuất Ban đánh giá ngang hàng sau khi đi thực tế ▲

Sau khi thăm quan thực tế:

- Hội đồng bình duyệt ngang hàng sẽ đảm bảo rằng tất cả các bên liên quan đã đăng ký đều được chủ động mời bình luận về các xung đột lợi ích tiềm ẩn của Ban đánh giá ngang hàng trong thời gian 10 ngày.
- Ban sẽ xem xét mọi xung đột lợi ích được các bên liên quan nêu rõ theo các thủ tục được nêu trong FCP.

Nếu các bên liên quan không đồng ý với quyết định của Ban đánh giá ngang hàng về xung đột lợi ích:

- Họ có quyền khiếu nại lên Ban đánh giá ngang hàng và Ban này sẽ thông báo cho MSC trong vòng 10 ngày làm việc.
- MSC sẽ chỉ định một bên thứ ba để tiến hành xem xét quyết định.
- Ban điều hành MSC sẽ thông báo cho Ban đánh giá ngang hàng về kết quả đánh giá.
- Ban chấp hành MSC sẽ hướng dẫn cách thức tiến hành cho Ban đánh giá ngang hàng.

Sau khi quá trình tham vấn và khiếu nại hoàn tất và Ban đánh giá ngang hàng đã theo chỉ đạo của bên thứ ba, CAB và các bên liên quan sẽ được thông báo về quyết định rằng không có xung đột lợi ích nào tồn tại đối với Ban đánh giá ngang hàng được chỉ định, để tiến hành đánh giá ngang hàng.

### G7.12.5 Quyết định cuối cùng của người đánh giá ngang hàng ▲

CAB có thể bày tỏ mong muốn tuyển dụng các nhà đánh giá cá nhân từ danh sách rút gọn do Peer Review College lập ra. Tuy nhiên, Peer Review College sẽ đưa ra quyết định cuối cùng.

### G7.13 Ý kiến đóng góp của các bên liên quan về Bản thảo báo cáo thông báo cho bình luận ▲

#### G7.13.4 Công bố ý kiến đóng góp của bên liên quan về Bản thảo báo cáo thông báo cho bình luận ▲

CAB nên tải đóng góp của bên liên quan lên cơ sở dữ liệu MSC kịp thời để công bố trên trang thông tin của MSC. Mục đích của việc công bố là để thông báo cho các bên liên quan trước khi đi thực địa về những gì đã nêu. Ngoài ra, thông tin đầu vào của bên liên quan hữu ích cho nhóm đánh giá để chuẩn bị cho chuyến thực địa.

### G7.14 Thăm quan thực tế, ý kiến đóng góp của các bên liên quan và thu thập thông tin ▲

#### G7.14.1 Các chuyến thực địa bổ sung ▲

Nhóm có thể yêu cầu thêm 1 hoặc nhiều thành viên trong nhóm đi thực địa khi:

- Thông tin không có sẵn, hoặc
- Khách hàng hoặc các bên liên quan chưa thu thập thông tin kịp thời cho lần đánh giá đầu tiên để đánh giá và phân tích bằng chứng một cách đầy đủ.

### G7.15 Chấm điểm cho UoA ▲

#### Bối cảnh

Đây là giai đoạn mà thông tin thu thập được trong quá trình đánh giá chính thức được đánh giá, sau đó điểm số được tính và giải trình.

Hướng dẫn chấm điểm UoA bằng cách sử dụng RBF được đưa ra trong [Hộp công cụ chuẩn của MSC Fisheries](#).

\_Phụ lục\_GPF\_Dựa trên rủi ro

#### G7.15.1-2 Quyết định chấm điểm ▲

Mục đích của MSC là toàn bộ nhóm do CAB chỉ định sẽ thống nhất về cách chấm điểm UoA. Mặc dù các thành viên nhóm riêng lẻ có thể quyết định về cách chấm điểm một Nguyên tắc cụ thể, nhưng kết luận của họ phải được thống nhất trong quá trình thảo luận với toàn thể nhóm. Các cuộc thảo luận về cách chấm điểm có thể bắt đầu tại buổi đi thực địa. Tuy nhiên, các cuộc thảo luận này thường không

thể hoàn tất cho đến khi nhóm đã giải tán sau thực địa, khi đó có thể cần đến các tương tác ảo; ví dụ như qua hội nghị trực tuyến và trao đổi email.

#### G7.15.5.1 Khoảng cách ghi điểm nhỏ hơn ▲

Nhóm có thể cần phải chỉ định điểm theo các khoảng nhỏ hơn 5 khi xem xét mức độ phức tạp do nhiều vấn đề chấm điểm (SI) và các yếu tố chấm điểm tạo ra.

#### G7.15.7.3 Các thuật ngữ được sử dụng ▲

Khi xem xét việc chấm điểm cho từng PI dựa trên hiệu suất của các yếu tố chấm điểm khác nhau, nhóm nên sử dụng các thuật ngữ dưới đây:

- Một vài: hầu hết các SI nên được hiểu là “thiếu số:đa số” hoặc “ít hơn một nửa:lớn hơn một nửa”. Ví dụ, nếu có 3 hoặc 4 SI, tỷ lệ “1:2” và “1:3” sẽ được biểu thị bằng các thuật ngữ “ít:nhiều nhất”).
- Một số: “một số” nên được hiểu là để chỉ sự phân chia SI gần như bằng nhau.

#### G7.15.8 Trọng số ▲

Bảng G3 bên dưới hiển thị trọng số mặc định khi sử dụng sơ đồ mặc định.

Thông tin này có thể được tìm thấy trong '[Bảng chấm điểm đánh giá nghề cá MSC mặc định](#)'.

**Bảng G3: Trọng số mặc định được áp dụng khi sử dụng quy trình đánh giá mặc định**

Nguyên tắc Trọng số	Thành phần Trọng số	PI		Trọng số trong thành phần và Nguyên tắc		
1	Kết quả 0,333	1.1.1	Tình trạng trữ lượng	HOẶC		
				1	0,333	
				HOẶC		
		0,5	0,167			
		1.1.2	Trữ lượng đang phục hồi	HOẶC		
				0	0	
	HOẶC					
	0,5	0,167				
	Quản lý 0,667	1.2.1	Chiến lược thu hoạch	0,25	0,167	
		1.2.2	Quy tắc và công cụ kiểm soát thu hoạch	0,25	0,167	
1.2.3		Thông tin & Giám sát	0,25	0,167		
1.2.4		Đánh giá tình trạng trữ lượng	0,25	0,167		
2	Trong phạm vi giống loài 0,2	2.1.1	Kết quả	0,333	0,067	
		2.1.2	Quản lý	0,333	0,067	
		2.1.3	Thông tin	0,333	0,067	
	Các loài bị đe dọa, nguy cấp hoặc được bảo vệ (ETP) 0,2	2.2.1	Kết quả	0,333	0,067	
		2.2.2	Sự quản lý	0,333	0,067	
		2.2.3	Thông tin	0,333	0,067	
	Môi trường sống giống loài 0,2	2.3.1	Kết quả	0,333	0,067	
		2.3.2	Quản lý	0,333	0,067	
		2.3.3	Thông tin	0,333	0,067	
	Hệ sinh thái 0,2	2.4.1	Kết quả	0,333	0,067	
		2.4.2	Sự quản lý	0,333	0,067	
		2.4.3	Thông tin	0,333	0,067	
	3	Quản trị và Chính sách 0,5	3.1.1	Khung pháp lý/phong tục	0,333	0,167
			3.1.2	Tham vấn, Vai trò & Trách nhiệm	0,333	0,167
			3.1.3	Mục tiêu dài hạn	0,333	0,167
Hệ thống quản lý nghề cá cụ thể 0,5		3.2.1	Mục tiêu cụ thể của nghề cá	0,25	0,125	
		3.2.2	Quy trình ra quyết định	0,25	0,125	
		3.2.3	Tuân thủ & Thực thi	0,25	0,125	
		3.2.4	Đánh giá hiệu suất quản lý	0,25	0,125	

### G7.15.9 Trọng số sẽ được áp dụng trong nghề cá hồi nâng cao ▲

Trọng số mặc định được áp dụng trong 'Bảng chấm điểm đánh giá nghề cá MSC mặc định', được điều chỉnh cho phù hợp với các PI bổ sung trong nghề cá hồi.

### G7.15.10.1 Cơ sở chấm điểm ▲

Văn bản báo cáo phải bao gồm lý do rõ ràng cho tất cả các điểm số.

Ví dụ: Cơ sở cho điểm 75 trong Nguyên tắc 2 (Loài trong phạm vi, Quản lý PI 2.1.2)

Cơ sở cho số điểm 75 cho PI 2.1.2 có thể như sau:

Có 5 loài trong phạm vi và do đó có 5 yếu tố ghi điểm.

Đối với 3 loài trong số đó, sản lượng đánh bắt theo trọng lượng của loài đó ít hơn 5% tổng sản lượng đánh bắt của UoA, vì vậy chúng sẽ không được coi là "chính". Đối với những loài này, có một chiến lược quản lý được áp dụng:

- Được thiết kế chủ yếu cho các nghề cá nhắm tới 3 loài này.
- Nhận biết các điểm tham chiếu giới hạn (LRP) dựa trên các giả định hợp lý về trữ lượng.

Mặc dù có bằng chứng cho thấy chiến lược này có hiệu quả trong các nghề cá tương tự, nhưng không có bằng chứng trực tiếp nào về UoA cho thấy chiến lược này đang đạt được mục tiêu của mình. Không có loài nào là cá mập, vì vậy SI vây cá mập không được chấm điểm. Cả 3 loài đều được đưa lên bờ và bán; ngoài ra, nhóm cho rằng tỷ lệ tử vong không quan sát được là không đáng kể dựa trên nghiên cứu về các nghề cá tương tự. Với những điểm này, SI đánh bắt không mong muốn không áp dụng. Vì SI ngư cụ bị bỏ rơi (ghost gear) đã được chấm điểm trong PI2.2.2, nên SI của loại ngư cụ này trong PI này không được chấm điểm (điều này áp dụng cho tất cả các loài trong phạm vi được chấm điểm trong PI này).

Với thông tin trên, chỉ có SI (a) và (b) được chấm điểm cho các yếu tố chấm điểm loài phụ. Vì không có loài nào là loài chính:

- Tất cả đều đáp ứng các yêu cầu của Tiêu chuẩn chấm điểm (SG)80 theo mặc định.
- Họ đáp ứng các yêu cầu SG100 đối với SI (a) – chiến lược đã được áp dụng.
- Họ không đáp ứng SG100 về hiệu quả chiến lược SI (b).

Cả 3 loài này đều đạt 85 điểm cho mỗi yếu tố chấm điểm.

Loài thứ tư (cá tuyết):

- Là loài mục tiêu chính có giá trị cao đối với nghề cá khác.
- Được đánh giá và quản lý chặt chẽ.
- Chiếm 20% sản lượng đánh bắt của UoA.
- Có áp dụng hạn ngạch cho UoA và nghề cá mục tiêu chính của mình được giám sát và thực thi hiệu quả không. Bằng chứng cho thấy có mức độ chắc chắn cao rằng tình trạng trữ lượng cao hơn PRI.
- Đã được đưa lên bờ và bán; ngoài ra, nhóm đã xác định rằng tỷ lệ tử vong không được quan sát là không đáng kể dựa trên nghiên cứu đã công bố về các nghề cá tương tự. Với những điểm này, SI (c) đánh bắt không mong muốn không được kích hoạt.
- Không phải là loài cá mập nên SI (d) trên vây cá mập không được tính điểm

Dựa trên thông tin trên, chỉ có SI (a) và (b) được chấm điểm và yếu tố chấm điểm này đáp ứng các yêu cầu của SG100.

Loài thứ năm là loài sống ở vùng nước sâu:

- Được quản lý bằng các điểm tham chiếu và quy tắc kiểm soát thu hoạch chặt chẽ (HCR).
- Cao hơn nhiều so với PRI.
- Không được sử dụng và phần lớn sản lượng đánh bắt được đều bị ném trở lại với tỷ lệ tử vong cao.
- Không phải là loài cá mập nên SI (d) về vây cá mập không được tính điểm.



- o UoA đã xem xét các biện pháp hiện tại để giảm thiểu việc đánh bắt loài này cũng như các biện pháp khác. Một biện pháp hiệu quả về mặt chi phí và thực tế đã được xác định, nhưng vẫn chưa được thực hiện.

Với thông tin trên, SI (a), (b) và (c) được chấm điểm cho yếu tố chấm điểm này. Loài này đạt SG80 đối với SI (a) và (b) nhưng chỉ đạt SG60 đối với SI (c). Yếu tố chấm điểm này nhận được 75.

Dựa trên SG, trong kịch bản trên, 3 loài đạt điểm 90, 1 loài đạt điểm 100 và 1 loài đạt điểm 75. Theo Bảng G7, tất cả các yếu tố chấm điểm đều đạt mức SG60 và hầu hết đều đạt hiệu suất cao hơn ở mức SG80 hoặc vượt quá mức SG80. Chỉ có 1 yếu tố không đạt mức SG80. Do đó, khi sử dụng Bảng G7, điểm PI tổng thể phù hợp sẽ là 75. Điều này là do, như đã nêu trong 7.15.11.b, nếu bất kỳ yếu tố chấm điểm nào không đạt mức SG80, thì tổng điểm của yếu tố đó phải dưới 80. Trong những trường hợp như vậy, một điều kiện sẽ được đưa ra, bất kể bất kỳ yếu tố nào khác có đạt mức SG100 hay không.

Cơ sở cho kết quả chấm điểm này được thể hiện dưới dạng bảng dưới đây.

**Bảng G4: Ví dụ về cách chấm điểm cho lý do 1**

Loài	Mức SG	Vấn đề chấm điểm	Đạt?	Tổng điểm
Loài thiếu số 1 Loài thiếu số 2 Loài thiếu số 3	60	A	Có	90
		B	Có	
		C	Không áp dụng	
		D	Không áp dụng	
		E	Không áp dụng	
	80	A	Có	90
		B	Có	
		C	Không áp dụng	
		D	Không áp dụng	
		E	Không áp dụng	
	100	A	Có	100
		B	Không	
		C	Không áp dụng	
		D	Không áp dụng	
		E	Không áp dụng	

**Bảng G5: Ví dụ về cách chấm điểm cho lý do 2**

Giống loài	Mức SG	Vấn đề chấm điểm	Đã gặp?	Tổng điểm
Cá tuyết	60	A	Có	100
		B	Có	
		C	Không áp dụng	
		D	Không áp dụng	
		E	Không áp dụng	
	80	A	Có	100
		B	Có	
		C	Không áp dụng	
		D	Không áp dụng	
		E	Không áp dụng	
	100	A	Có	100
		B	Có	

		C	Không áp dụng
		D	Không áp dụng
		E	Không áp dụng

**Bảng G6: Ví dụ về cách chấm điểm cho lý do 3**

Giống loài	Mức SG	Vấn đề chấm điểm	Đã gặp?	Tổng điểm
Nước sâu	60	A	Có	75
		B	Có	
		C	Có	
		D	Không áp dụng	
		E	Không áp dụng	
	80	A	Có	
		B	Có	
		C	Không	
		D	Không áp dụng	
		E	Không áp dụng	
	100	A	Có	
		B	Có	
		C	Không	
		D	Không áp dụng	
		E	Không áp dụng	

**Bảng G7: Ví dụ về cơ sở chấm điểm tổng thể**

Loài	Điểm
Loài thiếu số 1	90
Loài thiếu số 2	90
Loài thiếu số 3	90
Cá tuyết	100
Nước sâu	75
<b>PI TỔNG THỂ</b>	<b>75</b>

### G7.15.11.c Các thuật ngữ được sử dụng ▲

Khi xem xét việc chấm điểm các PI riêng lẻ dựa trên hiệu suất của các yếu tố chấm điểm khác nhau, nên sử dụng các thuật ngữ dưới đây:

- Ít: Hầu hết các yếu tố chấm điểm nên được hiểu là “thiếu số:đa số” hoặc “ít hơn một nửa:lớn hơn một nửa” (ví dụ nếu có 6 yếu tố chấm điểm, tỷ lệ “1:5” và “2:4” đều sẽ được biểu thị bằng thuật ngữ “ít:nhiều nhất”).
- Một số: “Một số” có thể được hiểu là để chỉ sự phân chia các yếu tố chấm điểm gần như bằng nhau.

### Đánh giá các loài và môi trường sống nhỏ

Đối với các loài và môi trường sống “nhỏ”, SG chỉ tồn tại ở cấp độ SG100 trong một số PI (2.1.1–2.2.3, 2.3.1 và 2.3.3). Khi chấm điểm các loài hoặc môi trường sống “nhỏ” như vậy làm yếu tố chấm điểm, nhóm nên giả định rằng cấp độ SG80 được đáp ứng theo mặc định, sao cho điểm số chỉ dựa

trên số lượng SI áp dụng cho các loài/môi trường sống “nhỏ” (hoặc tất cả) được đáp ứng ở cấp độ SG100.

Ví dụ: các yếu tố ghi điểm

- Trong trường hợp hầu hết các yếu tố không đạt mức SG80, biểu thị tổng điểm là 65, nhưng nhìn chung đạt điểm trung gian cao, thì điểm tổng thể cao hơn sẽ phù hợp (ví dụ: 70). Tuy nhiên, nếu các yếu tố chỉ đạt điểm trung gian thấp, thì điểm 65 trở xuống vẫn phù hợp.
- Trong trường hợp chỉ có một vài yếu tố không đạt được mức SG80, cho thấy tổng điểm là 75 nhưng lại đạt điểm trung gian thấp, thì điểm thấp hơn (ví dụ: 70) sẽ phù hợp.
- Trong trường hợp một số yếu tố đạt mức SG100 nhưng một số chỉ đạt mức SG60, cho thấy điểm là 70, thì có thể phản ánh hiệu suất rất cao của một số yếu tố bằng cách điều chỉnh tăng lên 75.

## G7.16 Thiết lập điều kiện ▲

### Bối cảnh

Các điều kiện quy định về việc cải thiện thêm theo thỏa thuận trong UoA và cung cấp một trong những cơ sở cho các cuộc đánh giá tiếp theo. Chúng nhằm mục đích cải thiện hiệu suất so với Tiêu chuẩn nghề cá MSC, về mặt tình trạng loài mục tiêu, duy trì chức năng sinh thái và hiệu suất hệ thống quản lý.

Nếu điểm được trao dưới 80, thì các điều kiện cấp chứng nhận có thể đo lường được, hướng đến kết quả và có giới hạn thời gian sẽ được chuẩn bị.

Các điều kiện có thể liên quan đến:

- Giảm thiểu sự không chắc chắn.
- Cải thiện quy trình và/hoặc việc triển khai.
- Giảm thiểu rủi ro.
- Cải thiện kết quả.

Các yếu tố này có thể mang tính phân cấp và có thể được liên kết với nhau để theo đuổi kết quả dài hạn hơn và khả năng cải tiến liên tục.

### G7.16.2 Điều kiện soạn thảo ▲

CAB nên soạn thảo các điều kiện nêu rõ kết quả cần đạt được trước thời hạn của điều kiện. Điều này nên phản ánh ngôn ngữ được sử dụng trong SG80 PISG và dựa trên văn bản có liên quan trong Tiêu chuẩn MSC về nghề cá Phần SA điều khoản và hướng dẫn. CAB không nên chỉ lặp lại SG80 PISG.

### G7.16.6 Hoàn cảnh đặc biệt ▲

Những trường hợp ngoại lệ nên được áp dụng:

- Khi một điều kiện được soạn thảo lần đầu tiên trong quá trình đánh giá và trước khi chứng nhận, hoặc
- Trong quá trình đánh giá giám sát nếu có tình trạng mới phát sinh.

Ví dụ: trường hợp ngoại lệ

Ví dụ về trường hợp ngoại lệ là thời gian dành cho:

- Chức năng sinh thái tự nhiên và thời gian đáp ứng.
- Nghiên cứu có liên quan sẽ được tài trợ, đã thực hiện và đã công bố.
- Khi có chương trình triển khai hoặc mở rộng hoạt động giám sát nghề cá nhưng được lên kế hoạch trong thời gian dài hơn 5 năm.

## G7.17 Đánh giá các hệ thống truy xuất nguồn gốc và xác định điểm(các điểm) mà cá và các sản phẩm cá được chứng nhận Chuỗi hành trình ▲

### Bối cảnh

Nghề cá thường có các hệ thống mạnh mẽ để quản lý khả năng truy xuất nguồn gốc, thông qua các biện pháp kiểm soát theo quy định hoặc tự nguyện. Tuy nhiên, các hệ thống này có thể không đủ để phân biệt giữa các sản phẩm được chứng nhận và không được chứng nhận, đặc biệt nếu UoC chỉ bao gồm các loại tàu hoặc ngư cụ cụ thể. Mục đích của phần này là cho phép lập tài liệu rõ ràng hơn về các hệ thống truy xuất nguồn gốc được áp dụng cho nghề cá được chứng nhận và làm rõ cách thức rủi ro thay thế được khách hàng nghề cá kiểm soát đầy đủ. Điều này có thể được thông báo thông qua chuyến thực địa và hoàn thành trong 'Biểu mẫu báo cáo MSC' sau khi thăm quan thực tế và trước khi có Bản thảo Báo cáo ý kiến công chúng.

Mục đích của phần này là đảm bảo rằng tất cả các báo cáo đánh giá nghề cá đều rõ ràng:

- Mô tả các hệ thống đảm bảo phân loại và nhận dạng sản phẩm với UoC cho tất cả các hoạt động và chuyển động sản phẩm được chứng nhận nghề cá quy định.
- Xác định rủi ro thay thế hoặc dán nhãn sai các sản phẩm đã được chứng nhận.
- Giải thích cách các hệ thống truy xuất nguồn gốc và biện pháp kiểm soát hiện hành giảm thiểu những rủi ro này.

### G7.17.1 và 7.17.1.2 Lưu giữ hồ sơ truy xuất nguồn gốc ▲

Hệ thống truy xuất nguồn gốc cần phải đủ để cho phép khách hàng đánh bắt cá truy xuất doanh số bán hàng được chứng nhận MSC ngược trở lại UoC riêng lẻ. MSC có thể yêu cầu hồ sơ truy xuất nguồn gốc để truy xuất sản phẩm hoặc điều tra chuỗi hành trình MSC.

Khách hàng sẽ cần phải truy ngược lại một UoC riêng lẻ, điều này có nghĩa là cần phải phân loại và nhận dạng từng UoC. Trong một số trường hợp, việc phân loại có thể không khả thi trong suốt quá trình xử lý nhưng cuối cùng sẽ luôn khả thi trước hoặc khi bắt đầu CoC. Một ví dụ về điều này là khi các loài có thể phân biệt bằng mắt thường (một số được UoC bao phủ và một số thì không) được bắt cùng nhau và việc phân loại theo loài diễn ra khi hạ cánh. Điều này đảm bảo rằng nếu một UoC tự nguyện rời đi hoặc bị đình chỉ, thì vẫn có thể tiếp tục giao dịch sản phẩm đã được chứng nhận.

Hồ sơ chứng minh khả năng truy xuất ngược về UoC phải được lưu giữ ít nhất 2 năm nếu có thể, để có thể truy xuất ngược sản phẩm từ chuỗi hành trình về UoC.

Hồ sơ truy xuất nguồn gốc có thể được lưu giữ bởi ngư dân, nhóm khách hàng nghề cá, cuộc đấu giá hoặc các thực thể khác, tùy thuộc vào cách quản lý của UoA và thời điểm bắt đầu Chuỗi hành trình tiếp theo.

### G7.17.1.3 Vận tải trên biển khơi ▲

Chuyển tải trên biển khơi mang lại rủi ro cao hơn về việc thay thế hoặc dán nhãn sai đối với cá và sản phẩm cá được chứng nhận MSC. Ví dụ về các hệ thống đủ cho chuyển tải trên biển khơi bao gồm phạm vi quan sát 100% hoặc xác minh độc lập bằng điện tử.

#### G7.17.1.4 và G7.17.6.e Các yếu tố rủi ro và biện pháp giảm thiểu ▲

Các biện pháp giảm thiểu có thể bao gồm các biện pháp kiểm soát theo quy định và truy xuất nguồn gốc hiện có, chẳng hạn như sổ ghi chép, nhưng cần cân nhắc xem các hệ thống này có đủ để đảm bảo khả năng truy xuất nguồn gốc ngược trở lại UoC hay không. Nếu không, có thể cần triển khai các hệ thống hoặc biện pháp kiểm soát bổ sung.

Có một số yếu tố rủi ro có thể xảy ra:

- **Khả năng sử dụng các ngư cụ không được chứng nhận trong UoA.**

Điều này liên quan đến các trường hợp tàu trong UoA có thể sử dụng các loại ngư cụ không có trong UoC. Điều này có thể xảy ra trong cùng một chuyến đi khi sử dụng ngư cụ được chứng nhận hoặc có thể xảy ra trong các chuyến đi khác nhau. Điều này có thể dẫn đến nguy cơ cao hơn về trộn lẫn giữa sản phẩm được chứng nhận và không được chứng nhận trên tàu hoặc tại các điểm cập cảng và UoA cần có các hệ thống phù hợp để phân tách và xác định sản phẩm đánh bắt được chứng nhận khỏi sản phẩm đánh bắt không được chứng nhận.

- **Khả năng tàu thuyền của UoC đánh bắt bên ngoài UoC hoặc ở các khu vực địa lý khác nhau (cùng chuyến đi hoặc các chuyến đi khác nhau).**

Điều này liên quan đến khả năng tàu đánh bắt ở các khu vực địa lý không được chứng nhận (cũng có thể bị ảnh hưởng bởi mùa đánh bắt hoặc các hạn chế về thời gian). Điều này có thể dẫn đến nguy cơ lớn hơn về việc trộn lẫn giữa sản phẩm được chứng nhận và không được chứng nhận trên tàu hoặc tại các điểm cập cảng. UoA sẽ cần chứng minh cách thức các hệ thống truy xuất nguồn gốc và kiểm soát (như hệ thống giám sát tàu hoặc sổ ghi chép) giúp đảm bảo rằng chỉ có sản phẩm được đánh bắt trong UoC mới được xác định và bán dưới dạng được chứng nhận MSC.

- **Khả năng các tàu thuyền từ bên ngoài UoC hoặc nhóm khách hàng cùng đánh bắt một loài cá.**

Điều này liên quan đến khả năng những ngư dân khác không được chứng nhận có thể đánh bắt cùng một loại cá, điều này có thể gây ra rủi ro cao hơn về việc đánh tráo hoặc dán nhãn sai tại điểm cập bến hoặc bán (ví dụ, khi sản lượng đánh bắt được chứng nhận và không được chứng nhận được bán tại cùng một cuộc đấu giá).

- **Vận chuyển, đặc biệt là vận chuyển trên biển khơi.**

Khi xảy ra quá trình vận tải trên biển khơi, cần áp dụng Chuỗi hành trình, trừ khi có hệ thống được xác minh độc lập để bảo vệ tàu đánh bắt và tàu tiếp nhận trong mọi sự kiện chuyển tải.

- **Bất kỳ rủi ro thay thế nào khác giữa cá từ UoC và cá từ bên ngoài đơn vị này.**

Điều này đề cập đến bất kỳ điểm nào khác khi thu hoạch, trên tàu, trong quá trình chuyển tải, hoặc tại các điểm cập cảng hoặc bán hàng có nguy cơ tiềm ẩn về việc thay thế giữa các sản phẩm không được chứng nhận và đã được chứng nhận. Điều này cũng bao gồm sự hiện diện của các hoạt động đánh bắt cá khác gần đó hoặc các nghề cá khác mà sản phẩm không được chứng nhận có thể được cập cảng hoặc chuyển tải cùng với các sản phẩm đánh bắt đã được chứng nhận. Đánh giá này nên xem xét sự hiện diện của các rủi ro này và cụ thể là cách chúng được giải quyết bằng các hệ thống truy xuất nguồn gốc hiện có.

#### G7.17.6 Được ghi chép trong 'Biểu mẫu báo cáo MSC' ▲

Thông tin rõ ràng về UoC phải có sẵn cho các bên liên quan và đặc biệt là bất kỳ bên nào mua sản phẩm được chứng nhận từ khách hàng đánh bắt cá. Việc thay đổi quyền sở hữu liên quan đến điểm bán hàng đầu tiên cho bất kỳ bên nào không nằm trong giấy chứng nhận đánh bắt cá. Bất kỳ điều kiện cụ thể nào liên quan đến tính đủ điều kiện của sản phẩm từ UoC để mang nhãn sinh thái MSC phải được nêu rõ trong phần này (ví dụ, nếu trứng cá không được xem xét trong UoC).

Nếu các đại lý bán hàng hoặc thành viên nhóm khách hàng không phải là ngư dân được xác nhận là có trong giấy chứng nhận nghề cá, Chuỗi hành trình có thể được yêu cầu bắt đầu từ điểm bán hàng của đại lý bán hàng hoặc thành viên nhóm khách hàng và những thực thể này cần được đánh giá theo 7.17.1.1. Tất cả các thực thể xử lý hoặc giao dịch sản phẩm giữa thời điểm thu hoạch và bắt đầu

CoC (chẳng hạn như vận tải trên biển, dỡ hàng lúc cập cảng, bốc dỡ hàng, lưu trữ và vận chuyển) cũng sẽ được xem xét theo 7.17.1.1.

### G7.17.6.c Các hoạt động theo dõi quan trọng ▲

Các hoạt động theo dõi quan trọng là tất cả các sự kiện cần được ghi lại để cho phép truy xuất nguồn gốc sản phẩm hiệu quả. Các sự kiện theo dõi quan trọng trong chứng nhận nghề cá có thể bao gồm chuyển tải, dỡ hàng khi cập cảng, phân loại tại cuộc đấu giá hoặc bán bởi đại lý bán hàng.

### G7.17.6.1 Đánh giá của đánh giá viên CoC ▲

Đánh giá viên CoC có thể là thành viên của nhóm và tham gia vào từng giai đoạn hoặc có thể là người đánh giá chỉ tham gia sau khi đến thăm thực địa để xem xét và đưa ra khuyến nghị nhằm cải thiện tính rõ ràng và chi tiết của các phân truy xuất nguồn gốc trong 'Biểu mẫu báo cáo MSC'. Sau đó, nhóm có thể chỉnh sửa 'Biểu mẫu báo cáo MSC' trước khi công Bản thảo Báo cáo ý kiến công chúng và cải thiện tính rõ ràng của báo cáo đối với người mua và các bên liên quan khác quan tâm đến khả năng truy xuất nguồn gốc.

### G7.17.7 Sản phẩm không phù hợp ▲

Điều khoản này đảm bảo tính nhất quán với các yêu cầu đối với người nắm giữ chứng nhận CoC. Nghề cá có trách nhiệm đảm bảo rằng bất kỳ sản phẩm nào không đủ điều kiện (không tuân thủ) đi vào chuỗi cung ứng đều được xác định và truy xuất ngược về các công ty chuỗi hành trình được thông báo phù hợp. Ví dụ, nếu sản phẩm từ bên ngoài UoC vô tình được dán nhãn hoặc bán dưới dạng chứng nhận MSC, UoA sẽ cần phải thực hiện hành động theo quy trình này.

### G7.18 Xác định ngày đủ điều kiện ▲

#### Bối cảnh

MSC đã xây dựng các yêu cầu về ngày đủ điều kiện để làm rõ ngày mà nhãn sinh thái MSC có thể được sử dụng trên các sản phẩm thủy sản được đánh bắt trước ngày cấp giấy chứng nhận thủy sản cuối cùng và để thúc đẩy tính nhất quán của cách tiếp cận trên toàn bộ các nghề cá. Mục đích của ngày đủ điều kiện linh hoạt là:

- Phác thảo các tình huống mà các sản phẩm thủy sản được đánh bắt trước ngày chứng nhận nghề cá có thể được coi là có nguồn gốc từ nghề cá bền vững và đủ điều kiện để sử dụng nhãn sinh thái MSC.
- Cho phép các ngành thủy sản sử dụng nhãn sinh thái MSC và đưa ra yêu cầu đối với các sản phẩm cá được bán sau khi giấy chứng nhận thủy sản được cấp nhưng được đánh bắt trước ngày này.
- Đảm bảo Chuỗi hành trình sản phẩm MSC được duy trì và chỉ những sản phẩm từ nghề cá được chứng nhận mới sử dụng nhãn sinh thái MSC.

### G7.18.1.1 Ngày đủ điều kiện ▲

Ngày đủ điều kiện cần được đưa vào Bản thảo Báo cáo ý kiến công chúng theo 7.20.3.k.

Trong trường hợp UoC có thể thay đổi (ví dụ do một số khu vực hoặc ngư cụ vô hình ở giai đoạn sau) hoặc có thể có thêm sự chậm trễ trong quá trình đánh giá, CAB có thể chọn đặt ngày đủ điều kiện là ngày chứng nhận, thay vì ngày Bản thảo Báo cáo ý kiến công.

Trong trường hợp ngày đủ điều kiện được thiết lập trước ngày chứng nhận, CAB sẽ cần xem xét bất kỳ tác động tiềm ẩn nào đến khả năng truy xuất nguồn gốc và rủi ro bao gồm cả sản phẩm từ bên ngoài UoC được xác định không chính xác là sản phẩm đánh giá thấp. Theo đó, CAB phải xác minh khả năng truy xuất nguồn gốc và hệ thống nhận dạng trước ngày đủ điều kiện.

Các ngành thủy sản xử lý sản phẩm đang được đánh giá phải nhận thức được các yêu cầu có liên quan trong Tiêu chuẩn chuỗi hành trình (CoC) về việc xác định và truy xuất nguồn gốc sản phẩm chưa được đánh giá.

## G7.19 Dự thảo Báo cáo đánh giá ngang hàng và khách hàng ▲

### G7.19.5.a Hướng đến Ban đánh giá ngang hàng của CAB ▲

Nhóm nên lưu ý rằng Ban đánh giá sẽ có quyền trả lời kết luận của nhóm trong quá trình tham vấn các bên liên quan của Bản thảo Báo cáo ý kiến công chúng giống như các quy trình đánh giá ngang hàng khác, chẳng hạn như các quy trình được các tạp chí khoa học sử dụng. Trả lời của người đánh giá sẽ nêu rõ họ đồng ý hay không đồng ý với phản hồi của nhóm, vì điều này có thể hỗ trợ [Quy trình giải quyết tranh chấp của MSC](#). Trong Báo cáo dự thảo cuối cùng, CAB nên đưa ra phản hồi cho bất kỳ bình luận tiếp theo nào của người đánh giá ngang hàng về Bản thảo Báo cáo ý kiến công chúng.

Nếu bất kỳ bình luận nào của ban đánh giá ngang hàng mâu thuẫn với nhau, nhóm nên cung cấp phản hồi hợp lý cho từng bình luận khác nhau. Có thể nhóm đồng ý với một số bình luận của người đánh giá ngang hàng, nhưng không phải tất cả. Nhóm nên cung cấp lý do hợp lý rõ ràng cho tất cả các phản hồi của họ, bao gồm cả các tham chiếu đến các yêu cầu MSC có liên quan (Tiêu chuẩn và/hoặc FCP), và bất kỳ diễn giải hoặc miễn trừ nào của MSC, nếu phù hợp.

Điều trên cũng áp dụng cho phản hồi của nhóm đối với 2 hoặc nhiều bộ ý kiến của các bên liên quan khi chúng được hiểu là mâu thuẫn nhau.

### G7.19.6 Báo cáo đã được khách hàng xem ▲

Khách hàng có tối đa 60 ngày để xem xét và phản hồi báo cáo. Nếu nhận được phản hồi của khách hàng trước khi kết thúc thời hạn 60 ngày và quá trình đánh giá ngang hàng hoàn tất, CAB có thể chuyển sang giai đoạn đánh giá tiếp theo mà không cần chờ hết 60 ngày.

### G7.19.7 Chuẩn bị Kế hoạch hành động của khách hàng bởi khách hàng ▲

Các phần cụ thể của Kế hoạch hành động của khách hàng có thể bao gồm nhiều hơn 1 PI mặc dù mỗi PI phải có tình trạng riêng. Tuy nhiên, Kế hoạch hành động của khách hàng phải đề cập đến các tình trạng cụ thể này và các mốc quan trọng của chúng.

CAB không nên đưa ra chỉ định về phương tiện đáp ứng các điều kiện. Khách hàng nghề cá có thể tự xây dựng các hành động khắc phục và xử lý tình trạng theo cách riêng của mình. Những điểm quan trọng đối với CAB là khách hàng phải chứng minh cho CAB thấy rằng một điều kiện có thể được đáp ứng và kết quả hoặc kết quả sẽ được (hoặc đã được) đạt được như thế nào.

## G7.20 Bản dự thảo báo cáo ý kiến công chúng ▲

### G7.20.4.1 Tài liệu tham khảo trong Bản dự thảo báo cáo ý kiến công chúng ▲

Tài liệu tham khảo phải bao gồm các thông tin nhận dạng như số, tác giả và ngày tháng.

### G7.21 Quyết định ▲

CAB cũng nên tham khảo [Yêu cầu chứng nhận chung của MSC \(GCR\)](#) và ISO 17065.

Quyết định này là khuyến nghị mà nhóm đưa ra cho cơ quan ra quyết định của CAB.

## G7.22 Bản thảo báo cáo cuối cùng ▲

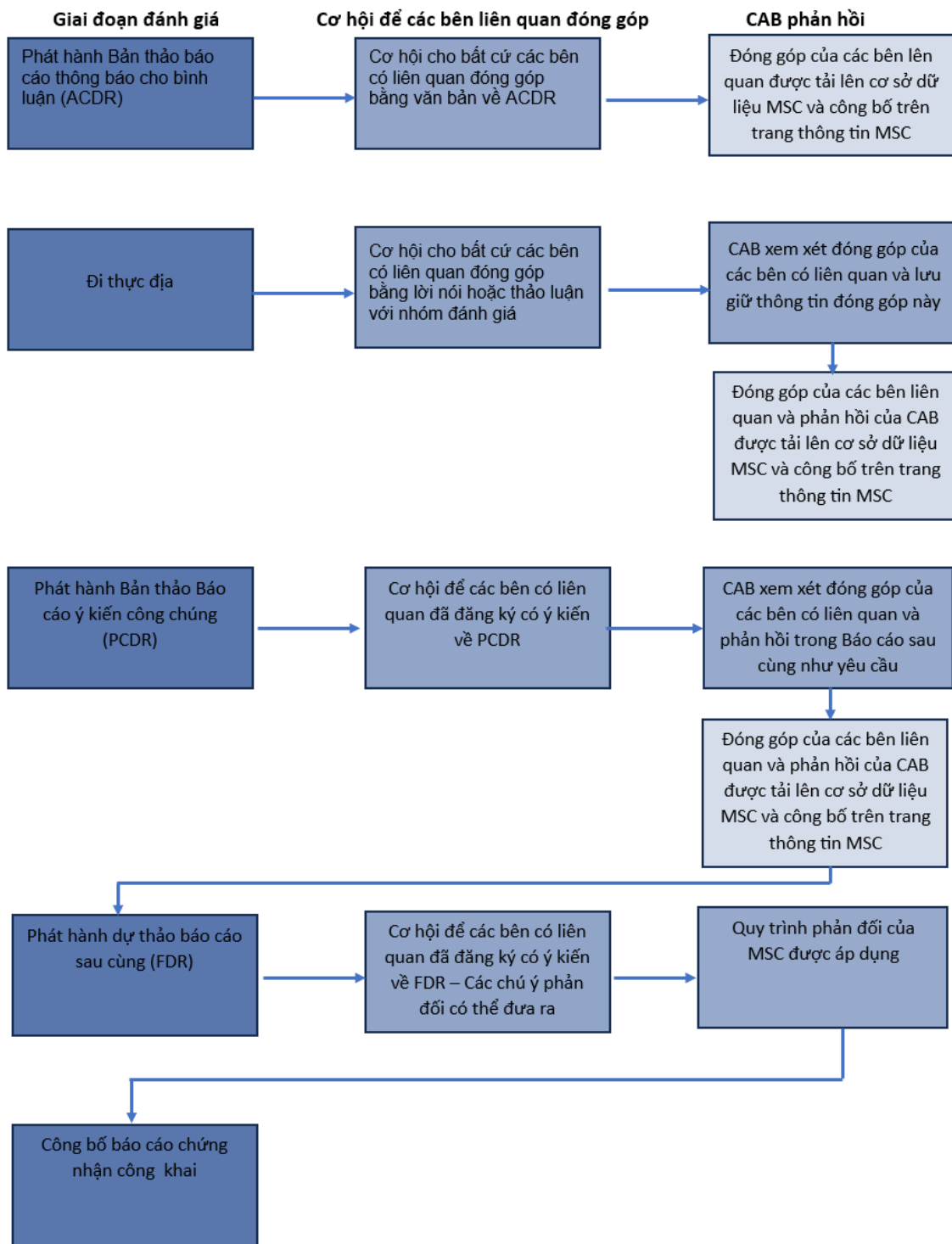
### G7.22.3 Phản hồi của CAB đối với ý kiến đóng góp của bên liên quan ▲

Trong 30 ngày công bố Bản thảo Báo cáo ý kiến công chúng bên liên quan đã đăng ký có thể cung cấp các ý kiến tiếp theo cho phản hồi của CAB về ý kiến đóng góp trước đó của họ.

Các bên liên quan đã đăng ký cũng có thể cung cấp thông tin đầu vào tại giai đoạn Bản thảo Báo cáo ý kiến công chúng về các vấn đề mà họ chưa từng nêu trước đây, với điều kiện thông tin mà các ý kiến dựa trên phải có tại hoặc trước khi đến thực địa.



## Đóng góp của các bên liên quan vào đánh giá nghề cá MSC



Hình G2: Cơ hội đóng góp của bên liên quan và phản hồi của CAB trong quá trình đánh giá nghề cá MSC

## G7.24 Báo cáo chứng nhận công khai ▲

### G7.24.7.1 Bản tuyên bố chứng nhận nghề cá ▲

Bản Tuyên bố chứng nhận nghề cá có thể được đưa vào Giấy chứng nhận nghề cá hoặc làm phụ lục kèm theo.

Ưu điểm của Bản Tuyên bố chứng nhận nghề cá hoặc dưới dạng phụ lục là để có thể cập nhật thường xuyên hơn, ví dụ như thay đổi thông tin chi tiết về thỏa thuận chia sẻ chứng nhận của khách hàng, so với Giấy chứng nhận nghề cá; trong khi Giấy chứng nhận nghề cá là một tuyên bố thực tế, Tuyên bố chứng nhận nghề cá có thể bao gồm nhiều giải thích hơn.

CAB phải bao gồm tất cả thông tin từ 'Biểu mẫu báo cáo MSC' Mục 'Điều kiện tham gia Chuỗi hành trình' trong Báo cáo chứng nhận nghề cá nhằm cung cấp đầy đủ thông tin cho người nắm giữ CoC mua hàng từ UoC.

Nếu đưa ra quyết định tiêu cực, Tuyên bố chứng nhận nghề cá phải nêu rõ rằng cá hoặc các sản phẩm từ cá không đủ điều kiện để đưa vào chuỗi hành trình được chứng nhận.

- Các thực thể có quyền truy cập vào chứng nhận được đề cập trong điều khoản này phải bao gồm:
- Tàu thuyền hoặc đội tàu trong UoA hoặc UoC.
- Các thành viên của nhóm khách hàng, có thể là ngư dân hoặc các tổ chức khác như công ty chế biến.
  - Nếu khách hàng muốn cung cấp chứng nhận cho các thành viên trong nhóm khách hàng không phải là người đánh bắt cá mà không bao gồm các thành viên trong nhóm khách hàng không phải là người đánh bắt cá, thì cần cung cấp hoặc liên kết đến danh sách các công ty được nêu tên tại đây.
- Đại lý bán hàng có quyền bán sản phẩm thay mặt cho khách hàng đánh bắt thủy sản vào chuỗi hành trình được chứng nhận.

#### G7.24.7.1.e Những giới hạn khác về tính đủ điều kiện ▲

Tuyên bố chứng nhận nghề cá phải nêu chi tiết tất cả các trường hợp loại trừ đối với sản phẩm đủ điều kiện mà khách hàng đã xác định, có thể bao gồm:

- Bán thông qua nhóm khách hàng.
- Các dạng sản phẩm (ví dụ bột cá) không đủ điều kiện tham gia.
- Loại trừ chuyến đi (ví dụ các chuyến đi cả bên trong và bên ngoài UoC).
- Quy trình hạ cánh khi xác minh đủ điều kiện (ví dụ: xác minh khu vực đánh bắt hoặc ngư cụ).

Bản kê khai Giấy chứng nhận nghề cá cũng có thể bao gồm các thông tin khác có liên quan đến người mua đầu tiên. Điều này có thể bao gồm:

- CoC bắt đầu từ đâu và có thể mua sản phẩm được chứng nhận từ đâu (ví dụ: các cuộc đấu giá có liên quan, các đại lý và/hoặc các thành viên nhóm khách hàng).
- Làm thế nào để xác định sản phẩm được chứng nhận khi nó đi vào CoC. Điều này được sao chép từ báo cáo đánh giá nghề cá bao gồm mô tả về tài liệu hoặc nhãn.

## G7.25 Quyết định cấp chứng nhận và cấp giấy chứng nhận ▲

Giấy chứng nhận nghề cá là văn bản chính thức được cấp cho khách hàng nghề cá như bằng chứng cho thấy nghề cá được chứng nhận theo Tiêu chuẩn nghề cá MSC. CAB nên tham khảo các yêu cầu của cơ quan ra quyết định chứng nhận GCR và ISO 17065.

## G7.26 UoA(s) không đạt hoặc rút khỏi đánh giá ▲

### G7.26.4.1 Điều kiện không ràng buộc ▲

CAB phải báo cáo rõ ràng trong dự thảo Báo cáo đánh giá ngang hàng và khách hàng (CPRDR) và các báo cáo đánh giá tiếp theo lý do tại sao các điều kiện không mang tính ràng buộc. Nếu vì bất kỳ lý do nào, có những thay đổi về điểm số dẫn đến việc UoA vượt qua sau giai đoạn CPRDR, CAB phải tuân theo 7.19.6–7.19.9.

### G7.26.7 Báo cáo ▲

Những thông tin sau đây phải được cung cấp đầy đủ và không chỉ báo cáo về những yếu tố được sửa đổi giữa lần đánh giá ban đầu và đánh giá tiếp theo của UoA:

- Bản thảo Báo cáo thông báo cho bình luận.
- Dự thảo Báo cáo đánh giá ngang hàng và khách hàng
- Bản thảo Báo cáo ý kiến công chúng
- Bản thảo báo cáo cuối cùng.
- Báo cáo chứng nhận công khai.

## G7.27 Mở rộng phạm vi cấp giấy chứng nhận nghề cá (mở rộng phạm vi) ▲

### Bối cảnh

Mục này quy định về việc mở rộng phạm vi hạn chế của giấy chứng nhận nghề cá, theo yêu cầu của khách hàng nghề cá hiện tại, để bao gồm các hoạt động đánh bắt khác trong cùng khu vực hoặc khu vực lân cận. Ví dụ, việc mở rộng như vậy có thể đưa vào loại ngư cụ hoặc đội tàu cũng nhắm vào các loài chính của Nguyên tắc 1 nhưng không được đưa vào đánh giá ban đầu. Quy trình này cũng cho phép di chuyển một loài mục tiêu từ Nguyên tắc 2 sang Nguyên tắc 1 để có thể đưa vào giấy chứng nhận hiện tại. Nó được cung cấp như một tùy chọn đánh giá thay thế, tiết kiệm chi phí cho khách hàng nghề cá trong trường hợp không cần đánh giá hoàn toàn mới. Trong những trường hợp này, một số hình thức chia sẻ chứng nhận thường sẽ diễn ra giữa nghề cá ban đầu và nghề cá mới.

### G7.27.1.b Xác nhận đủ điều kiện gia hạn của nghề cá ▲

Quy trình đánh giá mặc định của MSC xác định 8 “thành phần” đánh giá:

- Nguyên tắc 1 – Kết quả trữ lượng (trạng thái); Quản lý mục tiêu trữ lượng.
- Nguyên tắc 2 – Các loài trong phạm vi; Các loài ETP hoặc nằm ngoài phạm vi (OOS); môi trường sống; hệ sinh thái.
- Nguyên tắc 3 – Quản trị và chính sách; quản lý nghề cá cụ thể.

### G7.27.5.b Phân tích khoảng cách ▲

Cá nhân hoàn thành phân tích khoảng cách có thể sử dụng Bảng G8 dưới đây để cung cấp lý do chính đáng cho kết quả phân tích khoảng cách nhằm xác định thành phần đánh giá nào là giống nhau trên toàn bộ UoA được đề xuất và UoC(s) hiện có.

#### Ví dụ

UoA được đề xuất có thể có cùng một mục tiêu, hệ thống quản lý và ngư cụ nhưng đánh bắt ở một khu vực địa lý khác và đánh bắt hỗn hợp các loài ETP/OOS khác. Nếu vậy, các PI ETP/OOS sẽ phải được chấm điểm lại trong đánh giá mở rộng phạm vi.

**Bảng G8: Bảng phân tích khoảng cách cho các thành phần đánh giá**

Thành phần đánh giá	UoA – Nghề cá 1 (xác định các yếu tố chấm điểm cho từng thành phần đánh giá)	UoA – Nghề cá 2 (cung cấp lý do để xác nhận liệu các yếu tố chấm điểm trong UoA được đề xuất có giống với các yếu tố trong UoC hiện tại hay không)
Nguyên tắc 1 – Kết quả	Trữ lượng loài mục tiêu + Quản lý trữ lượng loài mục tiêu	
Nguyên tắc 1 – Chiến lược thu hoạch	Trữ lượng loài mục tiêu + Quản lý trữ lượng loài mục tiêu	
Nguyên tắc 2 – Loài trong phạm vi	Các loài trong phạm vi (cá/động vật không xương sống) thường được đánh bắt theo loại ngư cụ của khách hàng trong khu vực địa lý của khách hàng	
Nguyên tắc 2 – ETP/OOS	Các loài ETP/OOS đánh bắt phụ thuộc loại ngư cụ của khách hàng trong khu vực địa lý của khách hàng	
Nguyên tắc 2 – Môi trường sống	Ngư cụ của khách hàng tác động lên môi trường sống trong khu vực địa lý của khách hàng	
Nguyên tắc 2 – Hệ sinh thái	Ngư cụ của khách hàng tác động lên cộng đồng sinh thái rộng lớn và hệ sinh thái trong đó có nghề cá hoạt động	
Nguyên tắc 3 – Quản trị và chính sách	Khung quản lý tổng thể Khung quản lý đa quyền hạn (nếu phù hợp)	
Nguyên tắc 3 – Hệ thống quản lý nghề cá cụ thể	Khung quản lý địa phương + Quản lý theo yêu cầu của khách hàng	

### G7.27.7 Thêm mới “những ngư dân đủ điều kiện khác” ▲

Đôi khi, khách hàng đánh bắt cá không xác định được tất cả các “ngư dân đủ điều kiện khác” có thể được đưa vào đánh giá mặc dù tác động của họ đã được đánh giá và tính đến khi chấm điểm UoA hiện tại. Trong trường hợp này, CAB có thể mở rộng chứng nhận cho những “ngư dân đủ điều kiện khác” này miễn là nhóm xác nhận rằng các tác động đã được đưa vào chấm điểm UoA hiện tại. Trong trường hợp đánh giá không bao gồm những ngư dân khác (ví dụ: chỉ giới hạn ở một số ít thành viên của đội tàu đánh cá), tùy chọn này không áp dụng và quy trình mở rộng phạm vi của Phụ lục PE cần được thực hiện để đánh giá những tác động bổ sung trong Nguyên tắc 2.

### G7.28 Sáp nhập chứng nhận nghề cá ▲

#### G7.28.2.ci Sáp nhập giấy chứng nhận nghề cá – ngày hết hạn ▲

CAB không được gia hạn thời hạn chứng nhận cho bất kỳ chứng nhận nào đang được hợp nhất.

### G7.29 Giám sát ▲

**G7.29.2** Các mức độ giám sát ▲

**Bảng G9: Tất cả các kết hợp có thể có của mức độ giám sát**

Mức độ giám sát	Các năm sau khi chứng nhận hoặc tái chứng nhận				Số lượng đánh giá viên	
	Năm 1	Năm 2	Năm thứ 3	Năm thứ 4	Thời gian chứng nhận ban đầu	Các giai đoạn chứng nhận tiếp theo
Cấp độ 6 Giám sát mặc định	Đánh giá giám sát tại chỗ	Đánh giá giám sát tại chỗ	Đánh giá giám sát tại chỗ	Đánh giá giám sát tại chỗ và tái chứng nhận	2	1 hoặc 2
Cấp độ 5 (3 tại chỗ, 1 ngoài cơ sở)	Đánh giá giám sát tại chỗ	Đánh giá giám sát ngoài cơ sở	Đánh giá giám sát tại chỗ	Đánh giá giám sát tại chỗ và tái chứng nhận	2	1 hoặc 2
	Đánh giá giám sát ngoài cơ sở	Đánh giá giám sát tại chỗ	Đánh giá giám sát tại chỗ	Đánh giá giám sát tại chỗ và tái chứng nhận	2	1 hoặc 2
	Đánh giá giám sát tại chỗ	Đánh giá giám sát tại chỗ	Đánh giá giám sát ngoài cơ sở	Đánh giá giám sát tại chỗ và tái chứng nhận	2	1 hoặc 2
Cấp độ 4 (2 tại chỗ, 2 ngoài cơ sở)	Đánh giá giám sát ngoài cơ sở	Đánh giá giám sát tại chỗ	Đánh giá giám sát ngoài cơ sở	Đánh giá giám sát tại chỗ và tái chứng nhận	2	1 hoặc 2
	Đánh giá giám sát tại chỗ	Đánh giá giám sát ngoài cơ sở	Đánh giá giám sát ngoài cơ sở	Đánh giá giám sát tại chỗ và tái chứng nhận	2	1 hoặc 2
	Đánh giá giám sát ngoài cơ sở	Đánh giá giám sát ngoài cơ sở	Đánh giá giám sát tại chỗ	Đánh giá giám sát tại chỗ và tái chứng nhận	2	1 hoặc 2
Cấp độ 3 (3 tại chỗ, 1 Ngoài cơ sở)	Ngoài cơ sở	Ngoài cơ sở	Ngoài cơ sở	Đánh giá giám sát tại chỗ và tái chứng nhận	2	1 hoặc 2
Cấp độ 2 1 đánh giá thông tin	Tại chỗ / Ngoài cơ sở	Tại chỗ / Ngoài cơ sở	Xem xét thông tin	Đánh giá giám sát tại chỗ và tái chứng nhận	2	1 hoặc 2
	Tại chỗ / Ngoài cơ sở	Xem xét thông tin	Tại chỗ / Ngoài cơ sở	Đánh giá giám sát tại chỗ và tái chứng nhận	2	1 hoặc 2
	Xem xét thông tin	Tại chỗ / Ngoài cơ sở	Tại chỗ / Ngoài cơ sở	Đánh giá giám sát tại chỗ và tái chứng nhận	2	1 hoặc 2

Hướng dẫn của MSC về Quy trình chứng nhận nghề cá bản 3.1

Cấp độ 1 Giám sát tối thiểu 2 đánh giá thông tin	Tại chỗ / Ngoài cơ sở	Xem xét thông tin	Xem xét thông tin	Đánh giá giám sát tại chỗ và tái chứng nhận	2	1 hoặc 2
	Xem xét thông tin	Xem xét thông tin	Tại chỗ / Ngoài cơ sở	Đánh giá giám sát tại chỗ và tái chứng nhận	2	1 hoặc 2
	Xem xét thông tin	Tại chỗ / Ngoài cơ sở	Xem xét thông tin	Đánh giá giám sát tại chỗ và tái chứng nhận	2	1 hoặc 2

**G7.29.4.b và 7.29.6.c Xác minh thông tin ▲**

Để đánh giá nghề cá theo tiêu chí xác minh thông tin, CAB nên lập danh sách thông tin, nguồn thông tin và các khía cạnh của UoA cần được xem xét trong cuộc đánh giá hàng năm. Đối với mỗi mục, CAB nên sử dụng Bảng G10 bên dưới để xác định khả năng có thể truy cập thông tin cần thiết từ xa và có thể xác nhận tính xác thực của thông tin.

Khi xác định cách thức các nghề cá đáp ứng các tiêu chí về xác minh thông tin, CAB có thể xem xét loại, bản chất và mức độ phức tạp của UoA. Các UoA sẽ ở các điểm khác nhau trên phổ, từ khả năng rất hạn chế đến khả năng cung cấp thông tin từ xa rất tiên tiến. CAB nên sử dụng phán đoán chuyên môn và kiến thức của mình về UoA để xác định mức độ giám sát tương xứng với khả năng cung cấp thông tin từ xa của khách hàng nghề cá để CAB xác minh.

**Bảng G10: Đánh giá thông tin có sẵn để xác định hoạt động giám sát phù hợp**

	Khả năng xác minh từ xa thấp (thấp)	Khả năng xác minh từ xa cao (cao hơn)	Đánh giá CAB (cao)
Đóng góp của khách hàng và bên liên quan	Các hình thức liên lạc điện tử và các cơ chế khác để tương tác với khách hàng và các bên liên quan (như gọi trực tuyến, hội nghị qua điện thoại, email, điện thoại) không có, bị hạn chế hoặc không hiệu quả trong việc cung cấp thông tin cần thiết cho việc đánh giá trong những hoàn cảnh cụ thể của nghề cá.	Có nhiều cơ hội và cơ chế để tương tác với khách hàng và các bên liên quan bao gồm các hình thức giao tiếp điện tử như gọi trực tuyến, hội nghị qua điện thoại, email và điện thoại. Các cơ chế này có hiệu quả trong các hoàn cảnh cụ thể của nghề cá.	
Báo cáo nghề cá, tài liệu của chính phủ, báo cáo đánh giá trữ lượng và/hoặc các báo cáo có liên quan khác	Báo cáo nghề cá và các loại báo cáo khác, được yêu cầu cho hoạt động giám sát và chứng minh hiệu suất nghề cá liên quan đến bất kỳ điều kiện liên quan nào và hiệu suất đang diễn ra so với Tiêu chuẩn nghề cá MSC, không được công khai và không thể truyền tải điện tử. Không có quyền truy cập từ xa vào thông tin và không có hoặc rất hạn chế các nguồn khác có sẵn để xác định vị trí và xác nhận tình trạng của nghề cá liên quan đến Tiêu chuẩn MSC.	Báo cáo nghề cá và các bằng chứng được ghi chép khác, có thể được sử dụng để chứng minh tiến độ theo các điều kiện và các vấn đề khác liên quan đến Tiêu chuẩn nghề cá MSC, có thể được kiểm tra từ xa một cách dễ dàng và minh bạch. Điều này là do thông tin đó được công khai, chẳng hạn như có sẵn trên trang web hoặc đã được phân phối rộng rãi và công khai cho một số bên liên quan. Các báo cáo có thể được truyền qua đường điện tử và tính xác thực dễ dàng được xác nhận.	

Hướng dẫn của MSC về Quy trình chứng nhận nghề cá bản 3.1

	Khả năng xác minh từ xa thấp (thấp)	Khả năng xác minh từ xa cao (cao hơn)	Đánh giá CAB (cao)
Thông tin phù hợp để xác định các yêu cầu về thông tin của Nguyên tắc 1 và Nguyên tắc 2 (xem Hướng dẫn về Tiêu chuẩn nghề cá MSC)	Thông tin từ giám sát điện tử về vị trí, dữ liệu của người quan sát, nhật ký, phỏng vấn ngư dân, giám sát tại bến tàu, v.v. là cần thiết để đánh giá nhưng không thể dễ dàng truyền đến người đánh giá từ xa theo hình thức có thể dễ dàng diễn giải.	Khi cần thông tin từ giám sát điện tử về vị trí, dữ liệu của người quan sát, sổ ghi chép, phỏng vấn ngư dân, giám sát tại bến tàu, v.v. để xác minh hiệu suất theo Tiêu chuẩn nghề cá MSC, thông tin này có thể được truyền điện tử tới các đánh giá viên theo hình thức có thể dễ dàng diễn giải.	
Tính minh bạch của hệ thống quản lý	Mức độ minh bạch thông tin của ban quản lý thấp đến mức thông tin về hoạt động của ngành thủy sản thường không dễ dàng hoặc không được phổ biến rộng rãi.	Có mức độ minh bạch cao trong quản lý, theo đó thông tin về nghề cá được công khai rộng rãi hoặc được nhiều bên liên quan biết đến. Bất kỳ thông tin nào được cung cấp về nghề cá đều có thể dễ dàng xác minh.	
Tàu thuyền, ngư cụ hoặc khía cạnh vật lý khác của nghề cá	Có những cột mốc và điều kiện đòi hỏi phải kiểm tra tàu thuyền hoặc các khía cạnh vật lý khác của nghề cá trong quá trình đánh giá và không có cơ chế đáng tin cậy nào để xác minh những khía cạnh này của nghề cá từ xa.	Không có cột mốc nào yêu cầu phải điều tra các khía cạnh vật lý của nghề cá hoặc nếu có bất kỳ cột mốc nào như vậy, thì sẽ có những cơ chế đáng tin cậy để cho phép xác minh các diễn biến liên quan đến cột mốc đó từ một vị trí từ xa.	

Ví dụ về cách xác định mức độ giám sát

Trong ví dụ này, một nghề cá có các điều kiện về các PI sau: 1.2.1, 1.2.3, 3.2.3.

Tình trạng	Kế hoạch hành động và các mốc quan trọng	Cam kết của khách hàng và đánh giá CAB
<p>1.2.1</p> <p>Đến đợt đánh giá giám sát thường niên lần thứ tư, khách hàng sẽ cung cấp thông tin để chứng minh rằng có một chiến lược thu hoạch mạnh mẽ và phòng ngừa được áp dụng và có bằng chứng cho thấy họ đang đạt được mục tiêu đối với tất cả các nghề cá quan trọng nhắm vào nguồn lợi này.</p>	<p>1. Tại mỗi cuộc đánh giá giám sát hàng năm, hãy cung cấp thông tin cập nhật về tiến độ mà cơ quan quản lý nghề cá đã thực hiện để xây dựng chiến lược thu hoạch mạnh mẽ và phòng ngừa cho nguồn lợi thủy sản.</p> <p>2. Đến đợt đánh giá giám sát thường niên lần thứ 4, khách hàng sẽ cung cấp bằng chứng về chiến lược thu hoạch phòng ngừa và mạnh mẽ được áp dụng cho nghề cá.</p>	<p>1. CAB sẽ được cung cấp biên bản cuộc họp và các bài nghiên cứu để đánh giá diễn biến.</p> <p>2. Việc áp dụng chiến lược thu hoạch có thể được kiểm tra thông qua các văn bản (thỏa thuận, kế hoạch nghiên cứu, kế hoạch quản lý nghề cá), từ các bên liên quan cũng như đánh giá tác động của chiến lược thu hoạch.</p>
<p>1.2.3</p> <p>Xây dựng và triển khai chương trình lấy mẫu ghi chép đầy đủ hoạt động đánh bắt trên một mẫu phù hợp của đội tàu.</p>	<p>Năm 1</p> <p>1. Yêu cầu viện khoa học hỗ trợ thiết lập chương trình tự lấy mẫu phù hợp với yêu cầu của điều kiện.</p> <p>2. Thuyền trưởng và thủy thủ đoàn của tàu sẽ được đào tạo về cách thực hiện tự lấy mẫu.</p> <p>3. Kết quả của giao thức tự lấy mẫu sẽ được trình bày hàng năm trong báo cáo.</p>	<p>Năm 1</p> <p>1. Trình bày cho CAB báo cáo của viện khoa học cũng như giao thức và kết quả của chương trình tự lấy mẫu.</p> <p>2. Cung cấp bằng chứng cho thấy thủy thủ đoàn đã được đào tạo – hồ sơ tài liệu đào tạo, danh sách tham dự đào tạo. Ngoài ra, hồ sơ (thô) về việc tự lấy mẫu (từ một mẫu tàu).</p> <p>3. Phân tích các tài liệu kết quả gửi tới CAB.</p>
<p>3.2.3</p> <p>Một hệ thống giám sát, kiểm soát và giám sát (MCS) đã được triển khai. Tuy nhiên, các biện pháp trừng phạt đối với hành vi không tuân thủ vẫn tồn tại, nhưng chúng không nhất thiết được áp dụng một cách nhất quán. Việc thiếu dữ liệu thu thập thường xuyên về các hành vi vi phạm của tàu thuyền sẽ hỗ trợ cho quan điểm này.</p>	<p>Năm 1</p> <p>Lực lượng bảo vệ bờ biển sẽ xem xét các thủ tục của MCS, đưa ra kế hoạch để đảm bảo thực thi hiệu quả và xác định các nguồn lực cần thiết; hồ sơ về các hành vi vi phạm và lệnh trừng phạt cũng sẽ được tập hợp trước lần đánh giá đầu tiên.</p> <p>Năm 2</p> <p>Các thủ tục MCS được cập nhật sẽ được triển khai vào năm thứ 2. Hồ sơ về các hành vi vi phạm và biện pháp trừng phạt sẽ được lưu giữ và phân tích để xác định hiệu quả của kế hoạch.</p> <p>Năm 3 và 4</p> <p>Hồ sơ về các hành vi vi phạm và lệnh trừng phạt sẽ tiếp tục được lưu giữ và phân tích</p>	<p>Năm 1</p> <p>CAB sẽ được cung cấp biên bản cuộc họp giữa khách hàng và lực lượng bảo vệ bờ biển cũng như kế hoạch chi tiết về cách thức thắt chặt các thủ tục của MCS và tổng quan về việc tăng cường giám sát các hành vi vi phạm.</p> <p>Năm 2</p> <p>Bằng chứng về việc triển khai các quy trình MCS được cập nhật được cung cấp cho CAB. CAB cũng sẽ được trình bày với phân tích hiệu quả.</p> <p>Năm 3 và 4</p> <p>CAB cũng sẽ được trình bày về phân tích hiệu quả.</p>



	trong những năm tiếp theo để theo dõi và hoàn thiện kế hoạch MCS.	
--	---	--

Đánh giá trên chứng minh rằng tất cả thông tin cần thiết đều có thể được cung cấp từ xa. Do đó, CAB sẽ trình bày lý do chi tiết cho từng hoạt động giám sát và số lượng đánh viên sẽ thực hiện giám sát như được nêu trong bảng sau:

Năm	Hoạt động giám sát	Số lượng đánh giá viên	Lý do
1	Đánh giá ngoài cơ sở	2	Thông tin cần thiết để xác minh tiến độ thực hiện các điều kiện 1.2.1, 1.2.3 và 3.2.3 có thể được cung cấp từ xa trong năm 1.
2	Đánh giá ngoài cơ sở	2	Thông tin cần thiết để xác minh tiến độ thực hiện các điều kiện 1.2.1, 1.2.3 và 3.2.3 có thể được cung cấp từ xa trong năm 2.
3	Đánh giá tại chỗ	1 tại chỗ với hỗ trợ từ xa	Thông tin cần thiết để xác minh tiến độ thực hiện các điều kiện 1.2.1, 1.2.3 và 3.2.3 có thể được cung cấp từ xa trong năm 3. Xem xét rằng các mốc quan trọng cho thấy hầu hết các điều kiện sẽ được hoàn thành trong năm 3, CAB đề xuất tiến hành Đánh giá tại chỗ với 1 đánh giá viên tại chỗ có hỗ trợ từ xa - điều này nhằm đảm bảo rằng tất cả thông tin được thu thập và vì thông tin có thể được cung cấp từ xa.
4	Đánh giá tại chỗ	2	Thông tin cần thiết để xác minh tiến độ thực hiện các điều kiện 1.2.1, 1.2.3 và 3.2.3 có thể được cung cấp từ xa vào năm thứ 4. Chuyến thăm thực địa này sẽ được kết hợp với chuyến thăm thực địa để đánh giá lại để nhóm đánh giá lại có thể tiến hành giám sát cùng lúc.

### G7.29.8.1 Lịch trình giám sát ▲

Tính linh hoạt trong 6 tháng ở cả hai phía của ngày đáo hạn cho phép:

- Đánh giá giám sát để phù hợp với các ngày quan trọng trong chu kỳ quản lý nghề cá.
- Đánh giá giám sát để phù hợp với mục tiêu cung cấp các điều kiện theo Kế hoạch hành động của khách hàng.
- Phối hợp các chuyến thăm thực địa với các cuộc đánh giá giám sát các nghề cá MSC gần đó, do đó giảm thiểu sự tham gia của các cơ quan quản lý và các bên liên quan.

Tính linh hoạt này có nghĩa là một số hoặc tất cả các cuộc đánh giá giám sát sẽ không được tổ chức vào ngày đáo hạn của chứng nhận.

Bất kể thời gian đánh giá giám sát được sửa đổi, 4 cuộc đánh giá giám sát phải được tiến hành trước ngày hết hạn của chứng nhận hiện tại, xem 7.29.9.

### G7.29.15.a.iv Thay đổi về khả năng truy xuất nguồn gốc ▲

Những thay đổi ảnh hưởng đến khả năng truy xuất nguồn gốc và khả năng phân biệt MSC với sản phẩm không phải MSC có thể là:

- Các hệ thống hoặc công cụ được sử dụng để truy xuất nguồn gốc và/hoặc
- Các UoC(s).

Nhóm nên bao gồm phản hồi này và đánh giá về thay đổi khả năng truy xuất nguồn gốc (theo 7.29.15.ev) trong báo cáo đánh giá giám sát theo mẫu.

#### G7.29.16.1.b “Phía sau mục tiêu” ▲

“phía sau mục tiêu” có nghĩa là các hành động, kết quả, kết quả mong đợi hoặc các mốc quan trọng đã chậm hơn khung thời gian đã chỉ định khi đặt ra điều kiện.

#### G7.29.16.1.bi Hành động khắc phục ▲

Hành động khắc phục có thể bao gồm việc CAB đặt ra các mốc quan trọng mới miễn là các mốc này vẫn được kỳ vọng đạt được điều kiện trong khung thời gian đã xác định tại thời điểm đặt ra điều kiện.

#### G7.29.16.2 “Quay lại mục tiêu” ▲

“Quay lại mục tiêu” có nghĩa là đạt được các mốc quan trọng ban đầu hoặc các mốc quan trọng đã sửa đổi (được mô tả trong 7.29.16.1.bi) trong vòng 12 tháng nếu bị ở phía sau mục tiêu.

#### G7.29.16.2.c và G7.29.16.4.c Đánh giá đầy đủ sau khi đình chỉ liên quan đến các điều kiện ▲

Ý định của MSC là nếu một khách hàng nghề cá không đạt được một điều kiện theo thời hạn, thì khách hàng nghề cá đó không được phép đưa các UoC tương tự hoặc các thực thể trong UoC(s) vào quá trình (đánh giá lại) dưới cùng một tên hoặc tên hoặc bí danh thay thế khi mục đích thực sự là kéo dài thời hạn của điều kiện thành một giai đoạn chứng nhận mới.

#### G7.29.23 Hoàn thành đánh giá ▲

Theo yêu cầu của ISO 17065 và ISO 19011, CAB được yêu cầu phải có kế hoạch đánh giá được thiết lập với khung thời gian rõ ràng. Kế hoạch này được yêu cầu để giải thích khi nào việc thu thập bằng chứng sẽ diễn ra trong quá trình đánh giá. Trong cả quá trình đánh giá tại chỗ và ngoài cơ sở, ngày kết thúc giai đoạn thu thập bằng chứng nên được sử dụng làm ngày bắt đầu cho mốc thời gian nộp báo cáo giám sát.

#### G7.30 Đánh giá nhanh ▲

##### G7.30.1 Thông tin mới ▲

Ví dụ về “những thay đổi về hoàn cảnh của UoA và/hoặc thông tin mới” có thể yêu cầu hoàn thành đánh giá nhanh bao gồm:

- Những thay đổi lớn trong quản lý.
- Thông tin mới mô tả tác động lớn của UoA.

Tuy nhiên, như FCP đã nêu, phải có lý do chính đáng để cho rằng đây là những khác biệt thực sự về mặt vật chất chứ không phải là sự thay đổi tạm thời có thể xảy ra về trạng thái được chỉ định; ví dụ, sự thay đổi như vậy có thể phát sinh từ việc giới thiệu một mô hình đánh giá trữ lượng mới và chưa được xác thực.

Mục đích của MSC là nếu CAB không chắc chắn liệu những thay đổi về hoàn cảnh hay thông tin mới có gây ra bất kỳ tác nhân kích hoạt nào được định nghĩa trong 7.30.1.a–c, CAB nên:

- Hãy áp dụng biện pháp phòng ngừa.
- Hoàn thành đánh giá nhanh để đánh giá tác động.

### G7.30.10 Đánh giá nhanh trong quá trình đánh giá đầy đủ và ban đầu hoặc mở rộng phạm vi ▲

Mục đích của MSC đối với việc đánh giá nhanh trong quá trình đánh giá đầy đủ như sau:

- Đánh giá nhanh sẽ được thực hiện bất kỳ lúc nào sau ngày hết hạn cung cấp thông tin.
- Đánh giá nhanh được tiến hành song song với quá trình đánh giá.
- Quyết định xác định và cấp chứng nhận dựa trên thông tin có sẵn cho đến ngày hết hạn thông tin (7.15.1.1).
- Nếu bản dự thảo quyết định là để chứng nhận một UoA nhưng kết quả đánh giá nhanh dẫn đến việc chấm lại điểm của một PI cá nhân xuống dưới 60 hoặc điểm Nguyên tắc xuống dưới 80, thì quyết định xác định và cấp chứng nhận không bị ảnh hưởng (tức là chứng nhận được cấp). Tuy nhiên, kết quả của đánh giá nhanh có nghĩa là chứng nhận bị đình chỉ ngay lập tức. Báo cáo nhanh và Mẫu thông báo đình chỉ của MSC được công bố cùng lúc với Báo cáo chứng nhận công khai.
- Việc đình chỉ có hiệu lực ngay lập tức, không có thời hạn thông báo trước 30 ngày.

### G7.30.12 Đánh giá nhanh trong quá trình đánh giá lại ▲

Nếu việc đánh giá lại là dựa trên phiên bản mới của Tiêu chuẩn nghề cá MSC, có thể sẽ kích hoạt đánh giá nhanh đối với chứng nhận hiện tại chứ không phải đánh giá lại, hoặc ngược lại, do sự khác biệt trong PISG.

Khi một cuộc đánh giá nhanh được kích hoạt theo 7.30.1 đối với cả chứng nhận hiện tại và đánh giá lại, MSC không mong đợi CAB tiến hành 2 cuộc đánh giá nhanh riêng biệt. Do đó, CAB có thể:

- Tiến hành các hoạt động đánh giá nhanh để tất cả thông tin có liên quan và PISG được xem xét cùng một lúc.
- Phát hành một báo cáo đánh giá nhanh duy nhất.

Tuy nhiên, nếu có sự khác biệt trong các Cột mốc chấm điểm chỉ số hiệu suất do phiên bản mới của [Tiêu chuẩn nghề cá MSC](#) được sử dụng để đánh giá lại, CAB sẽ cần phải:

- Ghi lại kết quả riêng biệt.
- Xác định rõ ràng các kết quả có liên quan đến chứng nhận hiện tại và việc đánh giá lại.

Khi một cuộc đánh giá nhanh được kích hoạt cho cả chứng nhận hiện tại và đánh giá lại, báo cáo đánh giá nhanh sẽ được công bố trong vòng 60 ngày kể từ ngày công bố cuộc đánh giá nhanh bất kể Báo cáo chứng nhận công khai được công bố khi nào. Điều này cho phép chuỗi hành trình sản phẩm chuẩn bị cho việc đình chỉ UoC sau khi đánh giá lại hoàn tất.

## G7.31 Đánh giá lại ▲

### G7.31.5.2 Điều kiện mở khi đánh giá lại ▲

Có một số tình huống mà UoA có thể tham gia đánh giá lại với điều kiện mở:

- Tình trạng này đang được chuyển sang chứng nhận tiếp theo (xem G7.31.5.2.a).
- Thời hạn nộp báo cáo là đợt đánh giá giám sát năm thứ 4 và đợt đánh giá giám sát lần thứ 4 chưa được thực hiện tại thời điểm công bố đánh giá lại và công bố Dự thảo Báo cáo ý kiến công bố.
- Thời hạn áp dụng là vào năm thứ 5.

#### G7.31.5.2.a Chuyển tiếp điều kiện ▲

Điều kiện có thể được chuyển tiếp trong các trường hợp sau:

- Các trường hợp ngoại lệ được áp dụng, theo 7.16.6.
- Điều kiện này đã được thiết lập trong quá trình đánh giá giám sát trong chu kỳ cấp chứng nhận gần đây nhất.
- Điều kiện này đã được thiết lập trong quá trình đánh giá mở rộng phạm vi trong chu kỳ cấp chứng nhận gần đây nhất.
- Điều kiện này đã được thiết lập trong quá trình đánh giá nhanh trong chu kỳ cấp chứng nhận gần đây nhất.
- Điều kiện được thiết lập trên PI 1.2.1 SI (a). Trữ lượng ở mức hoặc cao hơn  $B_{MSY}$  và các quy tắc kiểm soát thu hoạch “có sẵn” (HCR) được áp dụng (Bảng tiêu chuẩn nghề cá MSC SA5 và Hướng dẫn của MSC về Tiêu chuẩn nghề cá GSA2.5).

### G7.31.6 Điều kiện liên quan ▲

Một tình trạng liên quan là tình trạng:

- Đã đóng trong thời gian chứng nhận trước đó và
- Khi một điều kiện mới trên cùng một PI hoặc SI được thiết lập tại lần đánh giá hoặc đánh giá tiếp theo, hoặc
- Điều đó liên quan đến cùng một yếu tố hoặc chủ đề chấm điểm (ví dụ: thu thập thông tin về loài P2).
- Các tình huống trong đó điều kiện liên quan được mở có thể bao gồm:
- Một thay đổi trong quy trình đánh giá đã dẫn đến việc tăng hiệu suất theo yêu cầu ở cấp độ SG80 (tức là tiêu chuẩn bền vững đã được nâng cao).
- Đã có sự thay đổi về trạng thái kể từ khi tình trạng này kết thúc; điều này chỉ áp dụng cho các PI về kết quả.
- Yếu tố chấm điểm hiện nằm trong một thành phần khác. Ví dụ, trong đánh giá trước đó, một loài được chỉ định là loài trong phạm vi nhưng hiện được chỉ định là loài ETP/OOS.

### G7.31.13 Giảm đánh giá lại ▲

Các thành viên nhóm từ xa có thể hỗ trợ cho thành viên nhóm tại chỗ. Tuy nhiên, CAB nên xác định cách nhóm có thể tận dụng tốt nhất các thành viên nhóm tại chỗ và nhóm từ xa trong quá trình đánh giá lại giảm thiểu.

Đánh giá lại giảm có thể có lợi khi các thành viên nhóm từ xa tham gia vào các cuộc tham vấn với bên liên quan được tiến hành tại chuyến thăm thực địa của thành viên nhóm tại chỗ. Điều này cần được xem xét và sắp xếp như một phần của quá trình lập kế hoạch. Có thể có một số cuộc họp tham vấn với bên liên quan mà không cần thiết để các thành viên nhóm từ xa tham gia từ xa. Nếu vậy, thời gian của họ có thể được sử dụng hiệu quả hơn cho các hoạt động đánh giá lại giảm khác.

Thành viên nhóm được chọn để tiến hành chuyến thăm thực địa (tức là thành viên nhóm tại chỗ) phải là người có liên quan nhất đến nội dung phỏng vấn các bên liên quan và thu thập thông tin cần thiết để đánh giá UoA. Ví dụ, nếu UoA có điều kiện về các thành phần Nguyên tắc 2, thì chuyên gia Nguyên tắc 2 phải là thành viên nhóm tại chỗ. Trưởng nhóm sẽ giám sát quá trình đánh giá lại giảm thiểu.

### G7.32 Đánh giá Các UoC hết hạn sau thời hạn chuyển đổi theo Tiêu chuẩn nghề cá MSC bản 3.1 ▲

Những yêu cầu này cho phép CAB đánh giá các UoC hiện có, theo yêu cầu của khách hàng nghề cá, so với [Tiêu chuẩn nghề cá MSC bản 3.1](#) trước thời hạn chuyển đổi là ngày 1 tháng 11 năm 2030.

### G7.32.1.a Đánh giá chuyển tiếp ▲

Đánh giá chuyển tiếp được cung cấp như một lựa chọn đánh giá thay thế cho khách hàng nghề cá trong trường hợp hoàn thành chu kỳ chứng nhận hiện tại của họ so với [Tiêu chuẩn nghề cá MSC bản 3.1](#) được yêu cầu hoặc bắt buộc.

---

Kết thúc Hướng dẫn FCP

---

## Phụ lục GPA Nghề cá không thể tách rời và không thể tách rời thực tế – Hướng dẫn

### GPA 1.3 Điều kiện ▲

GPA 1.3.1 Thiết lập các điều kiện trong nghề cá không thể tách rời và không thể tách rời thực tế ▲

Khi thiết lập các điều kiện dưới PA1.3, CAB nên tham khảo và tuân theo lời tường thuật của PA1.6.1.

### GPA 1.4 Nhập vào các chuỗi hành trình sản phẩm ▲

GPA 1.4.2.c Lập luận hợp lý ▲

Một lập luận hợp lý có thể dựa trên kinh nghiệm chung, lý thuyết hoặc so sánh với các loài hoặc nghề cá tương tự.

---

Kết thúc Phụ lục hướng dẫn GPA

---

## Phụ lục GPB Hòa hòa các đơn vị chồng lấn của Đánh giá – Hướng dẫn

### GPB1 Bối cảnh ▲

Nguyên tắc chung trong Phụ lục PB là bất kỳ đánh giá hoặc đánh giá mới nào trong một nhóm nghề cá chồng lấn đã được điều chỉnh phải xem xét đến kết luận của bất kỳ đánh giá xem xét hoặc đánh giá trước đó sao cho việc hài hòa được duy trì theo thời gian.

Khi tiến hành các nỗ lực hài hòa, khách hàng nên được khuyến khích hợp tác khi có thể (ví dụ thông qua việc chia sẻ chứng nhận), do đó giảm thiểu số lượng đánh giá chồng lấn cần phải hài hòa. MSC chấp nhận rằng đôi khi điều này là không thể và đôi khi những điều không chắc chắn liên quan đến việc hài hòa có thể gây khó khăn cho CAB và khách hàng trong việc lập kế hoạch và quản lý.

#### GPB1.2.1 Đánh giá những đơn vị chồng lấn ▲

CAB có thể sử dụng [Cơ sở dữ liệu hài hòa của MSC](#) để xác định các Đơn vị Đánh giá (UoA) chồng lấn.

Không cần phải hài hòa hóa trong việc đánh giá các UoA sử dụng các ngư cụ hoặc phương pháp quản lý tương tự nhưng hoạt động ở các khu vực địa lý rõ ràng khác nhau.

#### GPB1.2.3 Báo cáo UoAs chồng lấn ▲

Các điều khoản này nhằm đảm bảo tính minh bạch hoàn toàn về những gì cần phải được hài hòa, cho dù điều đó liên quan đến việc áp dụng các điểm số trước đó hay liệu có cần phải mở lại các cuộc thảo luận về việc hài hòa hay không. GPB1.4.1.1 đã được kích hoạt.

#### GPB1.3.1 Kết quả đánh giá hài hòa ▲

Trong trường hợp có 2 Đơn vị chứng nhận (UoC) từ cùng một UoA, việc điều hòa có thể mong đợi đưa đến kết quả là điểm số và điều kiện giống hệt nhau trừ khi có lời giải thích rất rõ ràng về các hoạt động khác nhau được 2 UoC áp dụng để biện minh cho điểm số khác nhau của họ.

Mục đích của MSC là một phần của UoA chỉ đơn giản quyết định vì lý do thương mại hoặc lý do khác để có một chứng nhận riêng không được phép có điểm khác với các thành viên khác của cùng một đội tàu. MSC tìm cách tránh một tình huống, đặc biệt là trong Nguyên tắc 2, trong đó một UoA khi nhận được các điều kiện có thể tự chia thành nhiều nghề cá nhỏ và tránh các điều kiện hoặc tránh các yêu cầu để giải quyết các vấn đề Nguyên tắc 2 tích lũy, chỉ vì tác động của UoA nhỏ hơn nhiều.

##### GPB1.3.1.a Điểm số nhất quán và lý do ▲

Mục đích của MSC là các UoA chồng lấn sẽ có cùng mức hiệu suất (tức là kết quả chung của điểm PI có liên quan là đạt hoặc không đạt đối với các hoạt động đánh bắt cá chồng lấn).

Các đội không bắt buộc phải soạn thảo một cơ sở lý luận hài hòa duy nhất cho mỗi PI có liên quan; cơ sở lý luận chấm điểm có thể được mỗi đội soạn thảo độc lập. Tuy nhiên, các cơ sở lý luận được trình bày phải dẫn đến các điểm số hài hòa được các đội thống nhất (tức là Vấn đề chấm điểm (SI) nào được đáp ứng ở mỗi cấp độ Cột mốc chấm điểm và cho mỗi yếu tố chấm điểm). Các đội phải sử dụng các lập luận và logic tương tự nhau cho các cơ sở lý luận chấm điểm hài hòa.

Có kết quả nhất quán không có nghĩa là điểm số cần phải giống hệt nhau giữa các đội khác nhau, miễn là bất kỳ điều kiện nào cũng được tạo ra bởi cùng một SI và các yếu tố chấm điểm trong PI được điều hòa và đạt được cùng một kết quả (đạt/không đạt). Với ràng buộc này và các quy tắc được áp dụng trong chấm điểm (Mục 7.15), rất hiếm khi tìm thấy trường hợp mà điểm số không hoàn toàn giống nhau (ví dụ khi các loài P2 chỉ chồng lấn một phần sao cho một số loài được hài hòa, trong khi những loài khác thì không, do đó điểm số chung cho các PI có thể khác nhau).

### GPB1.3.1.b Điều kiện và mốc quan trọng nhất quán ▲

Mục đích của MSC là các điều kiện được đặt trên cùng một PI, liên quan đến cùng một SI và các yếu tố chấm điểm, khi thích hợp. Có thể có những trường hợp các điều kiện khác nhau được biện minh, nhưng chúng sẽ rất hiếm và chỉ dựa trên 3 khía cạnh:

1. Sự khác biệt trong yêu cầu của các phiên bản khác nhau của quy trình mặc định.
2. Những thay đổi về quản lý hoặc tình trạng đã xảy ra kể từ lần đánh giá ban đầu.
3. Sự khác biệt trong hiệu suất thực tế của nghề cá.

Các đội nên cân nhắc độ dài chứng nhận của các UoA chồng lấn. Các đội nên thận trọng sao cho ngày sớm nhất để đóng một điều kiện cụ thể trong 1 (hoặc nhiều hơn) nghề cá chồng lấn phải áp dụng cho tất cả các UoA chồng lấn.

#### GPB1.3.1.1a Sự hài hòa của phân loại ▲

Mục đích của MSC là việc sửa đổi danh sách ETP/OOS chỉ được áp dụng một lần cho mỗi chu kỳ chứng nhận. Tuy nhiên, nếu một loài ETP/OOS bị xóa khỏi bất kỳ danh sách nào theo Tiêu chuẩn nghề cá MSC SA3.1.4b, hoặc tình trạng hoặc quản lý thay đổi khiến các sửa đổi được áp dụng theo SA3.1.4.1 – 3.1.4.3 có nghĩa là một loài ETP đủ điều kiện để được chấm điểm theo Nguyên tắc 1, thì các sửa đổi có thể được xem xét như một phần của quy trình mở rộng phạm vi để chuyển loài sang Nguyên tắc 1. Trong tình huống này, các UoA chồng lấn sẽ không cần phải hài hòa với sự thay đổi trong phân loại cho đến khi đánh giá lại.

### GPB1.3.2 Hoàn cảnh đặc biệt ▲

Một ví dụ về trường hợp ngoại lệ trong bối cảnh hài hòa hóa liên quan đến P1 khi có 2 quốc gia chia sẻ một trữ lượng nhưng phương pháp giám sát việc loại bỏ UoA của họ lại khác nhau, gây ra sự khác biệt rõ ràng trong nghề cá liên quan đến việc chấm điểm và cơ sở lý luận cho PI 1.2.3 SI (b).

Những trường hợp ngoại lệ cũng được áp dụng khi các loài có nguy cơ tuyệt chủng, bị đe dọa hoặc được bảo vệ (ETP) hoặc nằm ngoài phạm vi (OOS) được liệt kê trên toàn quốc ở một quốc gia nhưng không phải ở quốc gia khác, theo PB1.3.1.3.

### GPB1.4 Sự hài hòa hàng năm ▲

Mục đích của MSC là việc điều hòa các đánh giá của các UoA chồng lấn diễn ra một lần một năm và các kết quả đánh giá đã điều hòa sau đó được áp dụng cho tất cả các UoA, bất kể chúng có phải chịu đánh giá ban đầu, đánh giá lại, đánh giá mở rộng phạm vi, đánh giá chuyển tiếp hay đánh giá giám sát hay không. Các CAB của các UoA chịu sự điều hòa nên cùng nhau và hợp tác xác định thời điểm của các hoạt động điều hòa hàng năm và tổ chức các hoạt động điều hòa cho phù hợp. Các CAB nên xem xét thời điểm của tư vấn quản lý và lịch trình đánh giá giám sát khi tổ chức các hoạt động điều hòa hàng năm.

#### Ví dụ

Tư vấn quản lý cho trữ lượng A được công bố vào tháng 4 hàng năm. Có 4 UoA bao gồm trữ lượng A là trữ lượng mục tiêu P1. Các cuộc đánh giá giám sát cho 4 UoA được lên lịch diễn ra trong khoảng thời gian từ tháng 7 đến tháng 10. Các CAB có thể quyết định tổ chức các hoạt động điều hòa vào tháng 5, sau khi tư vấn quản lý trữ lượng được công bố. Các CAB có thể quyết định đưa các cuộc đánh giá giám sát lên trước (theo 7.29.8.1) để các hoạt động điều hòa diễn ra trong quá trình đánh giá giám sát và các kết quả đánh giá đã điều hòa có thể được đưa vào Báo cáo giám sát ngay lập tức. Ngoài ra, các CAB có thể quyết định công bố các cuộc đánh giá giám sát ngay sau khi các hoạt động điều hòa kết thúc để các kết quả đánh giá đã điều hòa có thể được đưa vào Báo cáo giám sát càng sớm càng tốt.

#### GPB1.4.1.1 Thông tin mới ▲

Mục đích của MSC là sự hài hòa sẽ không được thúc đẩy bởi các nhóm có quan điểm khác nhau dựa trên cùng một thông tin.



### GPB1.5.1 Thảo luận về sự chồng lấn của UoA theo nhóm ▲

Dưới PB1.5.1, không có gì ngăn cản việc thảo luận về sự hài hòa được hòa giải. Dự kiến rằng khi kết thúc thảo luận về sự hài hòa, các nhóm sẽ có kết quả đánh giá hài hòa.

#### GPB1.5.1.b–c Sự hài hòa của điểm số và điều kiện khi đánh giá tác động tích lũy của MSC UoA trong PI 2.1.1 và PI 2.3.2 ▲

Các cuộc thảo luận về tác động tích lũy nên được xem xét theo các yêu cầu trong PB1.4.

Các tác động tích lũy đối với các môi trường sống nhạy cảm hơn được xử lý theo các yêu cầu quản lý và MSC mong đợi rằng việc phòng ngừa tác động tích lũy nên được thực hiện nhanh chóng. Ví dụ, có thể là biện pháp quản lý phòng ngừa được thực hiện bởi một nghề cá mới được chứng nhận là chỉ định và đóng cửa các khu vực mới của môi trường sống nhạy cảm hơn. Nghề cá đã được chứng nhận nên xem xét các khu vực đóng cửa này tại cuộc đánh giá giám sát tiếp theo của mình.

Các điều khoản của một điều kiện hiện tại đối với nghề cá hiện được chứng nhận cũng có thể thay đổi khi nghề cá mới được chứng nhận xuất hiện, kích hoạt các yêu cầu về tác động tích lũy, đặc biệt là đối với các môi trường sống nhạy cảm hơn. Điều này có thể xảy ra khi tác động tích lũy tăng lên và khi các chiến lược cục bộ khác nhau không thống nhất. Trong những trường hợp như vậy, việc điều hòa các mốc quan trọng để đạt được một chiến lược có hiệu quả rõ ràng tại SG80 (đối với PI 2.1.1) hoặc để cung cấp bằng chứng cho thấy các môi trường sống nhạy cảm hơn đang được tất cả MSC UoA tại SG80 (đối với PI 2.3.2) bảo vệ cũng có thể được thay đổi.

---

Kết thúc Phụ lục Hướng dẫn GPB

---

## **Phụ lục GPC Trưởng nhóm đánh giá nghề cá, thành viên nhóm, nhóm và trình độ và năng lực của người đánh giá ngang hàng – hướng dẫn**

### **GPC1.2–4 Trình độ của nhóm ▲**

Yêu cầu về trình độ đối với các trưởng nhóm nghề cá, các thành viên và toàn bộ nhóm (Bảng PC1, PC2, và PC3) mỗi yêu cầu ít nhất 3 năm kinh nghiệm trong các khía cạnh khác nhau của khoa học và quản lý nghề cá. Kinh nghiệm có thể được tính vào yêu cầu 3 năm bao gồm:

Kinh nghiệm làm việc về đánh giá MSC (ví dụ như làm việc trong nhóm đánh giá nghề cá trước đây).

Kinh nghiệm nghiên cứu có liên quan, bao gồm kinh nghiệm có được trong quá trình học các bằng cấp nghiên cứu cấp cao (ví dụ: Tiến sĩ hoặc Thạc sĩ theo luận án). Tuy nhiên, CAB không nên bao gồm nghiên cứu cấp thấp (ví dụ: trong quá trình học Thạc sĩ theo khóa học với một dự án mùa hè ngắn) hoặc đào tạo đại học.

CAB nên lưu ý các yêu cầu đào tạo ISO19011 bổ sung cho các trưởng nhóm trong các yêu cầu về nhân sự của GCR.

### **GPC1.2 Bảng PC1: Trình độ của người đứng đầu nhóm ▲**

#### **2.a Xem xét các bản cập nhật cho Tài liệu Chương trình Nghề cá MSC ▲**

Bạn có thể thực hiện việc này bằng cách tìm kiếm trên trang web MSC để biết thông tin cập nhật mới nhất được ban hành trong năm trước.

#### **2.b Hoàn tất khóa học cho trưởng nhóm đánh giá nghề cá ▲**

Khóa đào tạo trưởng nhóm đánh giá nghề cá bao gồm một bộ các mô-đun đào tạo trực tuyến bắt buộc, được liệt kê trên Nền tảng đào tạo trực tuyến MSC.

### **GPC1.3 Bảng PC2: Trình độ của thành viên nhóm ▲**

#### **2.a Xem xét các bản cập nhật cho Tài liệu Chương trình Nghề cá MSC ▲**

Bạn có thể thực hiện việc này bằng cách tìm kiếm trên trang thông tin MSC để biết thông tin cập nhật mới nhất được ban hành trong năm trước.

#### **2.b Vượt qua khóa học trưởng nhóm đánh giá nghề cá ▲**

Khóa đào tạo thành viên nhóm nghề cá bao gồm một bộ các mô-đun đào tạo trực tuyến bắt buộc, được liệt kê trên Nền tảng đào tạo trực tuyến MSC.

### **GPC1.4 Bảng PC3: Trình độ của nhóm ▲**

#### **1 Đánh giá trữ lượng cá ▲**

Khi nêu 3 năm kinh nghiệm trở lên, “3 năm” ám chỉ một thành viên nhóm cá nhân cần có 3 năm kinh nghiệm. Kinh nghiệm không thể là kinh nghiệm tích lũy của các thành viên nhóm khác nhau (ví dụ 1+2 năm).

## 2 Sinh học/sinh thái của trữ lượng ▲

Để một thành viên trong nhóm tuân thủ yêu cầu này, “sinh học tương tự” trong bối cảnh này có nghĩa là nơi loài mục tiêu là:

- Đối với loài cá tầng đáy, cần có kinh nghiệm với các loài cá tầng đáy khác. Đối với loài cá tầng nổi, cần có kinh nghiệm với các loài cá tầng nổi khác. Đối với loài giáp xác, cần có kinh nghiệm với các loài giáp xác khác. Đối với loài thân mềm, cần có kinh nghiệm với các loài thân mềm khác.

Tương tự như vậy đối với bất kỳ đơn vị phân loại nào khác.

## 5 Kiến thức hiện tại về đất nước, ngôn ngữ và bối cảnh nghề cá địa phương ▲

“Ngôn ngữ chung” có nghĩa là hiểu biết về ngôn ngữ mà khách hàng và các bên liên quan sử dụng. Mục đích của yêu cầu này là đảm bảo rằng thông tin có thể được trao đổi rõ ràng giữa nhóm, khách hàng và các bên liên quan, và được hầu hết các bên hiểu. Ví dụ, “ngôn ngữ chung” ở Indonesia có thể là tiếng Bahasa, và ở các nước châu Phi có thể là tiếng Anh, tiếng Pháp hoặc tiếng Bồ Đào Nha.

“Ngành nghề cá có liên quan” trong bối cảnh này có nghĩa là nơi quy mô của nghề cá, các kỹ thuật đánh giá trữ lượng và các phương pháp quản lý tương tự như những phương pháp trong nghề cá đang được đánh giá. Ví dụ, nếu nghề cá đang được đánh giá là hoạt động quy mô nhỏ với thông tin định lượng hạn chế và hệ thống quản lý không chính thức, thì “nghề cá có liên quan” cũng sẽ có những đặc điểm này. Tương tự như vậy, nếu nghề cá đang được đánh giá là quy mô lớn hoặc công nghiệp với các phương pháp đánh giá trữ lượng định lượng hoàn toàn và các hệ thống quản lý liên quan (chẳng hạn như các quy tắc kiểm soát khai thác liên quan đến các biện pháp đầu vào/đầu ra) thì “nghề cá có liên quan” cũng sẽ có những đặc điểm này.

### 6.c Xem lại các yêu cầu về khả năng truy xuất nguồn gốc ▲

Việc xem xét bất kỳ bản cập nhật nào đối với các yêu cầu về khả năng truy xuất nguồn gốc có thể được thực hiện bằng cách tìm kiếm trên trang web MSC để biết các bản cập nhật mới được ban hành trong năm trước.

## Phụ lục GPD Mở rộng phạm vi

### GPD1.1.2▲

Phụ lục PD nêu rõ các yêu cầu đánh giá tối thiểu cần thiết để mở rộng phạm vi từ nghề cá đã được chứng nhận sang nghề cá khác. Có thể có những trường hợp cần thêm các bước đánh giá hoặc đánh giá để đảm bảo rằng toàn bộ đánh giá nghề cá trên cả 3 Nguyên tắc vẫn chính xác khi thêm các đàn cá bổ sung vào Nguyên tắc 1.

## GPD1.2 Quá trình đánh giá

### GPD1.2.2.1.a Phân tích khoảng cách▲

CAB có thể sử dụng Bảng G8 để mô tả kết quả của phân tích khoảng cách.

### GPD1.2.4.3.b Những cân nhắc cho việc chấm điểm lại các loài Nguyên tắc 2▲

Trong trường hợp có một số loài được xác định là loài chính trong phạm vi của một nghề cá được chứng nhận, việc đánh giá 1 hoặc nhiều loài trong số này theo Nguyên tắc 1 thay vào đó sẽ có nghĩa là chúng sẽ bị loại khỏi các loài trong phạm vi Nguyên tắc 2 như là yếu tố chấm điểm.

Các yếu tố chấm điểm còn lại trong Nguyên tắc 2 các loài trong phạm vi sau đó phải được chấm điểm lại theo Mục 7.15. Điều này không yêu cầu chuyên gia Nguyên tắc 2.

Nếu điểm Nguyên tắc 2 mới gây ra thất bại cho nghề cá do việc phân bổ lại các loài Nguyên tắc 2 sang Nguyên tắc 1, CAB có thể quyết định ngừng quy trình mở rộng phạm vi cho 1 hoặc nhiều loài cá.

---

Kết thúc Phụ lục Hướng dẫn GPD

---

## Phụ lục GPE Đánh giá chuyển tiếp – hướng dẫn

### GPE1.1.1.1 Các thành phần đánh giá của đánh giá chuyển tiếp ▲

Các Báo cáo theo dõi thay đổi liệt kê những điểm khác biệt giữa các phiên bản của Tiêu chuẩn nghề cá MSC. Những điểm khác biệt này là các thành phần đánh giá cần được chấm điểm như một phần của đánh giá chuyển tiếp.

### GPE1.1.2 Trách nhiệm liên quan đến chứng nhận hiện có ▲

Trừ khi được nêu cụ thể trong PE1 việc thực hiện đánh giá chuyển tiếp không loại bỏ bất kỳ trách nhiệm nào của CAB hoặc người nắm giữ chứng nhận đối với việc duy trì chứng nhận nghề cá hiện có.

### GPE1.2.5.3 Dòng thời gian điều kiện theo sau khi đánh giá quá trình chuyển đổi ▲

Đơn vị chứng nhận đánh giá chuyển tiếp vẫn có khung thời gian 5 năm đầy đủ để kết thúc bất kỳ điều kiện nào được nêu ra. Do đó, đánh giá chuyển tiếp được coi là một trường hợp ngoại lệ theo 7.16.6. CAB phải nêu rõ khi nào điều kiện mong đợi được đóng lại theo 7.16.6 và các điều khoản phụ. Thời hạn tối đa cho bất kỳ điều kiện mới nào sẽ là tổng cộng 5 năm (trừ khi có những “trường hợp ngoại lệ” khác).

### GPE1.2.5.4.a Nơi mà tiến độ thực hiện không đầy đủ ▲

Xem PE1.4.4 để biết thêm thông tin.

### GPE1.2.5.5 Tóm tắt sự khác biệt trong quy trình đánh giá. ▲

Nhìn thấy Báo cáo theo dõi thay đổi được đề cập đến trong GPE1.1.1.1 để biết thêm thông tin về sự khác biệt giữa các phiên bản của Tiêu chuẩn nghề cá MSC.

### GPE1.2.5.8 Điều kiện liên quan ▲

Xem G7.31.6.

---

Kết thúc Phụ lục Hướng dẫn GPE

---

Kết thúc Hướng dẫn về Quy trình Chứng nhận Nghề cá